

*Bền* giá trị  
*Vững* niềm tin



**SMC<sup>®</sup>**

# 25

năm

## BỀN GIÁ TRỊ VỮNG NIỀM TIN

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

SMC : Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC  
CBNV : Cán bộ nhân viên  
CTCP : Công ty Cổ phần  
TNHH : Trách nhiệm hữu hạn  
MTV : Một thành viên  
LNST : Lợi nhuận sau thuế  
KCN : Khu công nghiệp  
ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông  
SXKD : Sản xuất kinh doanh  
KTNB : Kiểm toán nội bộ  
TGD : Tổng Giám đốc  
PTGD : Phó Tổng Giám đốc  
HĐQT : Hội đồng quản trị

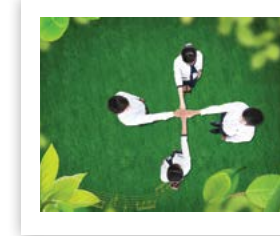
### THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Thông tin chung	04
Lịch sử hình thành và phát triển	06
Sản phẩm và dịch vụ cung cấp	08
Mạng lưới hoạt động	10
Sơ đồ tổ chức doanh nghiệp	14

XNK : Xuất nhập khẩu  
VPĐD : Văn phòng đại diện  
BKS : Ban Kiểm soát  
CP : Cổ phiếu  
CDCTVN : Công đoàn công thương Việt Nam  
KDTH : Kinh doanh Tổng hợp  
KD.XNK : Kinh doanh Xuất nhập khẩu  
GNKV : Giao nhận kho vận  
KDDA : Kinh doanh dự án  
HC - NS : Hành chính Nhân sự  
TC-KT : Tài chính Kế toán  
QL & KS : Quản lý và Kiểm soát

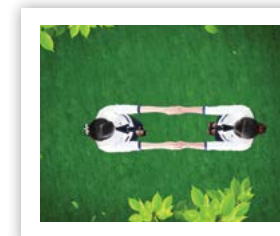
# MỤC LỤC

## GIA TĂNG GIÁ TRỊ



Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	24
Giải thưởng đến năm 2013	26
Chỉ số tài chính nổi bật năm 2013	29

## TIẾT GIẢM CHI PHÍ



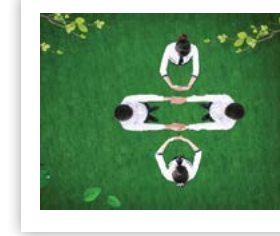
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	32
Thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả kinh doanh năm 2013	38
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	46

## NHÂN RỘNG THÀNH CÔNG



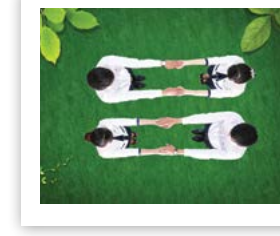
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	52
Báo cáo Phát Triển Bền Vững	60
Tổ chức và Nhân sự	64

## SẼ CHIA THÀNH QUẢ



Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	70
Hoạt động xuất nhập khẩu	72
Kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược hoạt động năm 2014	74
Đánh giá chung kết quả đã thực hiện được theo định hướng phát triển đến năm 2015	76
Quản trị doanh nghiệp	80
Các công ty liên quan	90

## CÂN BẰNG LỢI ÍCH



Báo cáo tài chính kiểm toán	00
Thuyết minh báo cáo tài chính	00

01

02

03

04

05



TỪ MỘT CỬA HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG, SAU 25 NĂM PHÁT TRIỂN VÀ NHẤT LÀ TỪ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA, SMC CÓ SỰ TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VÀ TRỞ THÀNH NHÀ KINH DOANH THÉP THÀNH PHẨM LỚN NHẤT CẢ NƯỚC. VỚI THỂ MẠNH CỦA NHÀ SẢN XUẤT, PHÂN PHỐI KINH NGHIỆM ĐÃ GIÚP SMC KHÔNG NHỮNG TRỤ VỮNG, MÀ CÒN ĐẠT KẾT QUẢ KHẢ QUAN TRONG BỐI CẢNH KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ.



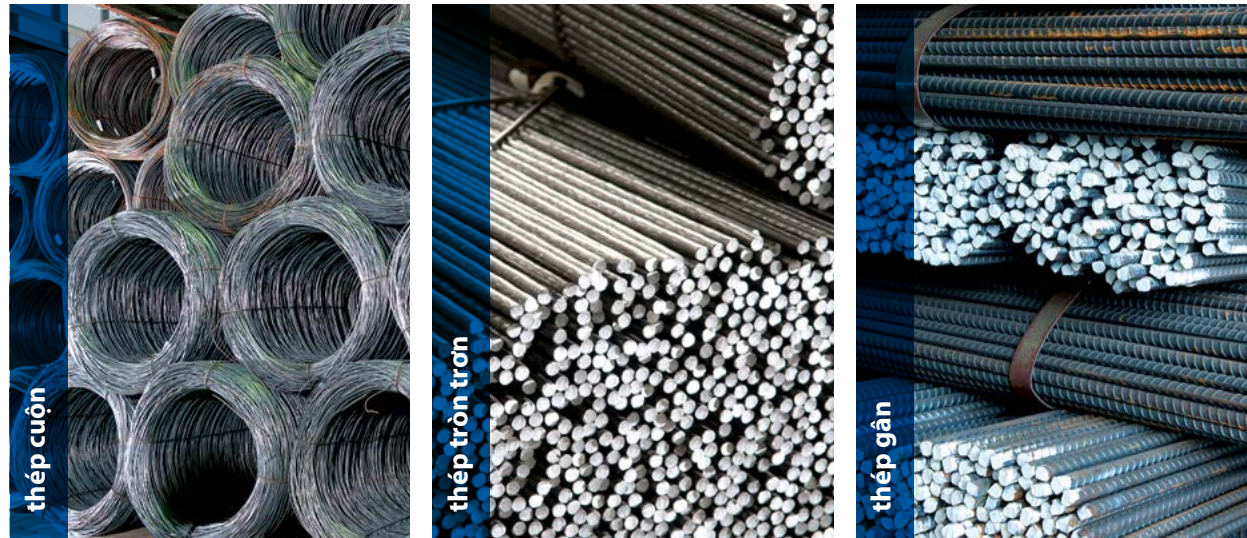
<b>Tên tiếng Việt</b>	Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC
<b>Tên tiếng Anh</b>	SMC Investment Trading Joint Stock Company
<b>Tên giao dịch</b>	Steel Materials Company
<b>Tên viết tắt</b>	SMC
<b>Trụ sở chính</b>	396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM
<b>Điện thoại</b>	(84 - 08) 38 99 22 99
<b>Fax</b>	(84 - 08) 38 98 09 09
<b>Website</b>	www.smc.vn
<b>Vốn điều lệ</b>	295.183.610.000 đồng
<b>Mã chứng khoán</b>	SMC
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng
<b>Số lượng cổ phiếu niêm yết</b>	29.518.361 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HSX)
<b>Sản phẩm</b>	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các loại sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất và thiết bị xây lắp các loại, thiết bị cơ khí, khung kho, nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm thép inox.
<b>Dịch vụ</b>	Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, sửa chữa nhà ở và trang trí nội ngoại thất theo quy định pháp luật
<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn, thiết kế và kinh doanh nhà ở theo quy định pháp luật Kinh doanh các mặt hàng điện máy kim khí, bách hóa, hàng tiêu dùng, hàng thực phẩm Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và hàng xuất nhập khẩu Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê





# 25 năm BỀN GIÁ TRỊ - VỮNG NIỀM TIN

Chuyển đổi thành Xí nghiệp sản xuất kinh doanh Vật liệu Xây dựng Số 1	Đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 và Logo SMC chính thức ra đời.	Cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	Đón nhận Huân chương lao động hạng 2 và Thành lập Công ty TNHH Thép SMC tại BRVT	Thành lập Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước và Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép	Đón nhận Huân chương lao động hạng 1 và Thành lập Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo								
1988	1996	1998	2002	2003	2004	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Thành lập Cửa hàng Vật liệu xây dựng số 15 thuộc trung tâm Bán buôn bán lẻ Vật liệu xây dựng Miền Nam	Thương hiệu SMC chính thức ra đời, SMC viết tắt cho "Steel Materials Company"	Thương hiệu SMC đã được đăng ký chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa	Niên yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán: SMC	Thành lập Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương và công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	Hoàn thành mục tiêu chiến lược 05 năm giai đoạn 2006 – 2010 với tổng sản lượng tiêu thụ đạt 558 ngàn tấn.	Thành lập liên doanh SMC – Summit giữa SMC và Tập đoàn Summitomo Nhật Bản							

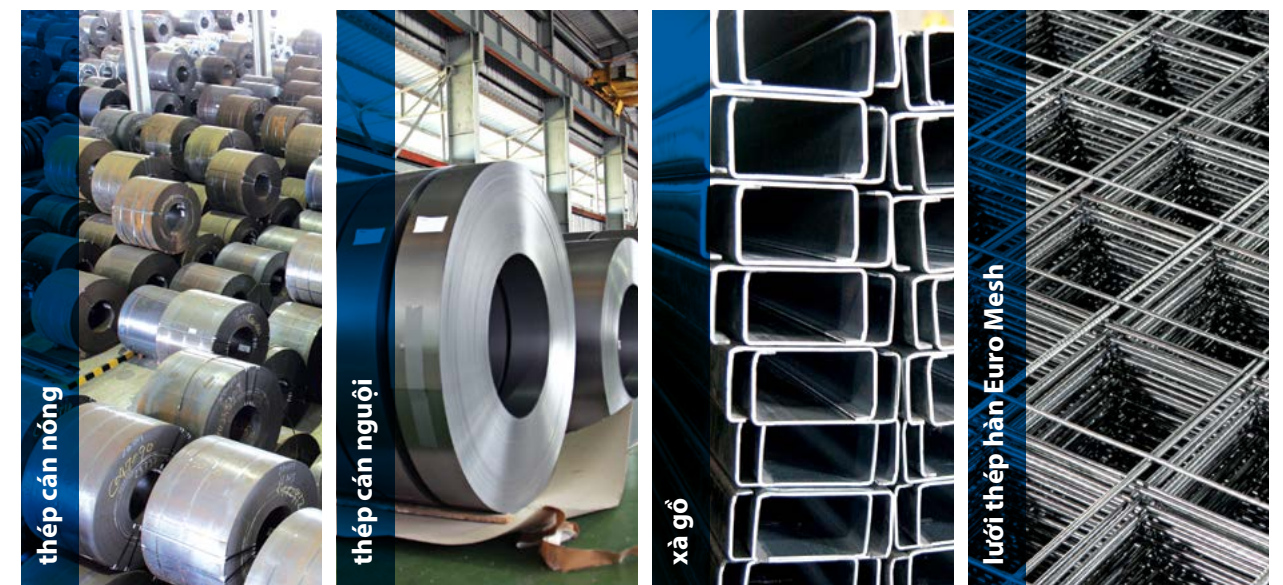


- Thép xây dựng bao gồm thép cuộn, thép tròn trơn, thép gân.
- Thép cán nóng, cán nguội, xà gỗ, lưới thép hàn, thép cường độ cao, thép ống, thép hình, thép không theo quy chuẩn (secondary)...
- Bốn hệ thống Coil Center từ Bắc vào Nam (Hà Nội, BRVT và TPHCM) với trang thiết bị máy móc hiện đại được nhập khẩu từ Đài Loan theo công nghệ của Đức, phương pháp quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, chuyên gia công xả băng, cắt tấm các loại thép lá cán nguội, thép tấm cán nóng, thép lá mạ điện, thép lá mạ màu, thép không gỉ với độ chính xác và chất lượng cao.

Hệ thống	Công suất	Đơn vị
<b>COIL CENTER SMC PHÚ MỸ - BRVT</b>		
Máy cắt tấm cán nguội – Line 1	48.000	Tấn/năm
Máy cắt tấm cán nguội – Line 2	30.000	Tấn/năm
Máy xả băng cán nguội	60.000	Tấn/năm
Máy cắt tấm cán nóng	70.000	Tấn/năm
Máy xả băng cán nóng	60.000	Tấn/năm
<b>COIL CENTER SMC HÀ NỘI</b>		
Máy cắt tấm cán nguội	38.000	Tấn/năm
Máy xả băng cán nguội	48.000	Tấn/năm
<b>COIL CENTER SMC TÂN TẠO</b>		
Máy cắt tấm cán nóng	75.000	Tấn/năm
Máy xả băng cán nóng	60.000	Tấn/năm



Ghi chú: máy Coil Center.



**HÀ NỘI**

**SMC - HÀ NỘI**

ĐC: Lô số 47, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội  
ĐT: (04) 3525 1522 - Fax: (04) 3525 1526

**ĐÀ NẴNG**

**SMC - ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: 76 -78 Đường Bạch Đằng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại: (0511) 3 525 859 Fax: (0511) 3 525 758

**BÌNH DƯƠNG**

**SMC - BÌNH DƯƠNG**

ĐC: Đường số 5, KCN Đồng An, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương  
ĐT: (0650) 3769 526 - 3769 573 - 3784 678 - Fax: (0650) 3783 839 - 3765 839

**TP. HCM**

**SMC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - TRỤ SỞ CHÍNH**

ĐC: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
ĐT: (84-8) 3899 6067 - Fax: (84-8) 3898 0909 - Web: www.smc.vn

**SMC - TÂN TẠO**

ĐC: Lô 33, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.HCM  
ĐT: (84-8) 3899 6067 - Fax: (84-8) 3898 0909

**KINH DOANH THÉP SMC**

ĐC: 124 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
ĐT: (08) 3899 6067 - Fax: (08) 3512 6018

**SMC - HIỆP PHƯỚC**

ĐC: Lò CSA, Khu C, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM

**BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**THÉP SMC - BÀ RỊA VŨNG TÀU**

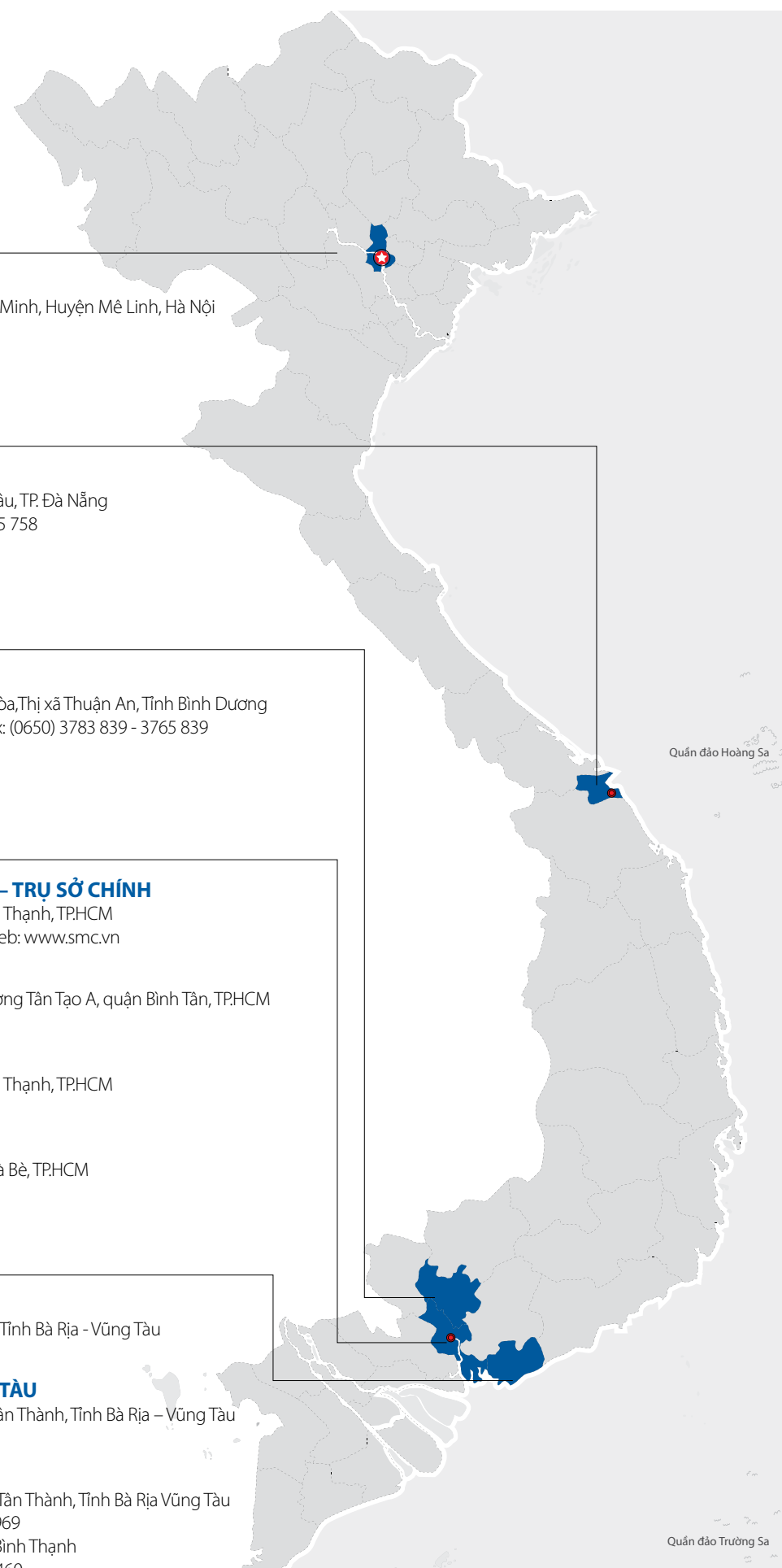
Địa chỉ: Đường 1B - Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐT: (064) 3922 866 - Fax: (064) 3922 469

**CƠ KHÍ THÉP SMC - BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Địa chỉ: KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
ĐT: (064) 3922 933 - Fax: (064) 3922 969

**SMC - SUMMIT**

**Trụ sở chính:** Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
ĐT: (064) 3922 955 - 3922 966 - Fax: (064) 3922 969  
**VPĐD:** 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh  
ĐT: (08) 3512 5010/3512 7420 - Fax: (08) 3512 1460

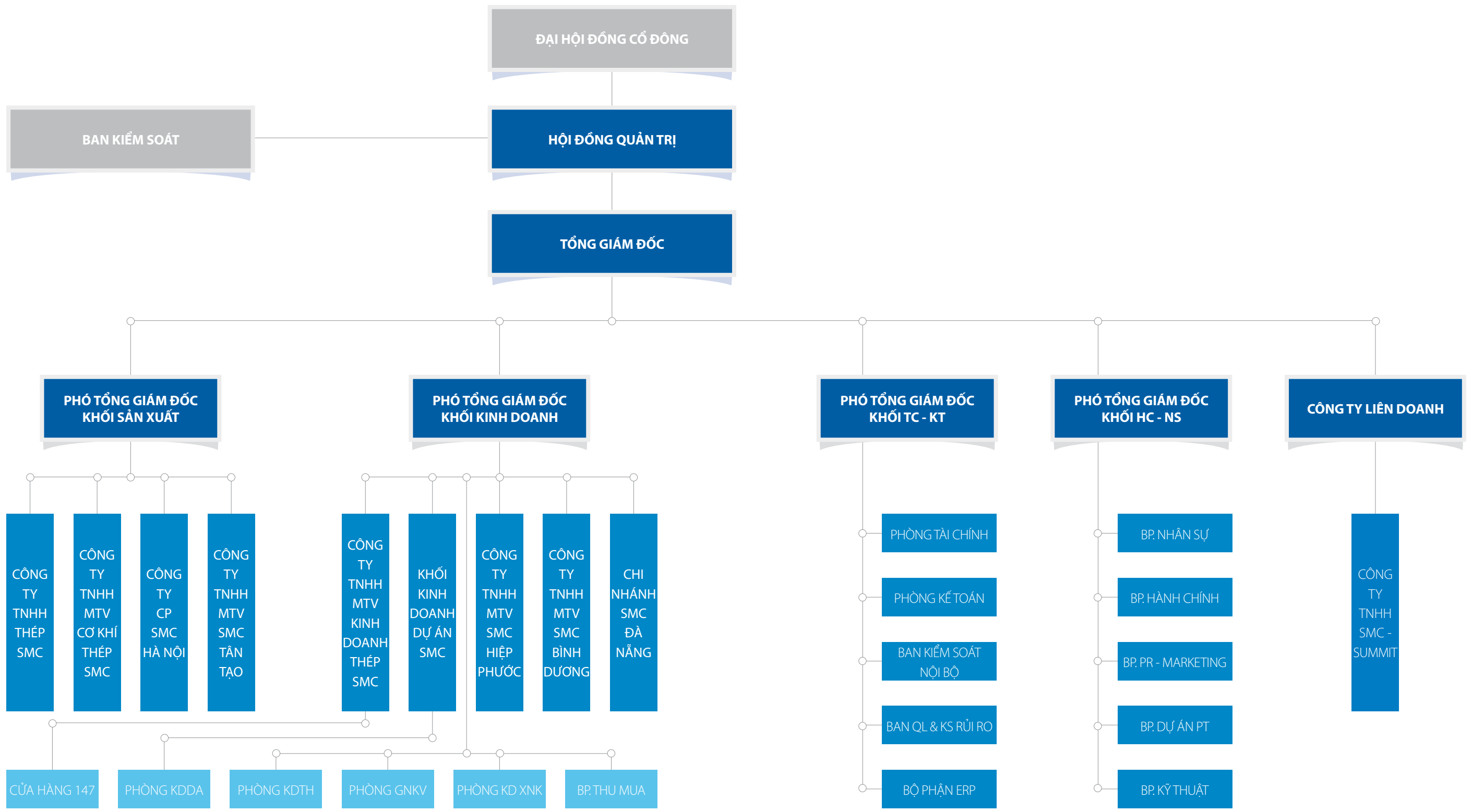


**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC**

CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY LIÊN DOANH





# GIA TĂNG GIÁ TRỊ

Nói đến thép, nghĩ đến **SMC** – Nói đến **SMC**, nghĩ đến thép



Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	24
Giải thưởng đến năm 2013	26
Chỉ số tài chính nổi bật năm 2013	29



VỚI NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG, SMC ĐÃ VƯỢT QUA RẤT NHIỀU THÁCH THỨC CỦA CẢ NĂM 2013, DÙ HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC KHÔNG NHƯ MONG ĐỢI. BÙ LẠI, SMC ĐÃ KHẲNG ĐỊNH SỰ VƯƠN LÊN MẠNH MẼ TRONG HOÀN CẢNH CAM GO VỚI SẢN LƯỢNG THÉP TIÊU THỤ VƯỢT 700.000 TẤN.



#### Kính thưa quý Cổ đông,

Năm 2013 đi qua, ngành thép với tư cách là một ngành quan trọng trong nền kinh tế đã hoà cùng mọi khó khăn của đất nước, của cả khu vực và toàn cầu, đã trải qua một năm với rất nhiều thách thức trở ngại, trong đó chủ yếu là sức mua giảm, tiêu thụ chậm, thị trường bất động sản đóng băng, tồn kho thành phẩm lớn, nợ xấu lộ diện ngày càng nhiều. Và cũng như các ngành kinh tế khác, do tiêu thụ chậm, hoạt động kinh doanh thương mại buộc phải giảm giá bán để kích cầu, làm cho lợi nhuận ngày càng sa sút, thậm chí dẫn đến thua lỗ và phá sản trong nội bộ ngành thép.

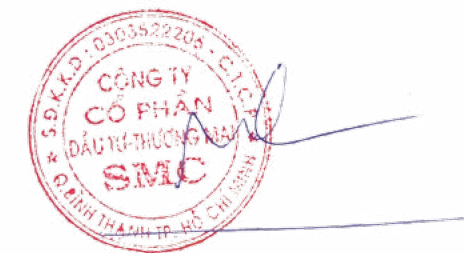
Với nỗ lực không ngừng, SMC đã vượt qua rất nhiều thách thức của cả năm 2013, dù hiệu quả đạt được không như mong đợi. Bù lại, SMC đã khẳng định sự vươn lên mạnh mẽ trong hoàn cảnh cam go với sản lượng thép tiêu thụ vượt 700.000 tấn, đầu tư xây dựng mới nhà máy gia công chế biến thép cán nóng tại Tân Tạo – Thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư hơn 170 tỷ đồng, tiềm lực về hoạt động sản xuất kinh doanh và tiềm lực về tài chính gia tăng vượt bậc, các mối quan hệ với các nhà máy sản xuất thép trong và ngoài nước được củng cố và phát triển mạnh, uy tín thương hiệu nâng cao, mở đường cho việc ký kết và thực hiện cung cấp thép theo hợp đồng với các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày càng thuận lợi.

Có trong tay 4 nhà máy gia công chế biến thép tấm cán nóng và thép lá cán nguội được đầu tư thiết bị máy móc hiện đại và đồng bộ, với tổng công suất chế biến hơn 200.000 tấn thép các loại/năm, SMC đã tạo ra sự khác biệt rõ nét so với đối thủ cạnh tranh, liên tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm ngoài việc cung cấp cho thị trường nội địa đã từng bước mở rộng xuất đi các nước Châu Á. Sự ra đời của các nhà máy này đã làm thay đổi bộ mặt của SMC, từ chỗ thuần kinh doanh mặt hàng thép xây dựng sang gia công chế biến và kinh doanh đủ các loại thép như thép xây dựng, thép lá cán nguội, thép tấm cán nóng, thép hình, thép ống, thép lưới hàn, thép

lá mạ các loại... phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng như các đơn vị thi công xây dựng, các nhà sản xuất cơ khí, điện tử, điện lạnh, giao thông, kết cấu thép... với lượng khách hàng thường xuyên luôn đạt hơn 500 đơn vị, đảm bảo sự ổn định về thị phần tiêu thụ luôn ở mức cao nhất.

Sang năm 2014, dù nền kinh tế cả nước vẫn còn không ít khó khăn, ngành bất động sản chưa thực sự sáng sủa, tăng trưởng GDP ở mức thấp, SMC rất tin tưởng mục tiêu sản lượng tiêu thụ thép sẽ đạt mốc 750.000 tấn, và hướng tới mục tiêu 1 triệu tấn vào những năm sau. Với phương hướng thận trọng và vững chắc, SMC sẽ đi theo con đường phát triển có chiều sâu và hiệu quả hơn, dựa trên việc gia tăng năng suất của con người và máy móc thiết bị, phát huy tối đa thế mạnh và năng lực hiện có, đồng thời kiểm soát tiết kiệm và giảm thiểu chi phí từ các hoạt động. Năm 2014, SMC chưa xác định việc đầu tư xây dựng mới, trước mắt sẽ tìm mọi giải pháp để nâng cao hoạt động gia công, gia tăng giá trị thép thông qua chế biến, thông qua hướng chuyên sâu, vững chắc, đảm bảo cho các nhà máy Coil Center hiện có luôn hoạt động ổn định và ngày càng hiệu quả. Với nền tảng đã được xây dựng từ nhiều năm qua, kết hợp với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, SMC tin tưởng sẽ tiếp tục vượt qua mọi trở ngại để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ năm 2014.

Trân trọng,



Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
**NGUYỄN NGỌC ANH**



- 2013 • Huân chương lao động hạng 1 của nhà nước khen tặng
- 2005, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012 • Giải thưởng Sao vàng đất việt – Top 100 thương hiệu Việt Nam
- 2009, 2010 • Nhà phân phối bán lẻ xuất sắc Việt Nam
- 2008, 2009 • Giải thưởng thương mại dịch vụ tốt nhất
- 2007, 2008, 2009 • Thương hiệu mạnh Việt nam
- 2008 • Cờ thi đua của thủ tướng chính phủ
- 2008 • Giải thưởng doanh nghiệp tổ chức và phát triển hệ thống phân phối tốt nhất
- 2007, 2008 • Top 500 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất Việt Nam
- 2007 • Huân chương lao động hạng 2 của nhà nước khen tặng
- 2007 • Thương hiệu vàng
- 2006, 2007 • Cờ thi đua của Bộ Thương Mại
- 2005 • Bằng khen của Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế Quốc tế
- 2002 • Huân chương lao động hạng 3 của nhà nước khen tặng
- 2001 • Bằng khen của Thủ tướng chính phủ

## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Lễ đón nhận huân chương lao động hạng III



**TGD NGUYỄN NGỌC ANH**  
Vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng II

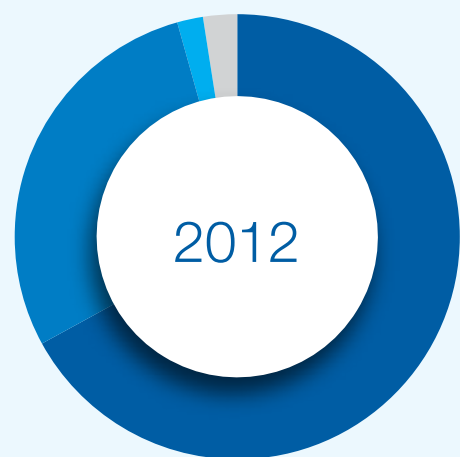


Lễ đón nhận Huân chương lao động hạng I



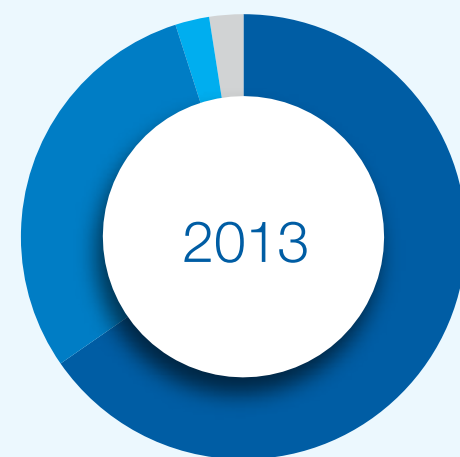


CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ 2012



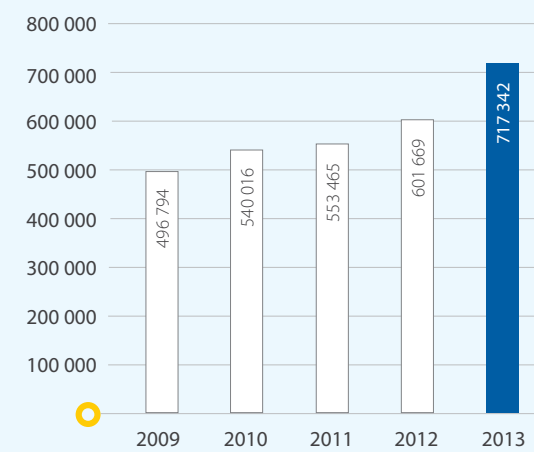
Thép xây dựng	67,1%
Thép tấm lá	28,7%
Thép hình	1,9%
Thép khác	2,3%

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ 2013

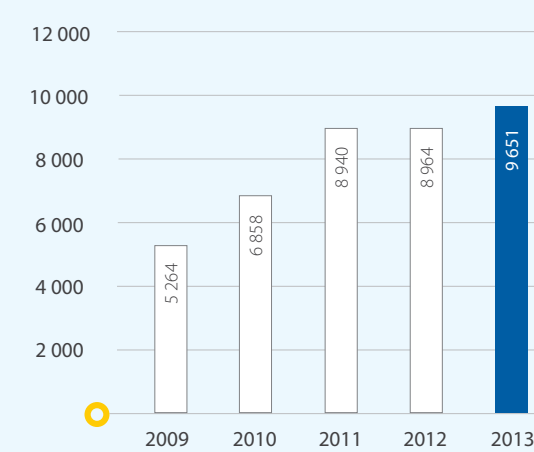


Thép xây dựng	62,4%
Thép tấm lá	33,1%
Thép hình	2,1%
Thép khác	2,4%

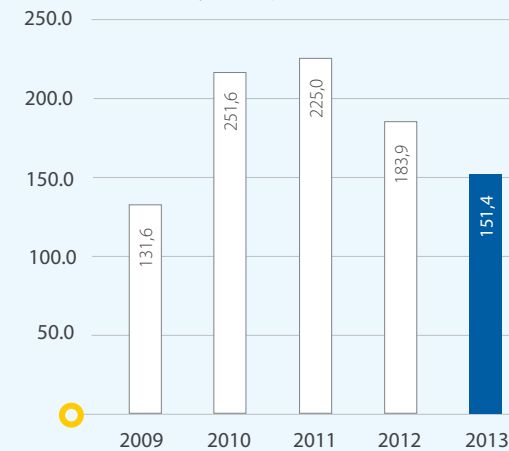
TỔNG SẢN LƯỢNG THÉP TIÊU THỤ (tấn)



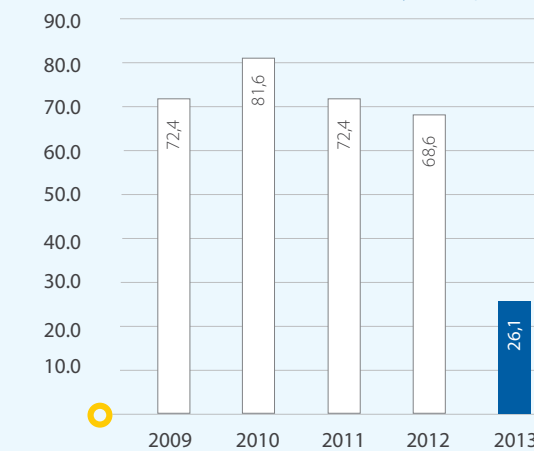
DOANH THU THUẦN (tỷ đồng)



EBITDA (tỷ đồng)

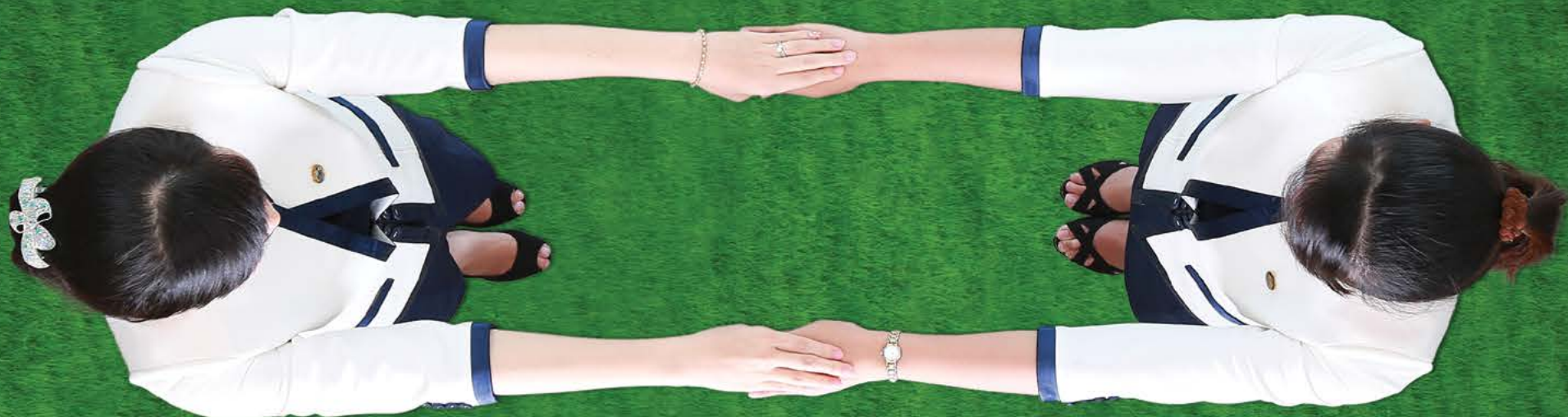


LỢI NHUẬN SAU THUẾ (tỷ đồng)



# TIẾT GIẢM CHI PHÍ

SMC luôn chia sẻ và minh bạch thông tin với nhà đầu tư, khách hàng, và các đối tác, chú trọng đến giá trị cốt lõi và hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp



Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	32
Thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả kinh doanh năm 2013	38
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	46

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGUYỄN NGỌC ANH**

Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại SMC / Thành viên HĐQT CTCP Thép Thống Nhất / Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Nam Khang



Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN**

Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại SMC



Ông **VÕ HOÀNG VŨ**

TV HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại SMC



Ông **MA ĐỨC TÚ**

TV HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại SMC / Phó Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủ Đức / Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc 9



Ông **TAIRA YOSHIYUKI**

TV HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại SMC / Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hanwa Việt Nam



Bà **VŨ THỊ THANH HỒNG**

TV HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại SMC / Trưởng văn phòng đại diện Công ty quản lý quỹ Bảo Việt – Chi nhánh TPHCM

**ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ HĐQT HỢP CÙNG VỚI BAN KIỂM SOÁT, BAN TGD VÀ MỘT SỐ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY ĐỂ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA QUÝ; THẢO LUẬN VÀ THỐNG NHẤT NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH; KẾ HOẠCH KINH DOANH QUÝ TIẾP THEO.**

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

- Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2013, tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011- 2015 được tăng từ 05 lên 06 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập.
- Tháng 6/2013 HĐQT bổ nhiệm Ông Đỗ Doãn Thành Công giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 1/7/2013 thay thế cho Ông Nguyễn Bình Trọng.

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Căn cứ vào Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, CTCP Đầu tư Thương mại SMCT thực hiện phân công thành viên HĐQT độc lập phụ trách các vấn đề về nhân sự và lương thưởng như sau:

- Ông Ma Đức Tú – Thành viên hội đồng quản trị độc lập phụ trách giám sát hoạt động đầu tư và tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty.
- Bà Vũ Thị Thanh Hồng – Thành viên hội đồng quản trị độc lập phụ trách theo dõi, đánh giá các hoạt động tài chính kế toán, tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện chính sách phát triển và chính

sách lương thưởng trong quá trình quản trị Công ty.

Các quy định, quy chế và hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo các quy định về quản trị Công ty của pháp luật. Công ty đã ban quy chế quản trị Công ty sửa đổi và xin ý kiến ĐHCĐ thường niên năm 2013 sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định mới của Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính

Trong năm 2013 HĐQT chưa phân bổ được thời gian để tham gia khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp.

**ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

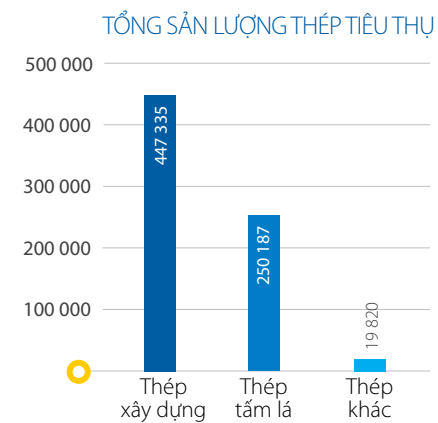
Định kỳ hàng quý HĐQT họp cùng với Ban Kiểm soát, Ban TGD và một số cán bộ chủ chốt của Công ty để đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả kinh doanh của quý; thảo luận và thống nhất những chủ trương, giải pháp điều hành; kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều cuộc họp bất thường nhằm xem xét, thông qua kịp thời các chủ trương quan trọng liên quan đến công tác điều hành của Ban TGD.

Trong năm 2013 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp, qua đó ban hành 09 Nghị quyết về các vấn đề quan trọng cần quyết nghị. Nội dung trọng tâm trong công tác chỉ đạo của HĐQT trong năm 2013 tập trung vào các vấn đề sau:

- Chủ trương, giải pháp thực hiện mục tiêu SXKD hàng quý.
- Công tác đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống Coil Center tại nhà máy SMC Tân Tạo nhằm đảm bảo tiến độ thi công và đưa vào khai thác đúng thời hạn.
- Công tác kiểm tra giám sát tình hình công nợ trong toàn hệ thống Công ty
- Hoạt động xuất nhập khẩu trong tình hình thị trường tiêu thụ trong nước sụt giảm mạnh mẽ
- Xem xét đánh giá hệ thống máy móc trang thiết bị tại các Nhà máy nhằm đảm bảo kiểm soát chặt

chế chất lượng sản phẩm, chi phí, nâng cao công suất và trang bị thêm các hệ thống thiết bị mới nhằm đảm bảo thực hiện tốt hoạt động gia công sản xuất.

- Hoạt động tài chính tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Các hoạt động quy hoạch cán bộ quản lý cấp trung, cấp cao, hoạt động đào tạo nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho toàn hệ thống và cung cấp cho các công ty thành viên mới.
- Hoạt động công bố thông tin đối với cổ đông và nhà đầu tư



**BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2013**

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
Tổng sản lượng thép tiêu thụ	Tấn	650.000	717.342	110,4%
- Thép xây dựng	Tấn	425.000	447.335	105,3%
- Thép tấm lá	Tấn	205.000	250.187	122,0%
- Thép khác	Tấn	20.000	19.820	99,1%
Tổng sản lượng xi măng và clinker tiêu thụ	Tấn	120.000	103.583	86,3%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.800	9.651	98,5%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	70,0	26,1	37,3%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền mặt)	Đồng/cp	1.500	800	53,3%
Đầu tư xây dựng Trung tâm gia công thép tấm tại SMC Tân Tạo	Tổng vốn đầu tư 170 tỷ đồng		Tổng vốn đầu tư 170,2 tỷ đồng. Chính thức đưa vào hoạt động tháng 12/2013	
Lựa chọn công ty kiểm toán			HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán DFK ViệtNam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2013	

## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TGD VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2013

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Hàng tháng Chủ tịch HĐQT tham gia phiên họp giao ban mở rộng với Ban TGD và cán bộ chủ chốt nhằm bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như kịp thời chỉ đạo thực hiện các định hướng của HĐQT. Trong năm 2013, nhờ vào sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc cùng với các thế mạnh sẵn có, SMC đã hạn chế được tác động tiêu cực từ các mặt xấu của thị trường và khẳng định hướng đi ổn định, chính xác của mình. Sản lượng tiêu thụ năm 2013 với hơn 710.000 tấn thép các loại, tăng trưởng nhảy vọt 19,2% so với năm 2012, là tiền đề khẳng định khả năng hướng đến mục tiêu chiến lược năm 2015 đạt 800.000 tấn. Đồng thời, SMC cũng trở thành một trong số ít doanh nghiệp có năng lực tiêu thụ thép lớn nhất Việt Nam. Tổng sản lượng xuất nhập khẩu tăng 71% so với năm 2012, trong đó sản lượng xuất khẩu đã vượt mức 10% tổng lượng tiêu thụ theo mục tiêu phải đạt đến vào năm 2015. Với việc đầu tư xây dựng hoàn toàn mới nhà máy gia công chế biến thép cán nóng SMC Tân Tạo, đã nâng hệ thống Coil Center

của SMC lên đến 4 nhà máy, có tổng công suất chế biến hơn 200.000 tấn/năm, trở thành doanh nghiệp có hệ thống Coil Center lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, năm 2013 lại là một năm không thành công về hiệu quả kinh doanh. So với mục tiêu lợi nhuận là 70 tỷ đồng, Công ty chỉ thực hiện được 37,3% kế hoạch được giao. Mặc dù các mặt hoạt động nhìn chung đều phát triển tốt với sản lượng tiêu thụ tăng cao và thị phần được mở rộng, nhưng do việc tồn kho hàng nhập khẩu khá lớn trong quý II đã làm ảnh hưởng nặng đến hiệu quả hoạt động cả năm, xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan do:

- Yếu tố chủ quan: Kinh nghiệm quản lý hoạt động xuất nhập khẩu còn hạn chế do năm 2013 là năm đầu thực hiện chính sách đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.
- Yếu tố khách quan: thị trường thép năm 2013 biến động mạnh và khó lường, mặc dù với 25 năm kinh nghiệm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thép nhưng Ban TGD cũng đã không dự báo chính xác được tình hình biến động giá thép trong năm.



## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRONG NIÊN ĐỘ TIẾP THEO

- Tăng cường công tác dự báo, dự đoán xu hướng thị trường trong nước và quốc tế. tập trung các khâu tín dụng, tỷ giá, tồn kho, và công nợ.
- Phát huy thế mạnh của kinh doanh chế biến thép dẹt, phấn đấu tăng tỷ lệ tiêu thụ chung trong toàn hệ thống đạt từ 36-37%
- Tiếp tục bổ sung và cải thiện chất lượng đội ngũ nhân sự, vừa đủ sức vượt qua khó khăn, vừa có sự phát triển phù hợp với sự vươn lên của doanh nghiệp.
- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hiệu quả hoạt động gia công chế biến, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, giữ vững thị trường xuất khẩu hiện tại và liên tục mở rộng, bên cạnh đó kiểm soát chặt chẽ tồn kho hàng nhập khẩu.
- Xây dựng và tiếp tục hoàn chỉnh văn hoá doanh nghiệp trên tinh thần vì lợi ích chung, vì lợi ích khách hàng và vì mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững nhằm xác lập rõ nét sự khác biệt trong cạnh tranh với các doanh nghiệp khác
- Về hoạt động gia công chế biến thép dẹt, năm 2014 tập trung đi sâu vào phát triển thị phần, nâng cao năng suất và nhất là đẩy mạnh hoạt động theo hướng nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm sau gia công chế biến.
- Gia tăng yêu cầu quản lý đối với các rủi ro trong kinh doanh và tài chính,

“ PHÁT HUY THẾ MẠNH CỦA KINH DOANH CHẾ BIẾN THÉP DẸT, PHẤN ĐẤU TĂNG TỶ LỆ TIÊU THỤ CHUNG TRONG TOÀN HỆ THỐNG ĐẠT TỪ 36-37% ”



“ TRONG NĂM 2013, NHỜ VÀO SỰ ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÙNG VỚI CÁC THẾ MẠNH SẴN CÓ, SMC ĐÃ HẠN CHẾ ĐƯỢC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TỪ CÁC MẶT XẤU CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ KHẲNG ĐỊNH HƯỚNG ĐI ỔN ĐỊNH, CHÍNH XÁC CỦA MÌNH. ”

## THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013

“ ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO VÀ TOÀN THỂ HỆ THỐNG SMC ĐÃ CHỦ ĐỘNG BẮM SÁT THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC KINH DOANH ĐÃ ĐỂ RA, LINH HOẠT TRONG ĐIỀU HÀNH VÀ NĂNG ĐỘNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHẪM ỨNG PHÓ KỊP THỜI VỚI NHỮNG DIỄN BIẾN PHỨC TẠP CỦA NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG.

Năm 2013, nền kinh tế cả nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều thử thách do hệ quả từ bất ổn kinh tế vĩ mô của những năm trước để lại. Tăng trưởng kinh tế thấp hơn kỳ vọng, tổng mức đầu tư và sức mua của toàn xã hội cũng ở mức thấp. Trong khi nợ xấu của hệ thống ngân hàng và sự trì trệ của thị trường bất động sản chưa được cải thiện, vấn đề tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước cũng chưa có tiến bộ. Dòng vốn tín dụng năm 2013 mặc dù đã rã đáng kể nhưng tăng trưởng vẫn đạt mức thấp. Dòng vốn bị nghẽn mạch và không được hấp

thụ một cách hiệu quả gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn. Tuy nhiên nhìn nhận ở một khía cạnh tích cực khác, có thể thấy bức tranh kinh tế chung năm 2013 đã có nhiều điểm sáng hơn dưới nỗ lực điều hành và hỗ trợ của Chính phủ. Các chỉ báo kinh tế vĩ mô đều được cải thiện với lạm phát được kiểm chế tốt, tỷ giá và dự trữ ngoại hối ổn định. Đặc biệt, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được giải quyết tương đối, không còn việc chạy đua lãi suất huy động. Chính phủ đã có nhiều nỗ lực để tạo dựng niềm tin cho thị trường.



Do điều kiện kinh tế toàn cầu không thuận lợi, nhu cầu tiêu thụ thép yếu, công suất dư thừa vẫn là mối quan tâm lớn trong ngành, đặc biệt là ở Châu Âu và Trung Quốc. Ngành thép trong nước phải phụ thuộc nhiều vào các biến động mang tính chu kỳ phát sinh từ các yếu tố như cung cầu khu vực và nội địa không cân đối, giá biến động liên tục và khó đoán. Kết thúc năm 2013, toàn thị trường trong nước ghi nhận mức tăng chung là 7,4% so với năm trước đó, tuy nhiên chủ yếu là nhờ vào các sản phẩm thép dẹt như thép mạ và tôn, còn lại mức tiêu thụ của thép xây dựng giảm 2,75% và thép cán nguội giảm 2,83%. Tổng công suất lắp đặt thép xây dựng cả nước năm 2013 lên tới khoảng 11,38 triệu tấn với thêm 5 nhà máy mới đi vào hoạt động nhưng tổng sản lượng sản xuất chỉ đạt khoảng 7,5 triệu tấn, tương ứng với 65,9% công suất thiết kế được sử dụng. Nguồn cung dư thừa trong khi đầu ra không có, sức mua yếu càng làm cho nhiều doanh nghiệp ngành thép lâm vào tình trạng chật vật, dẫn đến việc cạnh tranh gay gắt bằng cách tăng chiết khấu, giảm giá bán khiến cho nhiều sản phẩm bán dưới giá thành, nhiều doanh nghiệp thua lỗ,

mất thị phần, có nguy cơ phá sản cao. Trong khi nhu cầu tiêu thụ chậm, giá bán thép không tăng thì giá nguyên liệu và năng lượng đầu vào cho sản xuất thép lại tăng mạnh càng làm cho các doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn hơn trong việc thực hiện mục tiêu và đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Trước thực tế này, nhiều doanh nghiệp thép đã tìm cách mở rộng thị trường tiêu thụ ra các nước nhằm tăng sản lượng tiêu thụ. Một số sản phẩm thép có lượng xuất khẩu tăng cao gồm tôn mạ kim loại, thép hình, và thép không gỉ.

Trước tình hình trên, đội ngũ lãnh đạo và toàn thể hệ thống SMC đã chủ động bám sát thực hiện các chiến lược kinh doanh đã đề ra, linh hoạt trong điều hành và năng động trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó kịp thời với những diễn biến phức tạp của nền kinh tế và thị trường. Xác định lợi thế cạnh tranh là nền tảng cho sự phát triển bền vững vì vậy trong mọi hoạt động, SMC luôn đảm bảo thực thi văn hóa doanh nghiệp, phát huy các giá trị cốt lõi, tự trang bị và củng cố năng lực và thế mạnh cạnh tranh của mình thông qua nhiều khía cạnh:





**THUẬN LỢI VÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH**

**Thương hiệu mạnh – Danh mục hàng hóa đa dạng, chất lượng cao**

- Thương hiệu SMC được đánh giá cao tại thị trường trong nước và quốc tế. Thương hiệu SMC gắn liền với uy tín – chuyên nghiệp – chất lượng, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của SMC trong những năm qua, đặc biệt là năm 2013 gặp rất nhiều thuận lợi trong việc tạo dựng mối quan hệ với khách hàng, các nhà sản xuất trong và ngoài nước, các tổ chức tín dụng và việc đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.
- Bên cạnh đó, SMC còn là một trong số ít các doanh nghiệp trong ngành thép sở hữu danh mục sản phẩm hàng hóa và dịch vụ vô cùng đa dạng về chủng loại, mẫu mã, thương hiệu, chất lượng cao, từ các nhà sản xuất lớn trong và ngoài nước. Với việc cung cấp, phân phối và gia công thép các loại như thép xây dựng (gồm wire rod và thép gân), thép ống, thép tấm lá, thép mạ, thép hình, lưới thép hàn, thép không gỉ, và thép cán nóng phi quy cách (hàng secondary)... SMC tự tin luôn phục vụ tốt mọi nhu cầu đa dạng và khắt khe của khách hàng.

**Năng lực và mạng lưới hoạt động**

- SMC hiện đang sở hữu 4 nhà máy gia công chế biến thép được đặt tại BRVT, TPHCM và Hà Nội, có khả năng gia công mọi loại thép lá cán nguội, thép mạ các loại, thép Silic, thép inox và thép tấm cán nóng, với tổng quy mô đầu tư hơn 500 tỷ đồng, trên tổng diện tích 103.000 m2, có năng lực gia công chế biến hơn 350.000 tấn thép các loại/năm, gồm 9 hệ thống thiết bị gia công chế biến hiện đại và đồng bộ, đáp ứng được mọi yêu cầu khắt khe và chính xác của khách hàng trong và ngoài nước. Thêm vào đó, SMC cũng trang bị hệ thống kho hàng với năng lực tồn trữ lên đến 120.000 tấn thép, sẵn sàng phục vụ cho nhu cầu kinh doanh và phân phối của doanh nghiệp.

**Công nghệ hiện đại**

- SMC là đơn vị đi đầu trong việc phát triển phân khúc gia công chế biến thép cuộn tấm lá, toàn bộ hệ thống Coil Center của công ty đều được sản xuất tại Đài Loan theo công nghệ Đức đảm bảo độ chính xác và chất lượng cao, đảm bảo độ đồng đều từ đầu đến cuối cuộn thép, đáp ứng yêu cầu khó nhất từ các nhà sản xuất Nhật, Hàn Quốc, và Đài Loan. Công suất hoạt động cao và hiệu quả với tỷ lệ phế phẩm và thứ phẩm gần như không có, công suất tiêu hao điện thấp, đảm bảo tiết kiệm chi phí xã hội, vận hành động cơ với hệ thống inverter đảm bảo giảm tối đa nhu cầu tiêu thụ điện khi dừng chờ hoặc không hoạt động. Hệ thống điều khiển được vi tính hóa, đảm bảo chính xác cả về số lượng và chất lượng, giảm thiểu tối đa công nhân vận hành. Bên cạnh đó, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, văn phòng, môi trường làm việc của toàn hệ thống công ty cũng được đầu tư xây dựng hiện đại, quản lý theo hệ thống ERP đảm bảo điều kiện nhằm đem lại hiệu quả làm việc tốt nhất.

**Nguồn nhân lực**

- SMC tự hào vì có được đội ngũ cán bộ nhân viên tâm huyết, gắn bó, đoàn kết vì mục tiêu chung và vì sự phát triển của Công ty. Đội ngũ ban lãnh đạo nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đoàn kết và gắn bó; đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực và trình độ - đã và đang đáp ứng cho nhu cầu phát triển của hệ thống SMC; đội ngũ nhân viên, công nhân kỹ thuật được đào tạo chính quy, nắm vững kỹ thuật về thép để tư vấn và cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

**Hệ thống văn hóa doanh nghiệp đặc thù**

- Trong mọi hoạt động SMC luôn thể hiện bản sắc văn hóa “đoàn kết vì đổi mới và phát triển”, hệ thống văn hóa doanh nghiệp là sản phẩm của toàn bộ CBNV, được toàn thể CBNV chia sẻ, chấp nhận và thực hiện. Hệ thống giá trị văn hóa doanh nghiệp là động lực chủ yếu nhất thúc đẩy CBNV làm việc, là hạt nhân liên kết toàn thể CBNV trong toàn hệ thống Công ty.
- Hệ thống SMC hoạt động trên cơ sở tận tâm phục vụ khách hàng, thông qua việc tôn trọng quyền, lợi ích của khách hàng, giữ uy tín với khách, lắng nghe nguyện vọng và chia sẻ với khách hàng, bên cạnh đó SMC luôn chú trọng đảm bảo những lợi ích của toàn thể CBNV, tôn trọng và tạo điều kiện cho CBNV phát huy sáng kiến và tài năng, đồng thời SMC luôn quan tâm đến vấn đề môi trường và các vấn đề xã hội - nhân đạo.



“LÀ DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI PHÂN PHỐI CHỦ YẾU THÉP XÂY DỰNG, KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG CHẬM VÀ SỰ SỤT GIẢM CỦA THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP ĐẾN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY, CẦN PHẢI CÓ HƯỚNG ĐI CHIẾN LƯỢC MỚI CHO SỰ PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY TRONG TƯƠNG LAI.

Nếu như việc tận dụng tốt các lợi thế cạnh tranh giúp cho SMC không ngừng gia tăng về sản lượng tiêu thụ, tăng trưởng doanh thu, giữ vững thị phần, vị trí và thương hiệu, thì bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế và ngành thép, còn nhiều các yếu tố rủi ro thách thức khác gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2013 thấp hơn kỳ vọng. Mặc dù vậy, SMC luôn sẵn sàng đương đầu đối phó với những thử thách khác nhau, luôn đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro hoạt động tích cực và bám sát đến từng vấn đề nhằm giảm thiểu tối đa mức ảnh hưởng của các rủi ro này lên hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.



## RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

<p><b>Hoạt động Sản xuất kinh doanh – Khả năng tăng trưởng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Là doanh nghiệp thương mại phân phối chủ yếu thép xây dựng, kinh tế tăng trưởng chậm và sự sụt giảm của thị trường bất động sản tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, cần phải có hướng đi chiến lược mới cho sự phát triển ổn định và bền vững của công ty trong tương lai. SMC tiếp tục hiệu chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức độ phù hợp với nhu cầu của thị trường, đồng thời tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển hoạt động Coil Center – nơi tạo ra nhiều cơ hội thị trường ổn định hơn và giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực của phân khúc thép xây dựng trong điều kiện chung không thuận lợi. Liên tục trong những năm khó khăn, SMC đã cho ra đời 3 nhà máy gia công chế biến Coil Center: SMC Cơ khí 2011, SMC Hà Nội 2012, và SMC Tân Tạo 2013, các nhà máy đều được đầu tư bài bản, hiện đại, đúng mức, và phục vụ tốt người tiêu dùng trước mắt và trong nhiều năm tiếp theo, đủ sức cạnh tranh và sẵn sàng bứt phá khi nền kinh tế hồi phục, thị trường thép tốt lên.</li> <li>• Tuy nhiên việc đầu tư mới liên tục cũng làm tăng nhu cầu vốn và chi phí tài chính, trong khi đó điều kiện thị trường còn khó khăn, hoạt động của các nhà máy mới chưa đem lại được nguồn lợi nhuận cần và đủ cho toàn hệ thống, làm cho lợi nhuận và các tỷ suất sinh lợi như ROA, ROE và ROI liên tục giảm đáng kể trong vòng những năm gần đây.</li> </ul>
<p><b>Nguồn nguyên liệu – biến động giá nguyên liệu</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự biến động về giá và sự ổn định về nguồn cung cấp nguyên liệu, hàng hóa có tác động không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, giảm thiểu tác động này là một mục tiêu vô cùng quan trọng đối với SMC. Hiện nay có thể nói nhờ vào các mối quan hệ tốt đẹp lâu bền với những nhà cung cấp thép hàng đầu trong và ngoài nước như Tổng Công ty Thép Việt Nam, thép Việt Nhật Vinakyoei, thép Việt Pomina, thép Hòa Phát, Posco, China Steel, Nippon Steel, Hanwa, Sumitomo... nguồn cung cấp các sản phẩm thép đầu vào cho Công ty là tương đối dồi dào, đa dạng và ổn định.</li> <li>• Tuy nhiên, ảnh hưởng của biến động giá nguyên liệu và hàng hóa nhập khẩu thể hiện rõ nét nhất trong kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty. Với việc đẩy mạnh mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu, nhưng lại hơi chủ quan trong việc nhận định xu hướng giá thép, hiệu quả kinh doanh của công ty đã bị ảnh hưởng nặng nề. Đây là một bài học xương máu mà mặc dù đã trải qua 25 năm kinh nghiệm trong ngành, SMC cũng cần phải nghiêm túc đúc kết kinh nghiệm và nâng cao công tác dự báo, hoạt động quản trị rủi ro biến động giá thép. Theo đó Công ty sẽ luôn bám sát và chủ động trong việc nghiên cứu thị trường thép trong và ngoài nước để có thể cập nhật và dự báo tình hình biến động giá chính xác hơn, từ đó lựa chọn thời điểm ký hợp đồng, thời điểm nhập hàng, tính toán lượng hàng tồn kho hợp lý hơn, để xây dựng chính sách giá cả và chính sách bán hàng hiệu quả hơn.</li> </ul>

## Tài chính – Tín dụng – Tỷ giá – Công nợ

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Là doanh nghiệp thép có sản lượng tiêu thụ và doanh thu hàng năm rất lớn, việc bảo đảm được năng lực tài chính và dòng tiền tích cực, ổn định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển mở rộng là hết sức quan trọng. Vốn lưu động và vốn đầu tư cho các dự án là nguy cơ cụ thể đối với Công ty trước sự biến động của thị trường tài chính, khi nợ xấu là mối lo ngại và nguồn tín dụng không được khơi thông. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất đã giảm khá mạnh trong các năm gần đây nên khó có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh, cung cấp cho doanh nghiệp nguồn vốn vay với chi phí thấp hơn nữa. Việc đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu cũng đem đến rủi ro cho công ty về biến động tỷ giá, có thể làm tăng chi phí tài chính và gây ra những bất ổn về kết quả kinh doanh. Doanh thu và hoạt động xuất nhập khẩu được đẩy mạnh còn phát sinh thêm rủi ro về thanh khoản và nợ phải thu khó đòi.</li> <li>• Nhờ vào mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước... và uy tín tín dụng cao, luôn đảm bảo SMC được đánh giá cao, có hạn mức tín dụng lớn với mức lãi suất cạnh tranh và tốt nhất so với các đơn vị khác cùng ngành. Hơn nữa, nguồn khấu hao thu về không ngừng gia tăng trong những năm vừa qua và trong thời gian sắp tới giúp cho nguồn vốn đầu tư được bảo toàn, vừa khẳng định hiệu quả đầu tư, vừa tạo ra nguồn vốn đầu tư cho việc phát triển mở rộng. Với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu được tăng cường, SMC cũng cân đối cơ cấu nợ vay giữa VNĐ và USD để đảm bảo đạt hiệu quả tốt nhất về lãi suất và nguồn cung ngoại tệ. Với nguy cơ nợ phải thu khó đòi cao, Công ty luôn bám sát và xem xét kỹ lưỡng việc cấp hạn mức nợ và thu hồi công nợ đúng hạn đối với từng khách hàng. Đồng thời cũng liên tục xử lý các khoản nợ xấu đã phát sinh với nhiều giải pháp linh hoạt như thu hồi tài sản để cầm trả nợ, khởi kiện, giãn nợ, đảo nợ, từng bước kéo giảm số nợ đang cần xử lý. Đến cuối năm 2013 đã giảm được 1/3 số nợ đọng.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động xuất nhập khẩu</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phát huy lợi thế từ quan hệ với các đối tác nước ngoài, SMC đã khai thác tốt các nguồn hàng nhập khẩu đảm bảo cho việc tiêu thụ và gia công chế biến thép, từ các quan hệ này đã giành được những hợp đồng cung ứng thép cho các dự án FDI lớn nhất Việt Nam. Thêm vào đó, SMC đã chính thức trở thành doanh nghiệp có uy tín với sản lượng xuất khẩu sang thị trường Campuchia lớn nhất năm 2013 dù gặp phải sự cạnh tranh gay gắt với doanh nghiệp nước ngoài (Trung Quốc, Nhật) và doanh nghiệp nội địa trong cuộc chạy đua xuất khẩu sang thị trường này.</li> <li>• Hoạt động xuất nhập khẩu được đẩy mạnh, bên cạnh việc mang đến cơ hội cho SMC mở rộng thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ, còn phát sinh ra nhiều rủi ro về mặt tài chính và thương mại, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó năm 2013, do thiếu thận trọng trong hoạt động dự báo giá và quản lý nhập khẩu hàng hóa, hiệu quả hoạt động và lợi nhuận cuối cùng của toàn hệ thống đều bị ảnh hưởng tiêu cực.</li> </ul>
<p><b>Hệ thống các đơn vị thành viên</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Với hệ thống gồm 1 công ty mẹ, 6 công ty thành viên, và 1 công ty liên doanh liên kết với đối tác nước ngoài, thực hiện cùng một chức năng và loại hình hoạt động kinh doanh, khó tránh khỏi khả năng có những cạnh tranh và đối đầu trực tiếp với nhau. Thêm vào đó, nguy cơ phát sinh từ sự hoạt động kém hiệu quả của bất cứ thành viên nào trong hệ thống đều gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống.</li> <li>• Mặc dù một số đơn vị thành viên mới đi vào hoạt động chưa đem lại năng suất, hiệu quả cao và chưa có đóng góp đáng kể cho toàn hệ thống, SMC với văn hóa doanh nghiệp thể hiện sự đoàn kết, thống nhất, cùng hướng đến hoàn thành mục tiêu chung, các công ty con, các đơn vị thành viên, các bộ phận phòng ban đều có sự tương tác hỗ trợ tốt lẫn nhau, hướng đến thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, cùng nhau vì sự phát triển chung của toàn hệ thống.</li> </ul>



Bà **HỒ THỊ NGỌC TUYẾT**

Trưởng Ban Kiểm soát



Ông **NGUYỄN KINH LUÂN**

Thành viên Ban Kiểm soát



Bà **TRẦN THỤY BÍCH HÂN**

Thành viên Ban Kiểm soát

**BAN KIỂM SOÁT SẼ DUY TRÌ SỰ PHỐI HỢP CHẶT CHẼ VỚI HĐQT TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY, TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, ĐIỀU LỆ CÔNG TY, GÓP PHẦN LÀM CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SMC TĂNG TRƯỞNG MẠNH VÀ ĐẠT HIỆU QUẢ CAO, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH LUÔN ỔN ĐỊNH, LÀNH MẠNH ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG.**

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2013

Trong năm 2013, Ban Kiểm Soát đã họp định kỳ 04 lần, các cuộc họp tập trung vào các nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công Ty trong công tác quản lý, điều hành; ban hành các văn bản, quy trình, thủ tục của SMC phù hợp với Điều lệ của Công Ty và quy định của Pháp luật.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và cả năm, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

- Phối hợp với kiểm toán nội bộ, Ban Quản lý rủi ro, xem xét tính tuân thủ của các quy định, quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tại các phòng ban, các công ty thành viên trong toàn hệ thống.

- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông, việc chấp hành công bố thông tin trong giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan trong HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng Công ty.



- Thường xuyên kiểm soát tình hình sử dụng vốn cho dự án đang đầu tư, các công ty liên doanh liên kết, để đảm bảo nguồn vốn đầu tư hiệu quả và theo đúng kế hoạch.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật

Trong năm 2013, Ban kiểm soát cũng đã tham gia các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công Ty. Qua đó, BKS có thể đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và nắm rõ toàn bộ hoạt động của Doanh nghiệp tại từng thời điểm.

### ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Trong năm 2013, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- Mặc dù từ đầu năm HĐQT đã rất nỗ lực trong công tác dự báo tình hình và đã rất linh hoạt, đưa ra nhiều phương án chỉ đạo kịp thời để toàn hệ thống vượt khó, tạo cơ hội để gia tăng hiệu quả kinh doanh nhưng điều kiện thực tế của nền kinh tế quá khó làm cho lợi nhuận không đạt kết quả như kỳ vọng.



**BKS ĐỒNG Ý VỚI KIẾN CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY ĐƯỢC LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2013. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ, PHÙ HỢP VỚI CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH.**

### ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ban Tổng giám Đốc đã tổ chức thực hiện việc điều hành toàn hệ thống SMC một cách thống nhất, tập trung và ổn định, đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều Lệ Công ty.
- Mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn trong năm qua nhưng Ban Tổng Giám Đốc đã điều hành doanh nghiệp đúng theo định hướng của HĐQT, từng bước vượt qua những khó khăn để đưa doanh nghiệp phát triển với tiềm lực ngày càng mạnh mẽ hơn.

- Ngoài việc điều hành DN thực hiện hoạt động chính khá vững chắc, Ban TGD cũng luôn quan tâm đến các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn, Đoàn Thanh Niên trong DN, luôn duy trì các chủ trương về thực hiện nhiệm vụ đối với XH, chia sẻ với cộng đồng, đồng hành cùng các hoạt động gây quỹ từ thiện vì người nghèo, thực hiện các cam kết với CBCNV về các chế độ, chính sách.

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2013

#### ĐÁNH GIÁ BCTC HỢP NHẤT

BKS đồng ý với ý kiến của Công ty Kiểm toán DFK về Báo cáo tài chính của Công Ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.



Báo cáo Tài Chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

### HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2013

- BKS nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 đã được HĐQT và Ban TGD trình bày chi tiết trong báo cáo này. Sản lượng thép tiêu thụ đạt 717.342 tấn, doanh thu 9.651 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 26,1 tỷ đồng tương đương 110,4 %, 98,5% và 37,3% kế hoạch đề ra.

- Hoạt động đầu tư thực hiện đúng tiến độ, công tác lập dự toán đầu tư sát thực tế, công tác triển khai thực hiện các hạng mục xây lắp, mua sắm trang thiết bị được kiểm soát chặt chẽ và hợp lý, nguồn vốn sử dụng hợp lý và đúng với quy định của pháp luật.

- Tình hình tài chính Công ty khá ổn định, cơ cấu tài sản không đổi, nguồn vốn luân chuyển tốt, vị thế của SMC với các tổ chức tín dụng ngày càng lớn mạnh và đi vào chiều sâu, đây là lợi thế cạnh tranh rất lớn của SMC trên thương trường

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2014

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2014 như sau:

- Kết hợp với Hội Đồng Quản Trị đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, chuẩn hóa các qui định, qui chế điều hành Doanh Nghiệp, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các qui định của Ban Tổng Giám Đốc đảm bảo an toàn tài chính cho Doanh nghiệp.

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, giữa niên độ và cả năm, hoặc thực hiện việc kiểm tra đột xuất theo quyết định của ĐHCĐ.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong việc quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ các qui định pháp luật của nhà nước, điều lệ Công ty, góp phần làm cho các hoạt động của SMC tăng trưởng mạnh và đạt hiệu quả cao, tình hình tài

chính luôn ổn định, lành mạnh đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

#### ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục phát huy 02 thế mạnh về xuất khẩu và kinh doanh chế biến hàng thép dẹt, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm sau gia công chế biến, nâng cao năng lực và chất lượng phục vụ trong toàn hệ thống Coil Center.

- Xây dựng bộ máy ngày càng vững chắc, đảm bảo ngang tầm với tốc độ phát triển của Công ty.

- Tiếp tục thắt chặt quản lý rủi ro trong kinh doanh và tài chính chủ yếu ở các khâu: tín dụng, tỷ giá, tồn kho hàng nhập khẩu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời quy chế quản lý tại các bộ phận, các công ty thành viên, công ty liên doanh liên kết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quy chế quản trị của Công Ty.

- Tiếp tục phát huy tính hệ thống, Văn Hoá Doanh Nghiệp, duy trì các hoạt động XH góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

# NHÂN RỘNG THÀNH CÔNG

SMC khát khao được cống hiến năng lực và trí tuệ của mình vì sự tin cậy và lợi ích của khách hàng, vì tương lai ổn định và bền vững cho ngành thép Việt Nam.



Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	52
Báo cáo Phát Triển Bền Vững	60
Tổ chức và Nhân sự	64

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC BAO GỒM 05 THÀNH VIÊN, TRONG ĐÓ CÓ 03 THÀNH VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.



Ông **NGUYỄN NGỌC ANH**

Tổng Giám Đốc



Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN**

Phó Tổng Giám Đốc/ Giám đốc khối kinh doanh



Ông **VÕ HOÀNG VŨ**

Phó Tổng Giám Đốc/ Giám đốc khối sản xuất



Ông **NGUYỄN VĂN TIẾN**

Phó Tổng Giám Đốc/ Giám đốc khối HC - NS



Ông **NGUYỄN BÌNH TRỌNG**

Phó Tổng Giám Đốc/ Giám đốc khối tài chính

**BẢNG TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2013**

	Đơn vị	2011	2012	2013
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	8.939,8	8.963,7	9.651,1
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	8.625,9	8.718,7	9.378,1
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	313,8	244,9	273,1
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	65,9	46,1	24,3
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,9	74,4	33,7
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72,4	68,6	26,1
Thu nhập BQ trên mỗi cổ phiếu	Đồng	2.453	2.324	883
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.047,2	1.723,0	2.505,9
Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	236,4	196,9	302,9
Phải thu người mua	Tỷ đồng	1.187,2	1.092,2	938,9
Hàng tồn kho	Tỷ đồng	423,1	372,7	1.157,6
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	328,1	417,3	562,0
Tài sản cố định	Tỷ đồng	255,5	300,8	374,9
Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.375,3	2.140,3	3.068,0
Vay nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	718,0	696,6	1.094,4
Phải trả người bán	Tỷ đồng	921,8	669,5	1.225,8
Vay nợ dài hạn	Tỷ đồng	43,1	73,7	152,6
Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.800,0	1.551,2	2.495,5
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	570,8	583,9	568,6
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	295,2	295,2	295,2
Lợi nhuận chưa phân phối	Tỷ đồng	37,8	44,6	19,0
<b>CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TRỌNG YẾU</b>				
Tăng trưởng doanh thu thuần	%	30,4	0,3	7,7
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%	-11,3	-5,3	-62,0
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	3,5	2,7	2,8
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%	0,8	0,8	0,3
LNST / Doanh thu thuần (ROA)	%	3,0	3,2	0,8
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,7	11,7	4,6
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	133,3	131,9	219,3

**ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HĐSXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH**

Dưới tác động của các yếu tố không thuận lợi, SMC đã có một năm hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn với kết quả lợi nhuận đạt được thấp hơn kỳ vọng. Đây là năm thứ 3 liên tiếp SMC không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Lợi nhuận sau thuế tiếp tục xu hướng giảm so với các năm trước và cũng là năm có mức sụt giảm nặng nề nhất từ trước tới nay. Hàng nhập khẩu chi phí cao hơn kho khá lớn trong quý 2, bị ảnh hưởng bởi giá thép điều chỉnh giảm mạnh sau đợt tăng nóng trong quý 1 và chỉ dao động trong biên độ hẹp ở mức thấp cho đến cuối năm, gây tác động tiêu cực đến hiệu quả của cả năm. Bất kể kết quả kinh doanh khả quan đạt được trong những tháng đầu năm, lỗ nặng từ hoạt động kinh doanh thép liên tục trong ba tháng từ tháng 5 đến tháng 7 đã làm cho lợi nhuận cả năm đạt mức thấp và tạo nên áp lực lớn cho công ty.



Mặc dù hiệu quả hoạt động thấp, đánh giá chung về tốc độ tăng trưởng sản lượng và doanh thu, SMC đã tiếp tục có những bước tăng trưởng vững chắc cả về chất và lượng. Bên cạnh việc tiếp tục tăng tỷ trọng thép tấm lá, SMC còn thành công trong việc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu và giữ thị phần cao trong khu vực dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Cụ thể,

SMC là doanh nghiệp được lựa chọn để cung cấp thép cho 2 dự án FDI rất lớn ở Việt Nam gồm dự án liên hợp thép – cảng biển Formosa (Hà Tĩnh) và dự án nhà máy sản xuất điện tử Samsung (Thái Nguyên). Trong điều kiện sức mua yếu, tiêu thụ toàn ngành đạt mức thấp, SMC tự tạo ra cơ hội thị trường cho chính mình để gia tăng thị phần và sản lượng tiêu thụ thép trên thị trường.

	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	2013/2012	Kế hoạch 2013	2013/kế hoạch
Sản lượng tiêu thụ thép (tấn)	601.669	717.342	19,2%	650.000	110,4%
Sản lượng tiêu thụ xi măng (tấn)	84.414	103.583	22,7%	120.000	86,3%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	8.963,7	9.651,1	7,7%	9.800	98,5%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	68,6	26,1	-62,0%	70	37,3%
Cổ tức (đồng/cổ phiếu)	1.500	800	-46,7%	1.500	53,3%

Kết thúc năm 2013, tổng sản lượng tiêu thụ thép và xi măng toàn Công ty lần lượt đạt 717.342 tấn và 103.583 tấn, tăng mạnh 19,2% và 22,7% so với năm trước đó. Trong khi doanh thu thuần cũng tăng trưởng 7,7% đạt 9.651 tỷ đồng, lợi nhuận sau cùng chỉ

đạt 26,1 tỷ đồng, giảm mạnh 62% so với năm 2012. So với mục tiêu đề ra cho năm 2013, duy nhất sản lượng tiêu thụ thép hoàn thành đạt 110,4% kế hoạch, các chỉ tiêu còn lại đều thấp hơn kỳ vọng, đặc biệt lợi nhuận sau thuế đạt mức rất thấp chỉ bằng 37,3% kế hoạch

cả năm. Do sự sụt giảm mạnh của lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông năm 2013 cũng giảm đáng kể, giảm 46,7% so với năm 2012 và chỉ bằng 53,3% kế hoạch được giao.

## ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NĂM 2013

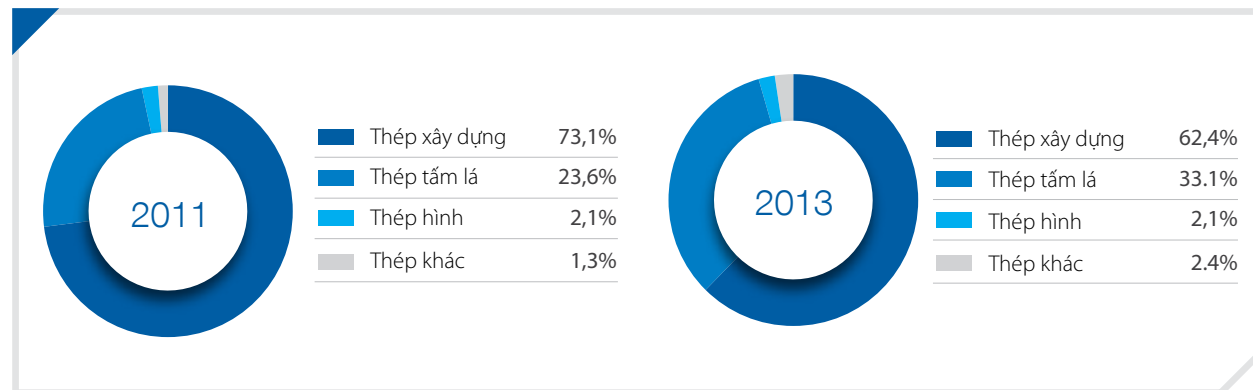
### SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ VÀ DOANH THU THUẦN

	Đơn vị	2011	2012	2013
Tổng sản lượng tiêu thụ thép	Tấn	562.505	601.669	717.342
Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ	%	4,2	7,0	19,2
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	8.940	8.964	9.651
Tăng trưởng doanh thu thuần	%	30,4	0,3	7,7

Bất chấp phải đối mặt với khó khăn từ nhiều phía, tổng lượng tiêu thụ thép các loại năm 2013 tăng trưởng khả quan 19,2% so với năm trước và cao hơn mức tăng chung 7,4% của toàn ngành thép trong nước. Thép xây dựng vẫn phát huy tốt vai trò là nhóm hàng truyền thống chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ

cấu sản lượng và doanh thu của toàn Công ty. Nếu như mức tiêu thụ thép xây dựng toàn ngành giảm 2,75% thì tổng mức tiêu thụ thép xây dựng của SMC tăng đến 10,8% trong năm 2013. Nhờ vào hoạt động xuất khẩu thép tích cực sang thị trường Campuchia và việc giành được hợp đồng cung ứng thép cho hai dự án FDI

lớn, SMC đã bứt phá đi ngược với xu hướng chung còn nhiều khó khăn của ngành. Tuy vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng và doanh thu toàn công ty là 62,4%, tỷ trọng thép xây dựng đã giảm đáng kể đến hơn 10% trong vòng ba năm trở lại đây.



Tập trung vào ngành công nghiệp phụ trợ với hoạt động gia công chế biến thép tấm lá, SMC đã từng bước nâng cao đáng kể tỷ trọng nhóm hàng thép dẹt. Tiếp nối thành công của các nhà máy Coil Center Phú Mỹ và Coil Center Hà Nội, Công ty tiếp tục đầu tư mới và đưa vào hoạt động nhà máy Coil Center Tân Tạo TPHCM vào tháng 12/2013, gia tăng nền tảng cho mục tiêu phát triển bền vững, ổn

định, và lâu dài của doanh nghiệp với nhóm hàng chủ lực mới có thị trường tiêu thụ rộng lớn hơn, ổn định hơn, biên lợi nhuận cao hơn và hiệu quả kinh doanh tốt hơn. Kết thúc năm 2013, nhóm hàng thép tấm lá ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 37,6% về sản lượng tiêu thụ và chiếm đến 33,1% tổng sản lượng, doanh thu toàn công ty so với mức 28,7% năm 2012 và mức 23,6% năm 2011.

Tổng sản lượng tiêu thụ với tốc độ tăng trưởng khả quan hai con số đã bù đắp phần nào cho xu hướng giá thép giảm trong năm 2013, đảm bảo cho doanh thu thuần đi lên tuy tốc độ gia tăng có phần chậm lại so với những năm về trước. Chốt năm 2013, SMC tiếp tục cán mốc doanh thu lịch sử mới với mức 9.651 tỷ đồng, tăng trưởng 7,7% so với năm trước đó.

### LỢI NHUẬN VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

	Đơn vị	2011	2012	2013
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	316,7	245,0	273,1
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72,4	68,6	26,1
Tỷ suất lợi nhuận gộp / DTT	%	3,5	2,7	2,8
Chi phí tài chính / DTT	%	1,6	0,9	1,0
Chi phí bán hàng / DTT	%	0,9	0,9	1,2
Chi phí quản lý doanh nghiệp / DTT	%	0,7	0,8	0,7
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / DTT	%	0,8	0,8	0,3
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%	-11,3	-5,3	-62,0

Chuyển đổi trong cơ cấu tiêu thụ sản phẩm với sự tăng trưởng mạnh cả về chất và lượng của nhóm hàng thép dẹt đã đem đến sự cải thiện rõ nét trong tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty năm 2013. Do đó dù bị tác động tiêu cực bởi xu hướng giảm chung của giá thép, bởi các biến động mạnh của giá nguyên liệu hàng hóa đầu vào, bởi chi phí sản xuất nhiên liệu, điện và khấu hao tăng cao, và bởi hiệu quả kinh doanh thấp trong quý 2, tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty năm 2013 vẫn tăng nhẹ 0,1% so với năm trước đó lên mức 2,8%. Việc linh hoạt hơn trong hoạt động thương mại và kinh doanh nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và thị phần đã

kéo theo sự gia tăng không nhỏ về chi phí bán hàng. Bên cạnh đó, mặc dù mặt bằng lãi vay năm 2013 đã được điều chỉnh giảm đáng kể so với các năm trước, chi phí tài chính vẫn gia tăng hơn 17% so với năm 2012 do nhu cầu vốn đầu tư và vốn lưu động cao hơn cho toàn hệ thống. Vì vậy, trong khi tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp được duy trì ở mức khá ổn định qua các năm, tỷ trọng chi phí bán hàng và tài chính tăng đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả lợi nhuận cuối cùng. Kết thúc năm 2013, SMC chỉ thực hiện được 26,1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm mạnh 62% so với năm trước đó. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt mức thấp là 0,3%.



**717.342 tấn**  
SẢN LƯỢNG THÉP TIÊU THỤ

**9.651 tỷ đồng**  
DOANH THU THUẦN





**TÀI SẢN**

	Đơn vị	2011	2012	2013
Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.375,3	2.140,3	3.068,0
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.047,2	1.723,0	2.505,9
Phải thu	Tỷ đồng	1.187,2	1.092,2	938,9
Hàng tồn kho	Tỷ đồng	423,1	372,7	1.157,6
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	328,1	417,3	562,0
Tài sản cố định	Tỷ đồng	255,5	300,8	374,9
Tăng trưởng tổng tài sản	%	-3,6	-9,9	43,3
Tăng trưởng tài sản ngắn hạn	%	-1,8	-15,8	45,4
Tăng trưởng tài sản dài hạn	%	-13,6	27,2	34,7
Tăng trưởng tài sản cố định	%	-10,7	17,7	24,6



Sau hai năm liên tiếp trải qua giai đoạn tăng trưởng âm, tổng tài sản chốt năm 2013 đạt 3.068 tỷ đồng, tăng mạnh 43,3% so với năm trước đó, xuất phát từ sức tăng mạnh của cả hai yếu tố: tài sản ngắn hạn với mức tăng 45,4% và tài sản dài hạn với mức tăng 34,7%. Với đặc thù kinh doanh thương mại, gia công và phân phối thép, tài sản ngắn hạn chiếm đến 81,7% tổng tài sản

của công ty cuối năm 2013, trong đó hàng tồn kho và các khoản phải thu là trọng yếu. Với quy trình, chính sách bán hàng, cung cấp hạn mức và thu hồi công nợ đối với từng khách hàng được công ty kiểm soát chặt chẽ hơn nhằm giảm thiểu rủi ro, các khoản phải thu cuối năm 2013 giảm nhẹ so với năm trước đó mặc dù doanh thu bán hàng tiếp tục tăng trưởng khả

quan. Tuy nhiên, hàng tồn kho với mức tăng đột biến gấp 3x so với mức tồn kho cuối năm 2012 cũng như mức tồn kho bình quân các năm về trước, là một trong những nhân tố chủ chốt đẩy mạnh tài sản ngắn hạn cũng như tổng tài sản năm 2013. Nhà máy mới Coil Center Tân Tạo đi vào hoạt động trong tháng 12/2013, tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu, và tăng cường tồn kho tích trữ hàng hóa sẵn sàng giao cho các dự án FDI là những nhân tố chính làm tăng mạnh nguồn hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm. Tại thời điểm cuối năm 2013, 65,7% tổng giá trị hàng tồn kho là nguyên vật liệu, 12% là thành phẩm tồn kho và 23,2% là giá trị hàng hóa. Tài sản dài hạn cuối năm 2013 đạt 562 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là tài sản cố định chiếm 66,7%, đạt 374,9 tỷ đồng, tương ứng 24,6% so với năm trước đó. Sự ra đời và hoạt động của nhà máy Coil Center Tân Tạo với tổng vốn đầu tư hơn 170 tỷ là nguyên nhân chính thúc đẩy tài sản cố định tăng trưởng mạnh trong năm 2013.

**NỢ PHẢI TRẢ**

	Đơn vị	2011	2012	2013
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	1.800,0	1.551,2	2.495,5
Nợ phải trả ngắn hạn	Tỷ đồng	1.756,2	1.406,1	2.342,5
Vay ngắn hạn	Tỷ đồng	718,0	696,6	1.094,4
Phải trả	Tỷ đồng	1.038,2	709,5	1.225,8
Nợ phải trả dài hạn	Tỷ đồng	43,8	145,1	153,0
Vay dài hạn	Tỷ đồng	43,1	73,7	152,6
Tăng trưởng tổng nợ phải trả	%	-6,2	-13,8	60,9
Tăng trưởng nợ phải trả ngắn hạn	%	-5,0	-19,9	66,6
Tăng trưởng nợ phải trả dài hạn	%	-37,6	231,3	5,4
Tăng trưởng tổng nợ vay ngân hàng	%	-19,3	1,2	61,9

Tương ứng với tăng trưởng tổng tài sản mà chủ yếu là hàng tồn kho và tài sản cố định, tổng nợ phải trả năm 2013 của SMC cũng tăng mạnh gần 1.000 tỷ lên mức 2.495 tỷ, tăng hơn 60,9% so với năm 2012. Trong đó, chủ yếu là tăng các khoản vay nợ ngân hàng ngắn hạn và dài hạn với mức tăng tương ứng lần lượt là 57,1% và 107% so với năm trước đó. Nợ vay ngắn hạn cuối năm 2013 là 1.094 tỷ đồng và nợ vay dài hạn là 153 tỷ đồng, chủ yếu tài trợ cho dự án SMC Tân Tạo và gia tăng lượng hàng tồn kho.

Công ty tiếp tục duy trì các mối quan hệ tốt, có mức xếp hạng tín dụng đáng tin cậy và được đánh giá cao bởi các tổ chức tài chính tín dụng lớn trong nước và nước ngoài, là một điều kiện vô cùng thuận lợi trong việc tiếp cận nguồn vốn vay dễ dàng, nâng cao hạn mức vay với chi phí vay rất ưu đãi so với nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành trong điều kiện ngành thép và ngân hàng còn nhiều khó khăn, đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho dòng tiền trong hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.



**CÔNG TY TIẾP TỤC DUY TRÌ CÁC MỐI QUAN HỆ TỐT, CÓ MỨC XẾP HẠNG TÍN DỤNG ĐÁNG TIN CẬY VÀ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ CAO BỞI CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TÍN DỤNG LỚN TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI, LÀ MỘT ĐIỀU KIỆN VÔ CÙNG THUẬN LỢI TRONG VIỆC TIẾP CẬN NGUỒN VỐN VAY DỄ DÀNG, NÂNG CAO HẠN MỨC VAY VỚI CHI PHÍ VAY RẤT ƯU ĐÃI SO VỚI NHIỀU DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH THÉP VÀ NGÂN HÀNG CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN**

**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Đơn vị	2011	2012	2013
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	570,8	583,9	568,6
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	295,2	295,2	295,2
Lợi nhuận giữ lại	Tỷ đồng	37,8	44,6	19,0
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	5,1	2,3	-2,6

Vốn điều lệ không thay đổi trong các năm vừa qua, nhưng với kết quả lợi nhuận kinh doanh kém khả quan, lợi nhuận giữ lại cuối năm 2013 chỉ còn khoảng 19 tỷ đồng, giảm mạnh so với các năm về trước. Tổng vốn chủ sở hữu do đó cũng giảm nhẹ 2,6%, đạt 569 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2013.

**569** tỷ đồng  
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU 2013

**ĐÒN CÂN NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

	Đơn vị	2011	2012	2013
Nợ vay / vốn chủ sở hữu	%	133,3	131,9	219,3
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1,9	2,1	1,5
Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,2	1,2	1,1
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,9	1,0	0,6

Với nhu cầu về vốn tăng cao mà chủ yếu là tiếp cận qua kênh vốn vay, hệ số nợ vay phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2013 tăng mạnh lên 219% từ mức 132% trong năm 2012, và là mức cao nhất của việc sử dụng đòn bẩy tài chính kể từ khi cổ phần hóa cho đến nay. Việc huy động vốn bằng nợ vay khá lớn và tăng nhanh trong năm qua mang lại rủi ro cao hơn cho Công ty về chi phí tài chính và khả năng thanh toán nợ và lãi vay. Mặc dù hệ số thể hiện khả năng thanh toán lãi vay của SMC do ảnh hưởng của kết quả kinh doanh thấp giảm xuống chỉ còn 1,5 lần cho năm 2013, vẫn nằm trong giới hạn an toàn đảm bảo khả năng thanh toán của công ty. Chỉ số thanh toán hiện thời được duy trì khá ổn định qua các năm xoay quanh mức 1x trong khi đó sau khi loại trừ giá trị hàng tồn kho lớn, chỉ số thanh toán nhanh của công ty năm 2013 giảm đáng kể xuống mức 0,6x.



**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHẢ NĂNG SINH LỜI**

	Đơn vị	2011	2012	2013
Vòng quay tổng tài sản	Lần	3,8	4,2	3,1
Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	18	16	45
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	48	42	36
Kỳ thanh toán tiền bình quân	Ngày	39	28	48
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	3,0	3,2	0,8
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,7	11,7	4,6
LNST / Vốn đầu tư (ROIC)	%	5,4	5,1	1,4

Với tổng tài sản đặc biệt tăng nhanh hơn doanh thu thuần hoạt động trong năm, hiệu quả sử dụng tài sản của công ty năm 2013 xoay quanh mức 3x và có phần giảm đi so với các năm về trước. Giá trị hàng tồn kho lớn, tăng đột biến vào cuối năm làm cho chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2013 tăng mạnh gấp 3 lần so với mức bình quân của những năm trước đó. Doanh thu và sản lượng tiêu thụ tăng đi kèm với những rủi ro về thời gian thu hồi công nợ, phát sinh các khoản nợ đọng, nợ khó xử lý. Tuy nhiên, kỳ thu tiền bình quân và kỳ thanh toán tiền bình quân đều được cải thiện theo chiều hướng tích cực hơn cho dòng tiền, với thời gian thu tiền bình quân của người mua nhanh hơn, giảm từ 42 ngày năm 2012 xuống còn 36 ngày và thời

gian thanh toán tiền cho người bán kéo dài hơn đến 48 ngày trong năm 2013. Năng lực hoạt động tốt, nhưng hiệu quả hoạt động thấp làm cho các tỷ số về khả năng sinh lời năm 2013 đều kém đáng kể so với các năm trước đó. Hơn nữa, việc đầu tư mới và liên tục vào các nhà máy Coil Center đòi hỏi chi phí đầu tư, xây dựng, dự trữ hàng hóa cao trong điều kiện kinh tế, thị trường không thuận lợi cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả chung của toàn hệ thống. Tuy nhiên đây sẽ là nền tảng vững chắc cho mục tiêu phát triển bền vững, ổn định và lâu dài của Công ty trong trung và dài hạn, với kỳ vọng sẽ có những đóng góp đáng kể, cải thiện về hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời khi tình hình chung có những chuyển biến tích cực hơn.

“ VỚI TỔNG TÀI SẢN ĐẶC BIỆT TĂNG NHANH HƠN DOANH THU THUẦN HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM, HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY NĂM 2013 XOAY QUANH MỨC 3X VÀ CÓ PHẦN GIẢM ĐI SO VỚI CÁC NĂM VỀ TRƯỚC.





“TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH 25 NĂM HOẠT ĐỘNG SMC LUÔN CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG VÀ NỖ LỰC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG ĐÓ TẬP TRUNG VÀO VIỆC THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC TRONG DÀI HẠN, KẾT HỢP VỚI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG, ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN.



Trong suốt quá trình 25 năm hoạt động SMC luôn chú trọng xây dựng và nỗ lực thực hiện chiến lược phát triển bền vững trong đó tập trung vào việc thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng vững chắc trong dài hạn, kết hợp với thực hiện các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Năm 2013 SMC đã xây dựng một hệ thống để đảm bảo thực thi chiến lược phát triển bền vững:

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Như đã trình bày, mặc dù trong năm 2013 SMC không hoàn thành mục tiêu lợi nhuận, không thực hiện được kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông tuy nhiên SMC đã hoàn thành các mục tiêu:

- Tăng trưởng, phát triển thị phần;
- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm;
- Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu trong đó đặc biệt mở rộng được thị trường xuất khẩu;
- Thương hiệu SMC được biết đến rộng rãi đồng thời được khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng đánh giá cao về năng lực cũng như uy tín;
- Quan trọng nhất là SMC đã hoàn thiện hệ thống sản xuất và gia công chế biến các sản phẩm thép tấm lá (Coil Center) với 04 nhà máy trải dài từ Bắc vào Nam.

Những kết quả đạt được trong năm 2013 chính là tiền đề cơ bản để hệ thống SMC tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng trưởng vững chắc trong dài hạn, là cơ sở để SMC tập trung đi sâu vào phát triển thị phần, nâng cao năng suất và nhất là đẩy mạnh hoạt động phát triển theo chiều sâu trong những năm tiếp theo.



**740** triệu đồng  
CHO CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

### HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Năm 2013 là một năm đặc biệt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của SMC, tuy nhiên SMC vẫn tiếp tục tham gia vào các hoạt động xã hội, đặc biệt là công tác từ thiện, chia sẻ khó khăn cùng đồng bào cả nước. SMC đã dành hơn 740 triệu đồng cho hoạt động xã hội, thông qua các hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, quý phát triển tài năng Lương Văn Can của báo Doanh Nhân Sài Gòn, quỹ xã hội từ thiện Công đoàn Công thương Việt Nam, quỹ khuyến học UBND Phường 25, Bình Thạnh, quỹ Vì người nghèo của Mặt trận Tổ quốc hàng năm, đóng góp cho hội cán bộ hưu trí – Bộ Công Thương, Hội người cao tuổi, ủng hộ đồng phục cho Mùa hè xanh của Thành Đoàn HCM ...

### BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

04 nhà máy của SMC được đặt trong các khu công nghiệp có hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ, điều này

đã không tạo ra ảnh hưởng, tác động đối với môi trường dân cư từ khi triển khai đầu tư sản xuất, xây dựng cơ bản cho đến khi đi vào vận hành, hoạt động.

### TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG

Tất cả các dây chuyền máy chặt tấm, xả băng và các thiết bị cấu trúc tại các Nhà máy đều được nhập mới, hiện đại, năng suất cao, được lắp đặt và đưa vào sử dụng từ năm 2008 đến nay. Do vậy, mức tiêu thụ điện cho quá trình gia công chặt tấm, xả băng là rất hiệu quả. Bên cạnh đó khi xây dựng nhà máy, SMC đã tối đa hóa hệ thống tôn sáng để đảm bảo ánh sáng trong nhà máy, giảm tiêu hao điện năng tối đa.

### TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

Hệ thống được vận hành dựa trên công nghệ điều khiển và tự động, nhờ đó sử dụng nhân lực rất thấp và đảm bảo các yêu cầu về chất lượng cao nhất cho khách hàng; với động

cơ truyền lực được vận hành bằng các inverter thay thế các loại motor thông thường, giúp cho năng suất và tốc độ cao, ít tiêu hao năng lượng.

### TỶ LỆ PHẾ LIỆU, PHẾ PHẨM (0,5%)

Phế liệu chủ yếu là các đầu mẫu của dây thép, cuộn thép hoặc 2 biên của cuộn thép, số phế liệu này được tập trung thu gom và bán lại cho các nhà máy nấu phôi thép từ phế liệu, đây cũng là nguyên liệu loại tốt nhất vì nó chưa bị pha trộn tạp chất, hay các chất độc hại khác.

### NƯỚC THẢI

Toàn bộ hệ thống sản xuất gia công tại 04 nhà máy không phát sinh nước thải, chỉ phát sinh nước thải từ sinh hoạt, trung bình 44m<sup>3</sup>/ngày, SMC áp dụng biện pháp giảm thiểu và xử lý, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và ký hợp đồng xử lý nước thải với các đơn vị chịu trách nhiệm tại các Khu công nghiệp.

### KHÍ THẢI

Do việc sản xuất, gia công chủ yếu là sử dụng tác động cơ học nên không phát sinh ra khói, mùi vị độc hại, khí thải chỉ phát sinh từ các phương tiện vận tải chủ yếu trong công, tuy nhiên sự hoạt động của các phương tiện

này không nhiều và không tập trung vào cùng 1 thời điểm nên ảnh hưởng của nguồn này không đáng kể. SMC vẫn thực hiện các biện pháp hạn chế khí thải: thường xuyên tổ chức quét dọn, tăng cường thoáng gió tự nhiên, tăng cường diện tích cây xanh trong công ty ...

### NHIỆT

Chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành các máy móc trang thiết bị, SMC đã áp dụng các biện pháp để hạn chế tối đa ảnh hưởng: Xây dựng nhà xưởng đúng quy định nhà công nghiệp, sử dụng vật liệu chống nóng, đảm bảo độ thông thoáng cần thiết; Trang bị cầu thông gió đồng thời trang bị thêm quạt công nghiệp cục bộ và quạt thông gió ...

### TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

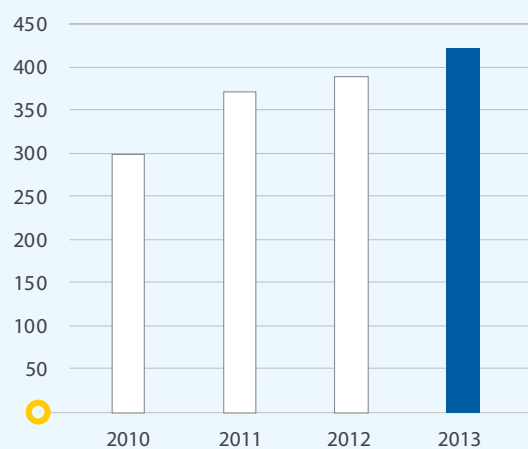
Tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ trong suốt quá trình hoạt động sản xuất của hệ thống máy, SMC đã áp dụng các biện pháp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng: trang bị lớp cao su, lò so giảm chấn cho máy móc thiết bị gây độ rung; Thường xuyên bảo trì bảo dưỡng thiết bị; Bố trí máy móc trong dây chuyền hợp lý để tránh cộng hưởng tiếng ồn; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân ở những nơi phát sinh tiếng ồn cao.

“ 04 NHÀ MÁY CỦA SMC ĐƯỢC ĐẶT TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CÓ HỆ THỐNG HẠ TẦNG HOÀN CHỈNH, ĐỒNG BỘ, ĐIỀU NÀY ĐÃ KHÔNG TẠO RA ẢNH HƯỞNG, TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG DÂN CƯ TỪ KHI TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, XÂY DỰNG CƠ BẢN CHO ĐẾN KHI ĐI VÀO VẬN HÀNH, HOẠT ĐỘNG.

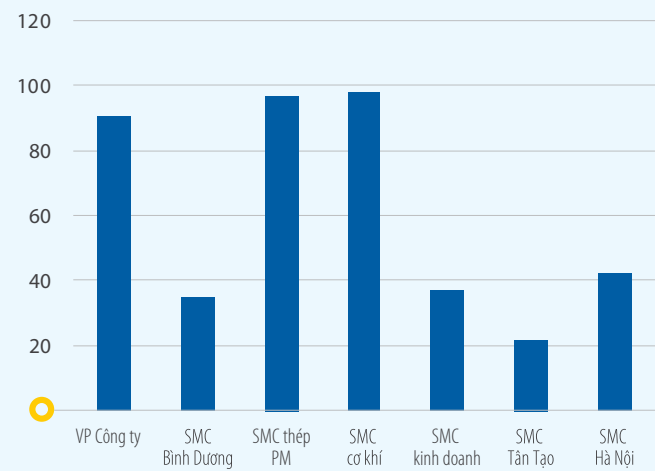


Tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi với sự ra đời của các nhà máy Coil Center và các công ty thành viên mới trong suốt giai đoạn 2011-2013 kéo theo nhu cầu gia tăng về nhân sự và lao động cho toàn hệ thống. Tổng số lao động SMC tăng đều với tỷ lệ tăng trưởng bình quân khoảng 8%/năm trong các năm gần đây. Tính đến 31/12/2013 số lượng nhân sự của SMC là 422 lao động, tăng 32 người so với năm 2012.

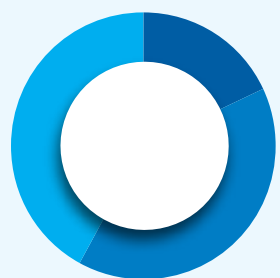
Tổng số lao động qua từng năm



Lao động phân bổ theo quy mô từng đơn vị thành viên

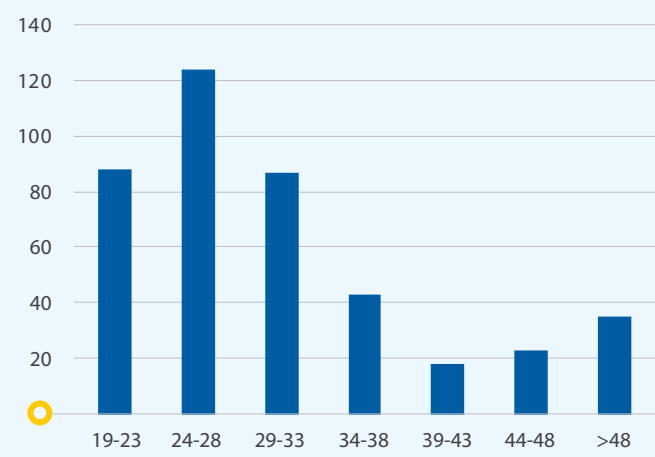


Cơ cấu phân theo loại lao động năm 2013



Cấp quản lý	18%
Lao động trực tiếp	40%
Lao động gián tiếp	42%

Cơ cấu phân theo độ tuổi lao động năm 2013



## CÁC CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

SMC sở hữu nguồn nhân lực trẻ, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ cao đáp ứng tốt cho định hướng phát triển lâu dài và bền vững của công ty. Năm 2004 đi vào cổ phần hóa, SMC xây dựng định hướng chiến lược là phát triển bền vững và lâu dài, đồng bộ đầu tư về cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường cùng với chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Kết hợp chặt



chẽ và hài hòa các mảng từ tuyển dụng, đào tạo và đánh giá sàng lọc, luân chuyển và để bạt nhân sự, đặt mục tiêu và lợi ích của toàn công ty lên hàng đầu. Từ năm 2010 đến năm 2013 lượng nhân sự tăng gần 30%, trong đó hầu hết là nhân sự trẻ, mới tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng. Sau khi gia nhập vào SMC, tất cả CBNV đều được đào tạo từ các kỹ năng mềm đến nghiệp vụ chuyên môn. Đặc biệt nổi bật là chương trình đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, bản sắc riêng của SMC được đúc kết, chọn lọc qua 25 năm trưởng thành. Hằng năm công ty xem xét để bạt những cá nhân có khả năng vào vị trí cao hơn trong Công ty, tạo điều kiện công bằng để khích lệ mọi nhân viên phấn đấu và đóng góp hiệu quả.

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp bậc, vị trí công việc của CBCNV, năng lực và thang bảng lương. Công ty đã xây dựng chính sách trả lương theo vị trí công việc và năng lực làm việc, sự điều chỉnh mức lương giữa các vị trí công việc và giữa các đơn vị thành viên trong hệ thống một cách hài hòa và hợp lý. Ngoài thu nhập hàng tháng, Công ty chú trọng chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc mang tính thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ, ổn định đời sống cho người lao động.



## CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

SMC có một hệ thống các tổ chức đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên, tổ chức Đảng xuyên suốt từ Văn phòng công ty đến các đơn vị thành viên. Người lao động được khuyến khích tham gia các tổ chức đoàn thể, các hoạt động thi đua trong nội bộ và giao lưu với các đơn vị bên ngoài. Tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Các tổ chức đoàn thể thực

hiện nhiệm vụ gắn kết trực tiếp với định hướng phát triển và thúc đẩy hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty. Năm 2013, Công ty có tổ chức các chuyến tham quan nghỉ dưỡng tại Đà Lạt 3 ngày 3 đêm cho toàn thể CBCNV và gia đình. Hỗ trợ 35 suất quà Tết cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất trị giá 1.000.000đ. Và hàng năm Công ty luôn tổ chức các chuyến xe đưa CBCNV về quê ăn Tết tại các tỉnh miền Trung.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

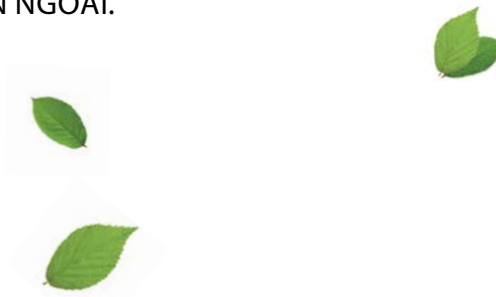
Ổn định đời sống, gia tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên là một trong những mục tiêu quan trọng của doanh nghiệp. Năm 2013, lợi nhuận đạt rất thấp nhưng Công ty đã cố gắng duy trì các phúc lợi và thu nhập của người lao động bằng việc điều chỉnh tăng lương 8%, và thưởng theo kết quả kinh doanh 3 tháng lương.

Ngoài những chế độ của người lao động theo qui định của pháp luật, công ty còn thực hiện các chính sách ưu đãi tốt hơn cho người lao động. Hàng năm toàn thể CBCNV đều được khám sức khỏe định kỳ tại trung tâm y tế có uy tín, chi phí khám sức khỏe bình quân hàng năm 500.000/người. Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV. Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, cơ sở vật chất đầy đủ, tiện nghi luôn tạo động lực cho CBCNV phát huy hết khả năng và gắn bó lâu dài với Công ty.

SMC tự hào có một đội ngũ CBCNV luôn tự tạo động lực cho bản thân mình để đóng góp lớn nhất cho Công ty, tối đa hóa niềm tin và lợi ích của khách hàng, hướng tới một tương lai ổn định và bền vững theo đúng sứ mệnh "SMC khát khao được cống hiến trí tuệ và sức lực của mình vì sự tin cậy và lợi ích của khách hàng, vì tương lai ổn định và bền vững cho ngành thép Việt Nam."



“ SMC CÓ MỘT HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ NHƯ CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN, TỔ CHỨC ĐẢNG XUYẾN SUỐT TỪ VĂN PHÒNG CÔNG TY ĐẾN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN. NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH THAM GIA CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÁC HOẠT ĐỘNG THI ĐUA TRONG NỘI BỘ VÀ GIAO LƯU VỚI CÁC ĐƠN VỊ BÊN NGOÀI.



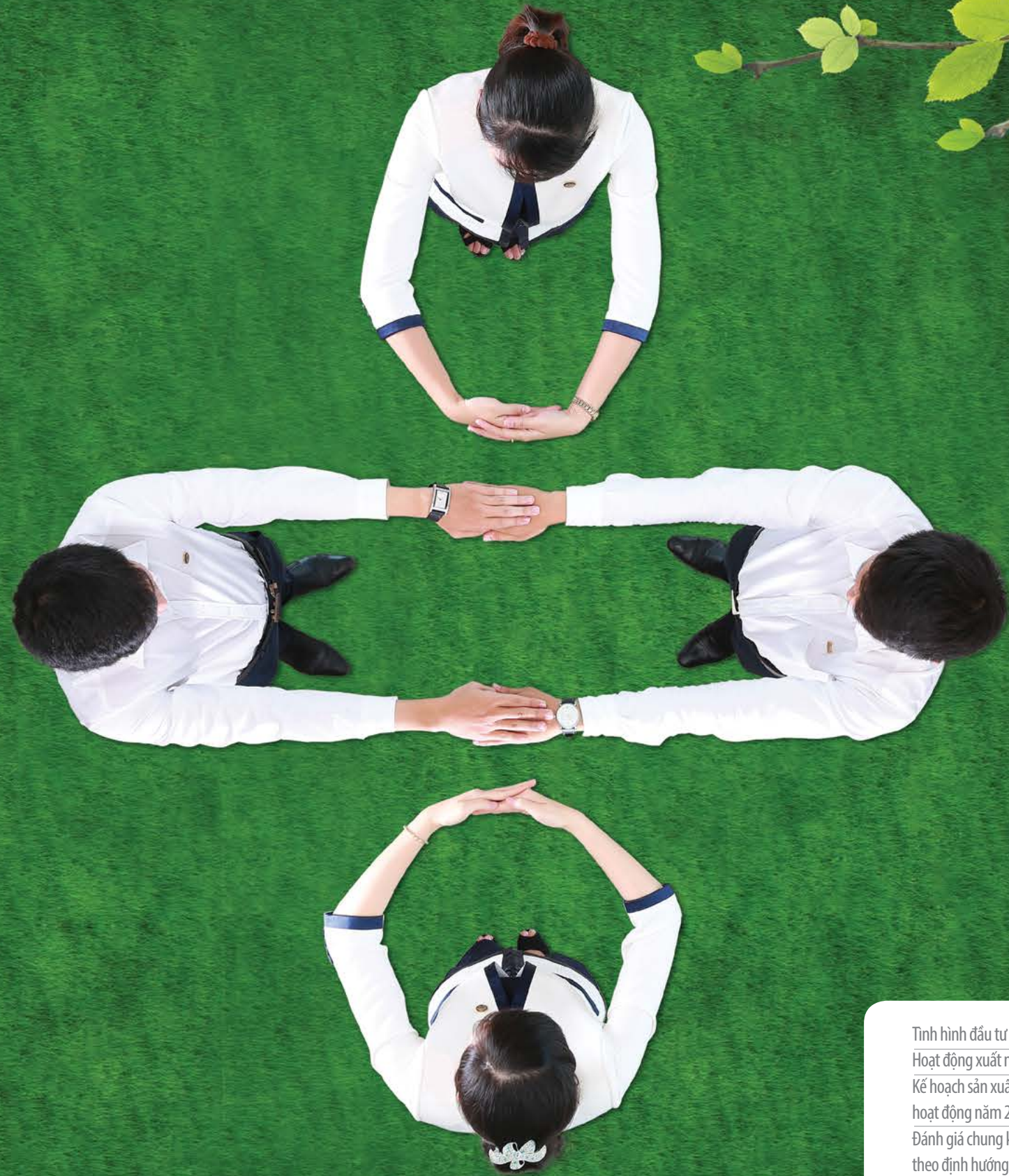
“ SMC TỰ HÀO CÓ MỘT ĐỘI NGŨ CBCNV LUÔN TỰ TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN MÌNH ĐỂ ĐÓNG GÓP LỚN NHẤT CHO CÔNG TY, TỐI ĐA HÓA NIỀM TIN VÀ LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG, HƯỚNG TỚI MỘT TƯƠNG LAI ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG



# SẼ CHIA THÀNH QUẢ

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chuyên nghiệp trong mọi hoạt động
- Tối đa hóa lợi ích của khách hàng
- Đoàn kết, phấn đấu vì mục tiêu chung
- Đề cao giá trị chữ Tâm trong từng hoạt động
- Uy tín
- Tinh thần học hỏi



Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	70
Hoạt động xuất nhập khẩu	72
Kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược hoạt động năm 2014	74
Đánh giá chung kết quả đã thực hiện được theo định hướng phát triển đến năm 2015	76
Quản trị doanh nghiệp	80
Các công ty liên quan	90



### DỰ ÁN NHÀ MÁY COIL CENTER SMC TÂN TẠO

Không chỉ các doanh nghiệp chế tạo công nghiệp trong nước mà cả các nhà đầu tư nước ngoài khi muốn gia tăng tỉ lệ nội địa hóa sản phẩm thường gặp khó khăn khi tìm kiếm các doanh nghiệp sản xuất, cung cấp nguyên phụ liệu, linh kiện, thiết bị có chất lượng, do ngành công nghiệp phụ trợ nước ta chưa được chú trọng phát triển tương ứng về cả số lượng và công nghệ để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao. Hiện nay các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sản xuất tại Việt Nam ngày càng nhiều, các sản phẩm hàng dân dụng, điện tử, điện lạnh, máy móc, xe máy, ô tô...

ngày càng được nhiều doanh nghiệp nước ngoài và trong nước sản xuất thay thế hàng nhập khẩu, kéo theo nhu cầu nguyên liệu linh kiện, phụ kiện bằng thép, đặc biệt là thép tấm lá gia công tăng mạnh. Với nhu cầu tiêu thụ ngày càng gia tăng của các ngành công nghiệp có sử dụng thép dẹt và hướng phát triển lâu bền của ngành công nghiệp phụ trợ Coil Center nhưng các doanh nghiệp trong nước lại chưa chú trọng và đầu tư nhiều con đường đầu tư phát triển của mình trong việc gia công chế biến thép tại Việt Nam là phù hợp và khả



thi. Trên cơ sở đánh giá thị trường tiêu thụ còn rộng lớn, và tiếp nối những thành công, kinh nghiệm từ việc đầu tư vào các hệ thống Coil Center trước đây, SMC triển khai thực hiện đầu tư dự án xây dựng trung tâm gia công chế biến thép tấm tại Tân Tạo đồng thời mở rộng hệ thống kho hàng phục vụ việc kinh doanh thép các loại của SMC cho thị trường TPHCM và khu vực Tây Nam Bộ.

Tháng 12/2013, nhà máy Coil Center Tân Tạo trực thuộc Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo chính thức được khánh thành và đi vào hoạt động với quy mô gồm 1 hệ thống pha/xả băng tự động công suất 60.000 tấn/năm, 1 hệ thống cắt tấm tự động công suất 75.000 tấn/năm, và 3 hệ thống đột dập tạo hình tự động với công suất 60.000 tấn/năm. Toàn bộ hệ thống dây chuyền được đầu tư theo công nghệ mới, hiện đại, điều khiển điện tử tự động, năng suất cao, đảm bảo sản xuất các sản phẩm có độ chính xác cao, ổn định, và đồng nhất, tiêu hao năng lượng thấp, đảm bảo an toàn cho người vận hành và môi trường. Ứng dụng công nghệ phần mềm để điều hành toàn bộ hệ thống thiết bị, bao gồm khởi động,

cắt hoặc xả, cán thô, cán tinh, thu hồi thành phẩm và đóng gói.

Tiến độ thi công nhà máy được rút ngắn và thực hiện hiệu quả trong thời gian 9 tháng so với kế hoạch 1 năm giúp tiết kiệm đáng kể chi phí và thời gian. Tổng vốn đầu tư cho dự án hơn 240 tỷ gồm 170 tỷ vốn cố định và hơn 70 tỷ vốn lưu động. Trong đó tỷ lệ vốn chủ sở hữu và nợ vay cung cấp cho dự án là 30:70. Dự kiến khi đi vào hoạt động ổn định sẽ gia công tiêu thụ khoảng hơn 50,000 tấn thép tấm lá/năm, đáp ứng phần nào cho nhu cầu cầu thép tấm lá qua gia công trong nước, đặc biệt là ở khu vực trung tâm tài chính kinh tế như TPHCM, và góp phần làm gia tăng sản lượng sản xuất, tiêu thụ, và hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

**60.000** tấn/năm

CÔNG SUẤT HỆ THỐNG PHA/  
XẢ BĂNG TỰ ĐỘNG

**75.000** tấn/năm

CÔNG SUẤT HỆ THỐNG CẮT TẤM  
TỰ ĐỘNG

**170** tỷ đồng

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

“NHÀ MÁY COIL CENTER TÂN TẠO TRỰC THUỘC CÔNG TY TNHH MTV SMC TÂN TẠO CHÍNH THỨC ĐƯỢC KHÁNH THÀNH VÀ ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VỚI QUY MÔ GỒM 1 HỆ THỐNG PHA/XẢ BĂNG TỰ ĐỘNG CÔNG SUẤT 60,000 TẤN/NĂM, 1 HỆ THỐNG CẮT TẤM TỰ ĐỘNG CÔNG SUẤT 75.000 TẤN/NĂM, VÀ 3 HỆ THỐNG ĐỘT DẬP TẠO HÌNH TỰ ĐỘNG VỚI CÔNG SUẤT 60.000 TẤN/NĂM.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2013

	Đơn vị	2011	2012	2013	Kế hoạch 2014
Tổng sản lượng xuất khẩu	Tấn	4.717	60.675	83.360	85.000
Tổng sản lượng nhập khẩu	Tấn	118.813	212.819	399.081	300.000
Sản lượng XK / Tổng sản lượng tiêu thụ thép	%	0,8	10,1	11,6	11,3
Tăng trưởng sản lượng xuất khẩu	%	n/a	1.186,3	37,4	2,0
Tăng trưởng sản lượng nhập khẩu	%	n/a	79,1	87,5	-24,8

Song song với việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm tiêu thụ sang thép dẹt nhiều hơn, SMC còn tập trung đẩy mạnh các hoạt động xuất nhập khẩu. Tổng sản lượng xuất nhập khẩu năm 2013 đạt mức 482.411 tấn thép các loại, tăng mạnh 71,3% so với năm 2012 và đạt 155,6% kế hoạch năm. Trong đó, phát huy tốt lợi thế từ quan hệ với các đối tác lớn nước ngoài, SMC đã khai thác tốt các nguồn hàng nhập khẩu đảm bảo cho việc tiêu thụ và gia công chế biến thép. Sản lượng hàng nhập khẩu năm 2013 tăng 87,5% so với năm trước đó, trong đó chủ yếu là mặt hàng thép dây và thép cuộn cán nóng. Hoạt động xuất khẩu cũng được đẩy mạnh đáng kể với tổng sản lượng xuất khẩu năm 2013 tăng 37,4% so với năm 2012 và chiếm đến 11,6% tổng sản lượng tiêu thụ thép toàn hệ thống, hoàn thành vượt kế hoạch được giao và góp phần không nhỏ đảm bảo tăng trưởng sản lượng của Công ty. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2013 đạt 46,92 triệu USD, đóng góp hơn 10,6% vào tổng doanh thu toàn hệ thống. Hơn 80% sản lượng thép xuất khẩu là

mặt hàng thép dây, còn lại là nhiều mặt hàng thép đa dạng khác như tôn mạ, thép tấm lá, thép hình và ống thép. Thị trường xuất khẩu thép chính của SMC là các nước lân cận trong khu vực. Với tổng sản lượng 67.945 tấn xuất khẩu sang thị trường Campuchia trong năm 2013, hiện nay SMC đang là doanh nghiệp có uy tín nhất với thị phần xuất khẩu lớn nhất tại thị trường này dù gặp phải sự cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong cuộc chạy đua xuất khẩu.

Tuy đạt được kết quả khá khả quan về sản lượng tiêu thụ, hoạt động xuất nhập khẩu chỉ mới được chú trọng phát triển trong một vài năm trở lại đây, đem đến nhiều khó khăn và rủi ro lớn cho công ty từ rủi ro thương mại đến rủi ro tài chính. Hiệu quả hoạt động thấp do ảnh hưởng của một lượng lớn hàng tồn kho nhập khẩu giá cao trong quý hai và nguy cơ suy giảm hàng là bằng chứng rõ nét nhất cho rủi ro trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu năm 2013.

**482.411** tấn

TỔNG SẢN LƯỢNG XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2013

**46.92** triệu USD

TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NĂM 2013

**67.945** tấn

TỔNG SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU SANG CAMPUCHIA



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU NĂM 2014

Năm 2014, hoạt động xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục là một trong những mũi nhọn của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng sản lượng thép xuất nhập khẩu mục tiêu cho năm 2014 là 385.000 tấn thép các loại, giảm 20,2% so với năm 2013. Trong đó, nhập khẩu vẫn đóng vai trò quan trọng quyết định tính hiệu quả và cạnh tranh của Công ty, đặc biệt chú trọng khai thác tốt đối với nhóm hàng thép cán nóng và hàng thép cán nóng phi quy cách (hàng secondary) có giá cạnh tranh từ Nhật, Hàn Quốc, và Đài Loan. Kế hoạch sản lượng nhập khẩu năm 2014 là 300,000 tấn thép, giảm gần 25% so với năm trước đó. Nhà máy CSVN Việt Nam bắt đầu hoạt động từ giữa năm 2013 sẽ là nguồn cung cấp thay thế cho hoạt động nhập khẩu một số sản phẩm thép như HR PO, CR, GI, và EG. Hơn nữa, thị trường thép

năm 2014 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn với sức tiêu thụ chậm, đúc kết những kinh nghiệm từ năm vừa qua, SMC sẽ tăng cường kiểm soát tồn kho, cân đối giữa tiêu thụ - nhập khẩu - và khai thác nguồn hàng tại chỗ. Đặc biệt trong những năm gần đây, giá cả thị trường thép Trung Quốc luôn biến động nhanh và khó lường, đem lại rủi ro lớn cho hoạt động nhập khẩu. Do đó, trong năm 2014, bộ phận xuất nhập khẩu tăng cường siết chặt quy trình nhập khẩu và quản trị rủi ro, đánh giá và phân loại nhà cung cấp, đồng thời xây dựng quan hệ và tranh thủ sự hỗ trợ từ các nhà cung cấp thân tín, từ các đối tác chiến lược, để nắm bắt tình hình thị trường, từ đó có những nhận định chính xác và kịp thời hơn.

Đối với hoạt động xuất khẩu, sản lượng xuất khẩu kế hoạch cho năm

2014 là 85,000 tấn thép các loại, tăng nhẹ 2% so với năm trước đó và đóng góp 11,3% vào tổng sản lượng tiêu thụ của toàn Công ty. Việc mở rộng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu đóng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển lâu dài của SMC. Bên cạnh việc tiếp tục tập trung khai thác tốt các thị trường truyền thống và tiềm năng như Campuchia với hai mặt hàng chính là thép dây và cuộn cán nóng, Công ty cũng chú trọng tìm kiếm cơ hội mở rộng xuất khẩu mặt hàng thép ống và thép mạ các thị trường mới và tiềm năng như Lào, Phillipine, và Singapore. Bên cạnh đó còn đẩy mạnh việc kinh doanh thép hình và thép debar từ Trung Quốc sang Campuchia và vận dụng các mối quan hệ hiện có trong kinh doanh hàng thép dây và cuộn cán nóng để thúc đẩy tăng trưởng các mặt hàng này.





Tuy còn nhiều khó khăn, nền kinh tế vĩ mô đã tương đối được ổn định trong năm 2013 sẽ tạo tiền đề cho các yếu tố khác có cơ hội phát triển và ổn định theo trong năm 2014. Theo đó mục tiêu tăng trưởng GDP là 5,8% và mục tiêu lạm phát được kiểm soát ở mức 7%. Chúc năng của VAMC sẽ được đẩy mạnh hơn hướng đến việc xử lý hiệu quả các khoản nợ xấu và đưa tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống xuống mức phù hợp. Trong khi lãi suất tiếp tục được duy trì ở mức thấp và khó có khả năng điều chỉnh giảm sâu hơn nữa, việc tập trung giải quyết nợ xấu sẽ hỗ trợ cho việc xử lý điểm nghẽn của tín dụng, tạo điều kiện cho nền kinh tế và các doanh nghiệp hấp thụ vốn, đẩy mạnh hoạt động

và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiềm năng thu hút vốn đầu tư FDI vào Việt Nam được kỳ vọng sẽ có nhiều cơ hội hơn, đặc biệt khi Việt Nam đang tích cực chuẩn bị tham gia vào các hiệp định đối tác kinh tế, thương mại như PPP, FTA và TPP. Bên cạnh đó các chính sách điều hành của chính phủ tiếp tục hướng đến tái cơ cấu, cân đối cung cầu, tạo điều kiện đẩy mạnh đầu tư nguồn vốn toàn xã hội, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế, đồng thời đưa ra các chính sách như miễn giảm thuế để hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và tiếp tục củng cố niềm tin cho thị trường. Tuy vậy, sức khỏe của doanh nghiệp, phần lớn và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vẫn còn

“**NĂM 2014, SMC TIẾP TỤC KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN VÀ PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2015, XÂY DỰNG NỀN TẢNG TỐT VÀ VỮNG CHẮC CHO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO.**



khả yếu, khả năng hồi phục thấp và chậm. Tốc độ sản xuất và tiêu thụ của toàn xã hội vẫn chưa hồi phục mạnh mẽ. Nhìn chung, có thể nói năm 2014 nền kinh tế vẫn chưa thực sự thoát khỏi giai đoạn trì trệ và khó khăn, nhưng ta có thể kỳ vọng vào một năm tiếp tục tăng trưởng, tuy chậm nhưng khả quan hơn.

Năm 2014, dự báo ngành thép sẽ tăng trưởng chậm khoảng 2-3% và tiếp tục đối mặt với sức ép lớn là sức mua thấp, công suất dư thừa, thép nhập khẩu giá rẻ cạnh tranh mạnh và xuất khẩu thiếu ổn định. Nhiều doanh nghiệp thép sẽ có nguy cơ cắt giảm sản xuất, điều chỉnh quy mô hoạt động bởi trong khi thị trường tiêu thụ “dậm chân tại chỗ”, một số nhà máy mới vẫn đi vào hoạt động, tăng thêm nguồn cung cho thị trường. Đặc biệt các doanh nghiệp, nhà máy có quy mô lớn, có năng lực tài chính mạnh, và có thương hiệu tốt sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để cạnh tranh và giành lấy thị phần từ các doanh nghiệp nhỏ khó khăn hơn. Năm

2014, để ngành thép có hy vọng tăng trưởng lạc quan, cần phải có thêm các chính sách của chính phủ về đầu tư công, đầu tư hạ tầng, và những giải pháp hiệu quả làm sôi động thị trường bất động sản trở lại. Khó khăn về sản xuất và tiêu thụ cũng khiến ngành thép phải đối mặt với khó khăn trong việc tìm vốn và tìm đối tác cho các dự án, nhất là những dự án còn dở dang, dự án trọng điểm. Giá thép dự báo cho năm 2014 nhìn chung sẽ ít có khả năng có sóng lớn. Việc tranh thủ thời cơ, nhất là hoạt động nhập khẩu giá thấp sẽ kém thuận lợi hơn.

Năm 2014, SMC tiếp tục khắc phục khó khăn và phấn đấu hoàn thành mục tiêu chiến lược đến năm 2015, xây dựng nền tảng tốt và vững chắc cho định hướng phát triển chiến lược trong những năm tiếp theo. Phấn đấu cải thiện hiệu quả kinh doanh và đạt mức tăng trưởng cho hầu hết các chỉ số trọng yếu như tổng sản lượng tiêu thụ thép (+4,5%), doanh thu (+3,6%), lợi nhuận sau thuế (+91,2%), và cổ tức chi trả cho cổ đông (+25,0%).

↑ **4,5%**  
TỔNG SẢN LƯỢNG  
TIÊU THỤ THÉP

↑ **3,6%**  
DOANH THU

↑ **91,2%**  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

↑ **50%**  
CỔ TỨC CHI TRẢ  
CHO CỔ ĐÔNG

## CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CHỦ YẾU NĂM 2014

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2013	Tăng / giảm %
Thép xây dựng	Tấn	455.000	447.335	1,7
Thép tấm cán nóng	Tấn	180.000	161.702	11,3
Thép lá mạ	Tấn	85.000	75.792	12,1
Thép hình	Tấn	15.000	15.142	-0,9
Lưới thép hàn	Tấn	4.000	3.317	20,6
Thép khác	Tấn	11.000	14.054	-21,7
Thép xuất khẩu	Tấn	85.000	83.360	2,0
Tổng tiêu thụ thép	Tấn	750.000	717.342	4,6
Tổng tiêu thụ xi măng	Tấn	100.000	103.583	-3,5
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	10.000	9.651	3,6
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	26,1	91,2
Cổ tức	VNĐ/cổ phiếu	1.200	800	50,0

Xu hướng và mục tiêu chung của năm 2014 là tiếp tục hướng đi đã được vạch ra, xác lập sức mạnh cốt lõi của mình thông qua hoạt động kinh doanh, chế biến gia công, và phân phối thép các loại, với mục tiêu gia tăng sản lượng, thị phần, đảm bảo tính hiệu quả và luôn sẵn sàng tận dụng mọi cơ hội để phát triển đi lên

- Phát huy thế mạnh của kinh doanh chế biến thép dẹt với sự đóng góp mới thêm từ nhà máy Coil Center Tân Tạo, phấn đấu tăng tỷ lệ tiêu thụ chung trong toàn hệ thống đạt 36-37% tổng sản lượng tiêu thụ, và đảm nhận vai trò chủ yếu trong việc tạo ra hiệu quả chung.

- Thép xây dựng phấn đấu giữ vững thị phần, trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, cần tiếp tục thắt chặt quản lý rủi ro. Tập trung khai thác và giành được quyền phân phối cho các dự án FDI, nhất là các dự

án lớn nhằm đảm bảo ổn định sản lượng và an toàn

- Tiếp tục chú trọng vào hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt sản lượng xuất khẩu phấn đấu đạt tối thiểu 10% tổng sản lượng tiêu thụ, giữ vững thị trường cũ và từng bước mở rộng thị trường mới. Về nhập khẩu luôn phấn đấu đủ sản lượng cho hoạt động kinh doanh và đủ sản lượng nguyên liệu đáp ứng cho hoạt động gia công chế biến thép dẹt, đồng thời hạn chế tồn kho vượt định mức.

- Tập trung phát triển thị phần, nâng cao năng suất và nhất là đẩy mạnh hoạt động theo hướng nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thép dẹt sau gia công chế biến. Từng bước đầu tư thêm thiết bị máy móc cần thiết đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường, đồng thời đẩy mạnh công tác R&D

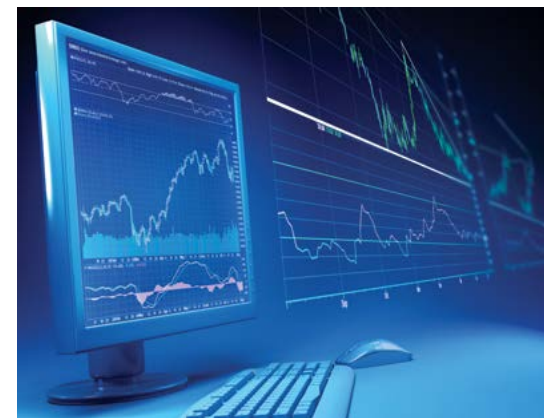


- Khối tài chính kế toán tiếp tục gia tăng yêu cầu quản lý đối với các rủi ro trong kinh doanh và tài chính, tập trung các khâu tín dụng, tỷ giá, tồn kho, công nợ... nâng hạn mức tín dụng tăng so với năm 2013 từ 5-10%. Đảm bảo lãi suất vay vốn ở mức hợp lý nhất và đáp ứng các yêu cầu về vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và vốn cho đầu tư phát triển

- Tiếp tục động viên và cải thiện chất lượng đội ngũ nhân sự, vừa đủ sức vượt qua khó khăn, vừa có sự phát triển phù hợp với sự vươn lên của doanh nghiệp. Xây dựng và tiếp tục hoàn chỉnh văn hóa doanh nghiệp trên tinh thần vì lợi ích chung, vì lợi ích khách hàng và vì tương lai lâu dài nhằm xác lập rõ nét sự khác biệt trong cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 05 NĂM (2011 - 2015)

	Mục tiêu 2011-2015	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Kế hoạch 2015
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	800.000	562.000	601.000	717.000	750.000	800.000
Tỷ lệ thép dẹt / tổng tiêu thụ (%)	40%	23%	30,1%	33,1%	36%	40%
Doanh thu (tỷ đồng)	10.000	8.940	8.964	9.650	10.000	>10.000
Tỷ lệ xuất khẩu / tổng tiêu thụ (%)	10%	0%	10,2%	11,6%	11%	10%



Với chiến lược tập trung cốt lõi và nhất quán, nhìn chung những kết quả đạt được của SMC qua các năm 2011-2013 là đáng khích lệ và đang từng bước tiến gần đến việc hoàn thành mục tiêu 5 năm để ra cho giai đoạn 2011-2015.

- Hiện nay, SMC là doanh nghiệp kinh doanh thép tấm và thép lá lớn nhất thị trường Việt Nam, đặc biệt có nguồn cung cấp và tiêu thụ mạnh thép cán nóng phi tiêu chuẩn (Secondary).

- Cơ cấu tiêu thụ sản phẩm tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực với sản lượng thép dẹt ngày một tăng cao. Dựa vào phát triển thép dẹt, SMC có cơ hội đầu tư phát triển nhà máy gia công trở thành doanh nghiệp sở hữu hệ thống Coil Center lớn nhất Việt Nam, gia tăng tỷ lệ và sản lượng tiêu thụ thép trên thị trường, phát triển lực lượng và nâng cao vị thế thương hiệu mình.

- SMC cũng đã chính thức trở thành doanh nghiệp có uy tín và sản lượng xuất khẩu sang thị trường Campuchia lớn nhất.

- SMC còn là một trong số ít doanh nghiệp ngành thép có mức lãi suất tín dụng tốt và ưu đãi nhất, góp phần gia tăng mạnh năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả cũng như đảm bảo thuận lợi cho các mặt hoạt động kinh doanh.

Với dự báo tình hình nền kinh tế và ngành năm 2014 tuy còn khó khăn nhưng sẽ có những bước tăng trưởng khả quan hơn so với năm 2013, SMC sẽ tiếp tục phấn đấu hoàn thành mục tiêu chiến lược 2015 với kết quả khả quan nhất, xây dựng nền tảng ổn định nhất cho sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp trong những năm tiếp theo.





### QUY TẮC ỨNG XỬ / ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

- Đối với khách hàng: Uy tín – Lắng nghe – Chia sẻ
  - Đối với đồng nghiệp: Tôn trọng – Đoàn kết – Học hỏi
  - Đối với công việc: Đam mê – Chủ động – Sáng tạo
- Với định hướng phát triển bền vững dựa trên nền tảng đạo đức kinh doanh, SMC luôn bám sát quy tắc đạo đức kinh doanh đã đề ra ngay từ những ngày đầu – hoạt động minh bạch, liêm chính, giữ vững chữ tín trong mọi hoạt động và đối với mọi đối tác. Trong chặng đường 25 năm hoạt động, SMC đã xây dựng được một niềm tin tốt đẹp từ khách hàng, từ nhân viên, từ đối tác, từ nhà đầu tư, từ cộng đồng đoàn thể... thể hiện rõ nét qua:
- Hơn 500 khách hàng thường xuyên
  - Đội ngũ CBNV gắn bó, tâm huyết
  - Những cổ đông, nhà đầu tư theo sát và nắm giữ cổ phiếu của DN ngay từ ngày đầu đến nay
  - Những đối tác, nhà cung cấp trong và ngoài nước với những chính sách ưu đãi đặc biệt cho SMC
  - Các giải thưởng tiêu biểu trong và ngoài nước...

### CHÍNH SÁCH CÔNG TY

#### TÍNH MINH BẠCH & TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NHÀ ĐẦU TƯ, NHÀ CUNG CẤP & KHÁCH HÀNG

Với định hướng phát triển bền vững, SMC luôn chú trọng tính minh mạch để giúp nhà đầu tư, nhà cung cấp, khách hàng có thể hiểu được cụ thể tình hình doanh nghiệp. Chính vì vậy SMC luôn quan tâm công tác công bố thông tin về tình hình hoạt động, thông tin về tài chính kế toán cũng như hàng loạt các thông tin phát sinh trong quá trình hoạt động của mình. Bên cạnh đó SMC luôn đảm bảo các thông tin được công bố rõ ràng, cung cấp đầy đủ các nội dung liên quan để nhà đầu tư, nhà cung cấp và khách hàng, dễ dàng truy cập và kiểm tra thông tin, đồng thời sẵn sàng giải trình theo yêu cầu đối với kết quả hoạt động:

- Mọi hoạt động của SMC luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Thiết lập và công bố các mục tiêu chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, cũng như công bố kết quả và đánh giá tiến độ thực hiện;
- Thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán, kiểm toán do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;
- Xây dựng, triển khai và duy trì văn hóa doanh nghiệp, trong đó chú trọng đến các vấn đề thuộc về đạo đức trong mọi hoạt động.
- Báo cáo kết quả hoạt động đúng

thời hạn, công khai trên nhiều phương tiện thông tin và đúng theo quy định của pháp luật, bên cạnh đó giải thích/ thuyết minh những nội dung chưa rõ hay tạo ra sự khó hiểu cho người sử dụng thông tin.

#### THỰC HIỆN MỤC TIÊU CAM KẾT VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN / TẠO RA GIÁ TRỊ CHO KHÁCH HÀNG

Trong suốt quá trình 25 năm hoạt động, SMC luôn đề cao giá trị chữ tín trong việc thực hiện các mục tiêu cam kết với nhà đầu tư, nhà cung cấp và khách hàng, chính vì vậy thương hiệu SMC ngày càng được đánh giá cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Đối với nhà đầu tư: SMC luôn chú trọng cung cấp thông tin 1 cách minh bạch và chịu trách nhiệm giải trình cụ thể, đảm bảo thực hiện tốt tất cả các mục tiêu đã được thông qua. Năm 2013 là năm đầu tiên SMC không hoàn thành mục tiêu chi trả cổ tức, nguyên nhân đã được giải trình cụ thể là do hiệu

**HỆ** quả kinh doanh thấp và kết quả kinh doanh thấp hơn kỳ vọng.

- Đối với nhà cung cấp, các tổ chức tín dụng: SMC luôn giữ vững chữ tín trong mọi hoạt động, cung cấp thông tin và giải trình cụ thể, chính vì vậy thương hiệu SMC đã tạo dựng được lòng tin mạnh mẽ đối với các nhà cung cấp trong và ngoài nước (Vinakyoei, Pomina, VNSteel, Hòa Phát Group, Nippon, China Steel...) và được các tổ chức tín dụng đánh giá xếp hạng cao đồng thời hỗ trợ nguồn vốn tốt cho mọi hoạt động của SMC.

- Đối với khách hàng: SMC luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn ngày càng cao những yêu cầu của khách hàng, với danh mục sản phẩm đa dạng, chất lượng cao, chính sách giá và hậu mãi hợp lý, chính vì vậy hệ thống SMC luôn duy trì 1 lượng lớn khách hàng thường xuyên, đồng thời SMC là doanh nghiệp nội địa ở phía Nam được đối tác nước ngoài xét và chọn lựa là doanh nghiệp cung cấp thép cho những dự án FDI rất lớn ở Việt Nam.

VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, SMC LUÔN CHÚ TRỌNG TÍNH MINH MẠCH ĐỂ GIÚP NHÀ ĐẦU TƯ, NHÀ CUNG CẤP, KHÁCH HÀNG CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC CỤ THỂ TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP. CHÍNH VÌ VẬY SMC LUÔN QUAN TÂM CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CŨNG NHƯ HÀNG LOẠT CÁC THÔNG TIN PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA MÌNH.

**HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

Để công ty có thể tồn tại và phát triển theo hướng bền vững trong khi ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước, đồng thời quản lý công ty một cách hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giữ được vị thế của công ty trên thị trường, SMC đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ công ty, trong đó Ban kiểm soát nội bộ có trách nhiệm:

- Kiểm soát quá trình xử lý thông tin: kiểm tra tính xác thực, đầy đủ và của thông tin, kiểm soát chặt chẽ hệ thống chứng từ, sổ sách.
- Bảo vệ tài sản (kiểm soát vật chất): Định kỳ thực hiện việc so sánh, đối chiếu giữa sổ sách kế toán và tài

sản hiện có trên thực tế.

- Phân tích rà soát: xem xét lại những việc đã được thực hiện bằng cách so sánh số thực tế với số kế hoạch, dự toán, kỳ trước để phát hiện những vấn đề bất thường (nếu có), để có thể thay đổi / điều chỉnh kịp thời chiến lược kế hoạch.

Bên cạnh Ban kiểm soát nội bộ, Công ty còn thành lập Ban quản lý và kiểm soát rủi ro với chức năng: đánh giá và phân tích những nhân tố ảnh hưởng tạo nên rủi ro cho hoạt động của Doanh nghiệp, trong đó SMC sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như: phương tiện dự báo, phân tích dữ liệu, rà soát hoạt động thường xuyên để ước lượng tầm cỡ của rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt

động, xem xét khả năng xảy ra rủi ro và những biện pháp có thể sử dụng đối phó với rủi ro.

**CÔNG TÁC QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH & THƯƠNG HIỆU**

Với SMC thương hiệu không chỉ đơn thuần là một nhãn hiệu, một cái tên mà nó bao gồm cả uy tín, chất lượng, giá cả sản phẩm dịch vụ, phong cách giao dịch và văn hoá doanh nghiệp. SMC luôn chú trọng đến công tác xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu, duy trì công tác quảng bá thông qua 03 kênh chính:

- Thông tin trong nội bộ SMC: Đó là việc phổ biến những thông tin về sản phẩm, dịch vụ, định hướng phát triển đến toàn thể cán bộ nhân viên. Bởi hơn ai hết, CBNV là những người trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng – đây là kênh truyền tải thông điệp hiệu quả từ Doanh nghiệp đến với khách hàng

- Thông tin cho báo giới, cơ quan truyền thông: SMC duy trì các hoạt động quảng bá thông tin về hoạt động, về sản phẩm dịch vụ ... thông qua các kênh truyền hình (VTV, HTV...), báo chí, tạp chí (Thời báo kinh tế sài gòn, Đầu tư tài chính, Đầu tư; Tạp chí Connection...), các trang báo mạng (diendan doanh nghiệp, thesaigontimes, diendan hoptac dau ...)

- Cung cấp thông tin cho đối tác, khách hàng, cổ đông: Thông qua các ấn phẩm Báo cáo thường niên, hồ sơ năng lực, catalogue sản phẩm... Bên cạnh đó chú trọng cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục lên website của Công ty

**QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**

**NHỮNG THAY ĐỔI LỚN VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM**

Trong năm 2013, SMC không phát hành thêm cổ phiếu làm thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành/nhiệm yết và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn. Trong năm cũng không có biến động lớn về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn và cổ đông chiến lược công ty. Một số giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan đã được thực hiện trong năm như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm cổ phiếu	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	Mua	Bán
Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám Đốc	5.141.773	17,42	5.256.273	17,81	114.500	0
Nguyễn Hữu Kinh Luân (*)	Thành viên BKS	446.154	1,51	441.154	1,49	0	5.000
Trương Tuấn Dũng Hùng	Trưởng phòng Tài chính	8.020	0,02	12.000	0,04	3.980	0
Nguyễn Thụy Như Quỳnh (*)	Chị ông Nguyễn Hữu Kinh Luân – Thành viên BKS	557.544	1,89	514.064	1,74	0	43.480
Nguyễn Vũ Nguyệt Khánh Giang	Con ông Nguyễn Văn Tiến – Phó Tổng Giám Đốc	21.000	0,07	0	0	0	21.000
Vũ Thị Kim Lan	Vợ ông Nguyễn Văn Tiến – Phó Tổng Giám Đốc	68.978	0,23	89.978	0,3	21.000	0

(\*) Các giao dịch, công bố thông tin không theo quy định bị nhắc nhở xử phạt trong năm

**THÔNG TIN CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG NGÀY 11/03/2014**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng CP	%	Số lượng CP	%	Số lượng CP	%
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	25.961.028	87,95	3.557.333	12,05	29.518.361	100,00
Cổ đông sáng lập (*)	8.573.391	29,04	0	0,00	8.573.391	29,04
Cổ đông sở hữu trên 5%	0	0,00	1.476.010	5,00	1.476.010	5,00
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	12.933.483	43,82	1.130.558	3,83	14.064.041	47,65
Cổ đông sở hữu dưới 1%	4.447.436	15,07	950.765	3,21	5.398.201	18,29
Cổ phiếu quỹ	6.718	0,02	0	0,00	6.718	0,02

(\*) Cổ đông sáng lập bao gồm 02 cổ đông sở hữu trên 5%, 01 cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%, và 01 cổ đông sở hữu dưới 1%



**TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT**

	Số lượng cổ phần phổ thông sở hữu	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Tổng số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
Cổ đông nội bộ	9.032.647	0	9.032.647	30,60
Hội đồng quản trị	7.893.439	0	7.893.439	26,74
Ban giám đốc	677.287	0	677.287	2,29
Ban kiểm soát	449.921	0	449.921	1,52
Kế toán trưởng	0	0	0	0,00
Trưởng phòng tài chính	12.000	0	12.000	0,04
Cổ đông nắm giữ >=5%	9.261.382	0	9.261.382	31,37
Nguyễn Ngọc Anh	5.256.273	0	5.256.273	17,81
Nguyễn Thị Ngọc Loan	2.529.099	0	2.529.099	8,57
Hanwa Co. Ltd	1.476.010	0	1.476.010	5,00
Cổ đông nước ngoài	3.557.333	0	3.557.333	12,05
Tổ chức	3.270.450	0	3.270.450	11,08
Cá nhân	286.883	0	286.883	0,97

**DANH SÁCH CHI TIẾT CỔ ĐÔNG CHỦ CHỐT**

Họ và tên	Chức vụ	SL CP phổ thông	SL CP hạn chế chuyển nhượng	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	5.256.273	0	5.256.273	17,81
Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó chủ tịch HĐQT – Phó TGĐ	2.529.099	0	2.529.099	8,57
Ma Đức Tú (*)	Thành viên HĐQT	82.400	0	82.400	0,28
Vũ Thị Thanh Hồng (*)	Thành viên HĐQT	660.000	0	660.000	2,24
Taira Yoshiyuki (*)	Thành viên HĐQT	1.476.010	0	1.476.010	5,00
Võ Hoàng Vũ	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	105.667	0	105.667	0,36
Nguyễn Văn Tiến	Phó TGĐ	570.499	0	570.499	1,93
Nguyễn Bình Trọng	Phó TGĐ	106.788	0	106.788	0,36
Hồ Thị Ngọc Tuyết	Trưởng BKS	6.480	0	6.480	0,02
Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên BKS	441.154	0	441.154	1,49
Trần Thụy Bích Hân	Thành viên BKS	2.287	0	2.287	0,01
Nguyễn Doãn Thành Công	Kế toán trưởng	0	0	0	0,00
Trương Tuấn Dũng Hùng	TP Tài chính	12.000	0	12.000	0,04

Ghi chú: (\*) Nắm giữ và đại diện nắm giữ

**THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA HĐQT VÀ BKS**

Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua là 1,5% lợi nhuận sau thuế của Doanh nghiệp. Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 525.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
Hội đồng quản trị		
Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch	70.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó chủ tịch	60.000.000
Võ Hoàng Vũ	Thành viên	50.000.000
Ma Đức Tú	Thành viên	50.000.000
Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên	50.000.000
Taira Yoshiyuki	Thành viên	50.000.000
Ban Kiểm Soát		
Hồ Thị Ngọc Tuyết	Trưởng ban	50.000.000
Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên	40.000.000
Trần Thụy Bích Hân	Thành viên	40.000.000

Tổng chi thù lao năm 2013 cho HĐQT và BKS là 460.000.000 đồng, phần thù lao còn lại là 65.000.000 đồng được HĐQT chia cho các thành viên giúp việc cho HĐQT. Trong năm, HĐQT đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS vượt quá số tiền theo nghị Năm quyết ĐHCĐ đã được thông qua là 390.892.076 đồng (= 1,5% x 26,1 tỷ). HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 dự kiến tổ chức vào cuối tháng 3 năm 2014 xem xét phê duyệt và thông qua số tiền đã chi như trên.

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ CỔ PHIẾU SMC**

Năm 2013, bên cạnh sự ổn định của kinh tế vĩ mô thì chính nguồn vốn rẻ sau quá trình cắt giảm lãi suất liên tục của ngân hàng nhà nước đã thấp lửa cho thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, giá vàng liên tục điều chỉnh giảm trong khi tỷ giá ngoại tệ ít biến động mạnh cũng làm thị trường chứng khoán trở thành kênh đầu tư sôi nổi và hấp dẫn hơn. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự hồi phục mạnh mẽ trong năm 2013 so với các năm trước đó với mức tăng 22% của VN-Index và mức tăng trên 18% của HNX-Index. Chỉ số VN-Index được đánh giá là 1 trong 10 chỉ số có mức phục hồi mạnh nhất thế giới và là chỉ số có mức tăng trưởng mạnh nhất khu vực Đông Nam Á năm 2013. Cùng với sức tăng của chỉ số là sự phục hồi ấn tượng về tính thanh khoản thị trường với giá trị giao dịch bình quân trên hai sàn đạt 1.380 tỷ đồng/phiên. Tổng vốn hóa thị trường năm 2013 đạt 964 nghìn tỷ đồng, tương đương 31% GDP cả nước và tăng 26% so với năm trước đó. Dòng vốn nhà đầu tư nước ngoài trong

năm tăng mạnh 54% so với cùng kỳ. Dù không còn đóng vai trò chủ đạo nhưng vốn ngoại vẫn là vốn mỗi, là nguồn châm lửa cho các sóng tăng của thị trường những năm qua mà con sóng đầu năm 2013 một lần nữa khẳng định xu hướng này. Những thay đổi trong chính sách quản lý thị trường như biên độ dao động giá được điều chỉnh, kéo dài thời gian giao dịch tại hai sàn giao dịch chứng khoán, triển khai nhiều lệnh giao dịch mới, giới thiệu các bộ chỉ số chứng khoán mới... và tiến tới việc nới room sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài đã đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ cho sự phục hồi và tăng tính thu hút của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy vậy trong năm 2013 thị trường chứng khoán trong nước vẫn phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức khi hoạt động niêm yết mới trong năm tiếp tục sụt giảm so với những năm trước trong khi số lượng doanh nghiệp bị hủy niêm yết do không đảm bảo điều kiện niêm yết trên hai sàn tăng cao kỷ lục.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU SMC

Mã chứng khoán	SMC	
Sàn niêm yết cổ phiếu	HSX	
Vốn điều lệ	295.183.610.000	Đồng
Số cổ phiếu đang niêm yết	29.518.361	Cổ phiếu
Giá cổ phiếu (ngày 31/12/2013)	12.500	Đồng
Vốn hóa thị trường	368.979.512.500	Đồng
Giá thấp nhất 52 tuần	11.900	Đồng
Giá cao nhất 52 tuần	17.000	Đồng
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu	963	Đồng
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	19.270	Đồng
P/E 2013	13,0	Lần
P/E 2014 (theo kế hoạch lợi nhuận 2014)	7,4	Lần
P/B 2013	0,6	Lần
P/B 2014	0,6	Lần

Giá cổ phiếu SMC năm 2013 có những biến động mạnh song song với tình hình kết quả kinh doanh được công bố theo từng quý trong năm. Tiếp nối đà tăng trưởng ấn tượng trong năm 2012, giá cổ phiếu SMC tiếp tục tăng mạnh 48% từ đầu năm cho đến cuối tháng 5/2013 so với mức tăng chung 23,4% trong cùng kỳ của VN-Index. Bên cạnh việc đồng hành cùng với xu hướng chung của thị trường, kết quả kinh

doanh quý 1/2013 được công bố khả quan với mức lợi nhuận sau thuế cao cùng với kết quả trúng thầu phân phối thép cho dự án Formosa là động lực chính giúp giá cổ phiếu tăng tốt hơn thị trường. Tuy nhiên sự đảo chiều của giá thép sau đó kéo theo kết quả kinh doanh lỗ trong quý 2 và hiệu quả kinh doanh duy trì ở mức thấp trong nửa cuối năm 2013 đã tác động tiêu cực trực tiếp đến giá cổ phiếu Công ty. Sau khi cán

mốc 17.000 đồng/cổ phiếu trong phiên giao dịch cuối tháng 5/2013, giá cổ phiếu SMC giảm mạnh liên tục trong ba tháng tiếp theo và dao động trong biên độ hẹp ở mức giá thấp cho đến cuối năm. Chốt năm 2013, SMC giao dịch ở mức 12.500 đồng/cổ phiếu, tuy tăng nhẹ 8,7% so với mức giá đầu kỳ, nhưng hiệu quả đầu tư nhìn chung thấp hơn nhiều so với mức tăng chung của VN-Index và các cổ phiếu khác cùng ngành.



**90,4 %**  
LNST TRẢ CỔ TỨC  
CHO CỔ ĐÔNG

Năm 2013 được xem là năm không thành công trong cả hoạt động sản xuất kinh doanh và giá trị cổ phiếu của SMC. Tuy nhiên với những triển vọng tăng trưởng tốt hơn của nền kinh tế vĩ mô và của thị trường chứng khoán trong năm 2014 cùng với nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch được giao, SMC tin tưởng vào sự đồng hành của cổ đông cũng như giá trị và thanh khoản của cổ phiếu Công ty sẽ có những cải thiện đáng kể.

HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI NGOẠI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Với kết quả lợi nhuận kinh doanh đạt được trong năm 2013 không khả quan, chỉ hoàn thành 37,3% kế hoạch được giao, SMC gặp khó khăn trong việc đảm bảo thực hiện đầy đủ việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo đúng kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó, Công ty thực hiện chi trả cổ tức chỉ bằng 53,3% kế hoạch được giao và giảm 46,7% so với năm trước đó.

Với tỷ lệ chi trả cổ tức là 800 đồng/cổ phiếu cho năm 2013, SMC đã thực hiện chi trả tổng cộng 23.614.688.800 đồng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông, tương ứng với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức cho cổ đông là 90,4%, qua đó cho thấy nỗ lực của công ty trong việc cố gắng đem lại mức cổ tức cao nhất có thể cho cổ đông trong điều kiện kết quả kinh doanh không thuận lợi dẫn đến việc không thể hoàn thành kế hoạch được giao.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông trong năm được chia ra thành hai đợt cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 1 năm 2013 là 5% bằng tiền mặt trên mệnh giá, tương ứng với 500 đồng/cổ phiếu, ngày thực hiện chi trả là 25/07/2013. Tổng số tiền thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông là 14.759.180.500 đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 là 3% bằng tiền mặt trên mệnh giá,

tương ứng với 300 đồng/cổ phiếu, ngày thực hiện chi trả là 26/03/2014. Tổng số tiền thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông là 8.855.508.300 đồng.

Bên cạnh nỗ lực đem đến mức cổ tức cao nhất có thể cho cổ đông, SMC còn thực hiện các trách nhiệm công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư một cách đầy đủ, rõ ràng, và minh bạch nhất. Có thể nói năm 2013 là một năm đầy thử thách với những biến động lớn trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, dù vậy SMC luôn chủ động công bố thông tin về hoạt động và kết quả kinh doanh theo từng tháng, quý, năm kịp thời và đầy đủ, công khai và minh bạch. Các sự kiện và hoạt động khác của SMC cũng luôn được cập nhật thường xuyên trên website của công ty, của sở giao dịch chứng khoán TP HCM, và các kênh truyền thông về kinh tế tài chính. Ban tổng giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên trách quan hệ cổ đông luôn cần trọng theo dõi, cập nhật, và chủ động trước những diễn biến bất thường của ngành, hoạt động của công ty và của thị trường chứng khoán, từ đó kịp thời công bố, đính chính, và cập nhật thông tin đến cổ đông và nhà đầu tư. Công tác lập báo cáo thường niên hàng năm cũng luôn được chú trọng, được thực hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, là cầu nối truyền tải đầy đủ thông tin, hình ảnh, sự kiện, số

liệu, kế hoạch, sẽ chia của ban lãnh đạo và mục tiêu chiến lược hoạt động trong ngắn, trung, và dài hạn của công ty đến với cổ đông và nhà đầu tư. Trong năm 2013, nhìn chung SMC đã thực hiện tốt và đầy đủ các trách nhiệm về công bố thông tin yêu cầu bởi UBCK và SGDC, tuy nhiên trong năm đã xảy ra hai trường hợp cá nhân cổ đông nội bộ và người có liên quan đến cổ đông nội bộ bị phạt do thực hiện những giao dịch mua bán cổ phiếu vi phạm yêu cầu công bố thông tin của SGDC. Theo đó, công ty cũng đã tiến hành nhắc nhở những cá nhân vi phạm, và tiếp tục cải thiện các hoạt động đối ngoại với nhà đầu tư tốt hơn nữa nhằm mang lại sự tin nhiệm, đồng hành, và hiệu quả cao nhất cho các cổ đông và nhà đầu tư tiềm năng.



Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần / vốn góp của công ty : Không có  
 Công ty có trên 50% vốn cổ phần / vốn góp do Công ty nắm giữ :

### CÔNG TY TNHH THÉP SMC

<b>Trụ sở chính</b>	Đường 1B – KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
<b>Vốn điều lệ</b>	60 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	100%
<b>Hoạt động chính</b>	Coil Center - Sản xuất, gia công xả bằng, cắt tấm các loại thép tấm lá
<b>Sản phẩm</b>	Thép lá cán nguội, thép lá cán nóng đã tây gỉ, thép lá mạ điện, thép lá mạ kẽm, thép lá mạ màu, thép không gỉ, thép hình, lưới thép hàn, cốt thép...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	979,7	1.335,7	36,3
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	29,2	44,6	52,7
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	3,6	10,9	202,8
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,5	16,6	95,3
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,9	13,3	68,4
Tổng tài sản	Tỷ đồng	254,5	457,3	79,7
Tổng nợ vay phải trả	Tỷ đồng	9,6	70,5	634,4
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	66,7	72,7	9,0
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	14,4	97,0	82,6
LNST / Doanh thu thuần	%	0,8	1,0	0,2
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	3,1	2,9	-0,2
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,8	18,3	6,5

### CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÉP SMC

<b>Trụ sở chính</b>	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
<b>Vốn điều lệ</b>	100 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	100%
<b>Hoạt động chính</b>	Coil Center - Sản xuất, gia công, xử lý thép cuộn cán nóng
<b>Sản phẩm</b>	Thép tấm cán nóng, thép tấm cán nóng phi quy cách, thép lá mạ...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.819,2	2.076,7	14,2
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	36,4	61,2	68,1

Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-1,8	10,3	n/a
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,2	12,0	46,3
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,6	8,6	-10,4
Tổng tài sản	Tỷ đồng	406,0	885,7	118,2
Tổng nợ vay phải trả	Tỷ đồng	119,5	92,6	-22,5
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	108,9	100,1	-8,1
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	109,7	92,6	-17,1
LNST / Doanh thu thuần	%	0,5	0,4	-0,1
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	2,4	1,0	-1,4
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,8	8,6	-0,2

### CÔNG TY TNHH MTV SMC BÌNH DƯƠNG

<b>Trụ sở chính</b>	Đường số 5, KCN Đồng An, P. Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
<b>Vốn điều lệ</b>	30 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	100%
<b>Hoạt động chính</b>	Kinh doanh vật liệu xây dựng, phân phối thép cho thị trường Đồng Nam Bộ
<b>Sản phẩm</b>	Bê tông cốt thép, sắt thép các loại, thép hình, thép dây, thép gân, thép tấm lá...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.320,7	1.475,3	11,7
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	24,6	23,1	-6,1
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	1,2	-0,6	n/a
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,2	0,1	-95,5
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,6	0,1	-96,2
Tổng tài sản	Tỷ đồng	263,3	276,7	5,1
Tổng nợ vay phải trả	Tỷ đồng	-	79,0	n/a
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	32,5	30,1	-7,4
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	n/a	262,5	n/a
LNST / Doanh thu thuần	%	0,2	0,01	-0,2
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	1,0	0,03	-0,1
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,0	0,33	-7,7



### CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH SMC

<b>Trụ sở chính</b>	124 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM
<b>Vốn điều lệ</b>	20 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	100%
<b>Hoạt động chính</b>	Kinh doanh vật liệu xây dựng, cung cấp thép cho thị trường khu vực Nam bộ bao gồm các tỉnh miền Tây và các khu vực lân cận TPHCM
<b>Sản phẩm</b>	Thép xây dựng các loại, xi măng, clinker...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	659,9	1.113,1	68,7
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	23,2	27,2	17,2
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	4,5	8,6	91,1
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,6	7,5	13,6
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,8	5,4	-6,9
Tổng tài sản	Tỷ đồng	126,3	211,0	67,1
Tổng nợ vay phải trả	Tỷ đồng	-	52,0	n/a
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	21,4	23,9	11,7
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	n/a	217,6	n/a
LNST / Doanh thu thuần	%	0,9	0,5	-0,4
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	4,6	2,6	-2,0
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	27,1	22,6	-4,5

### CÔNG TY TNHH MTV SMC TÂN TẠO

<b>Trụ sở chính</b>	Lô 33, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM
<b>Vốn điều lệ</b>	80 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	100%
<b>Hoạt động chính</b>	Coil Center – sản xuất gia công chế biến thép tấm các loại, kho bãi lưu trữ hàng hóa
<b>Sản phẩm</b>	Thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nóng phi quy cách (secondary), thép cường độ chịu lực cao...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Từ 18/12/2013 đến hết ngày 31/12/2013
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	47,42
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	0,39

Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	0,10
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,12
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,09
Tổng tài sản	Tỷ đồng	202,2
Tổng nợ vay phải trả	Tỷ đồng	60,0
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	80,1
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	75,0
LNST / Doanh thu thuần	%	0,2
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	0,04
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,11

### CÔNG TY CỔ PHẦN SMC HÀ NỘI

<b>Trụ sở chính</b>	Lô số 47, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội
<b>Vốn điều lệ</b>	21,28 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	82,11%
<b>Hoạt động chính</b>	Coil Center – sản xuất gia công chế biến thép tấm lá, phân phối sắt thép các loại cho thị trường miền Bắc
<b>Sản phẩm</b>	Thép xây dựng, thép lá đen, thép lá mạ, inox...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	271,9	387,6	42,6
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	10,5	12,1	15,2
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	4,3	-6,3	n/a
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,7	-5,0	n/a
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,9	-5,0	n/a
Tổng tài sản	Tỷ đồng	105,3	141,9	34,8
Tổng nợ vay phải trả	Tỷ đồng	19,8	70,7	257,1
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	26,8	21,5	-19,8
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	73,9	328,8	254,9
LNST / Doanh thu thuần	%	1,4	-1,3	-2,7
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	3,7	-3,5	-7,2
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,6	-23,3	-37,9

## CÔNG TY TNHH MTV SMC HIỆP PHƯỚC

<b>Trụ sở chính</b>	Lô C5A, Khu C, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TPHCM
<b>Vốn điều lệ</b>	30 tỷ đồng
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	100%
<b>Hoạt động chính</b>	Là cầu nối của SMC và hệ thống các cảng tại TPHCM, là hệ thống kho lưu trữ và tập trung cho thị trường TPHCM
<b>Sản phẩm</b>	Sắt thép các loại

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	0,00	0,00	0,0
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	0,00	0,00	0,0
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-0,64	-0,62	-2,5
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,60	-0,64	6,7
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-0,60	-0,64	6,7
Tổng tài sản	Tỷ đồng	28,8	29,4	2,1
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	0,0	0,0	0,0
LNST / Doanh thu thuần	%	n/a	n/a	n/a
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	-0,02	-0,02	0,0
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-0,02	-0,02	0,0

## CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

### CÔNG TY LIÊN DOANH SMC – SUMMIT

<b>Trụ sở chính</b>	Đường 1B – KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
<b>Văn phòng đại diện</b>	396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM
<b>Vốn điều lệ</b>	4.000.000 USD
<b>Tỷ lệ SMC sở hữu</b>	50%
<b>Hoạt động chính</b>	Kinh doanh phân phối các sản phẩm sắt thép đặc biệt, chất lượng cao
<b>Sản phẩm</b>	Thép coupler, thép dập uốn theo khuôn hình...

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng / Giảm %
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	333,9	994,6	197,9
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	3,5	18,1	417,1
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-0,1	4,5	n/a
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,1	4,5	n/a
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-0,1	3,9	n/a
Tổng tài sản	Tỷ đồng	117,8	234,4	99,0
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	0,0	0,0	0,0
LNST / Doanh thu thuần	%	0,0	0,4	0,4
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	0,0	1,7	1,7
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,0	4,5	4,5



# CÂN BẰNG LỢI ÍCH

Biết người biết ta  
Tiên phong trong mọi công việc  
Hài hòa lợi ích

Báo cáo tài chính kiểm toán	00
Thuyết minh báo cáo tài chính	00

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC VÀ CÁC CÔNG TY CON

## Báo cáo của Hội đồng Quản trị

## Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## MỤC LỤC

1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

### 1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính là:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Chủ tịch
Bà Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên
Ông Ma Đức Tú	Thành viên
Ông Võ Hoàng Vũ	Thành viên
Ông Taira Yoshiyuki	Thành viên
Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thụy Bích Hân	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên

### 2. Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bình Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)****3. Các đơn vị trực thuộc và công ty con**

TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
Chi nhánh Đà Nẵng	76 – 78 Bạch Đằng, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	Đường số 5, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	124 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	Lô C5A Khu C, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh.
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo	Lô 33, KCN Tân Tạo, Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
Công ty Cổ phần SMC Hà Nội	Lô số 47, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
Công ty TNHH SMC – SUMMIT	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	147/6 Ung Văn Khiêm, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**4. Các hoạt động chính**

Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox; Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

**5. Kết quả của năm tài chính**

Tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được trình bày từ trang 06 đến trang 37.

**6. Tài sản lưu động**

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

**7. Các khoản nợ bất ngờ**

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Nhóm Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

**8. Các khoản mục bất thường**

Không có những điều bất thường nào có thể làm sai lệch bất kỳ số liệu nào được nêu trong báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)****9. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

**10. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

**11. Phê duyệt của Hội đồng Quản trị**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Nguyễn Ngọc Anh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Ngày 18 tháng 02 năm 2014

Số: 094C/BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC ("Công ty") và các Công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 18 tháng 02 năm 2014, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. HCM, ngày 18 tháng 02 năm 2014

**Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam****P. GIÁM ĐỐC****KIỂM TOÁN VIÊN****NGUYỄN VĂN TUYÊN**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0111-2013-042-1

**PHAN ĐỨC DANH**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2080-2013-042-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>2.505.947.037.714</b>	<b>1.723.024.746.334</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	302.957.529.361	196.944.258.472
1. Tiền	111		135.704.729.361	91.944.258.472
2. Các khoản tương đương tiền	112		167.252.800.000	105.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>24.689.928.000</b>	<b>18.883.098.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		27.585.287.362	21.971.245.925
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(2.895.359.362)	(3.088.147.925)
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>V.03</b>	<b>938.878.834.238</b>	<b>1.092.160.256.750</b>
1. Phải thu khách hàng	131		950.532.833.707	1.040.338.914.386
2. Trả trước cho người bán	132		10.165.268.670	73.215.760.918
3. Các khoản phải thu khác	135		2.870.965.746	936.226.086
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(24.690.233.885)	(22.330.644.640)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.04</b>	<b>1.157.610.086.636</b>	<b>372.737.276.849</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.167.932.610.745	382.988.060.939
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.322.524.109)	(10.250.784.090)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>V.05</b>	<b>81.810.659.479</b>	<b>42.299.856.263</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.337.310.142	703.464.829
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		44.284.683.689	32.641.428.093
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		23.547.166.247	1.133.873.613
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		12.641.499.401	7.821.089.728
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>562.025.558.401</b>	<b>417.263.194.068</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>374.895.416.331</b>	<b>300.751.513.944</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	220.817.399.610	199.432.210.420
- Nguyên giá	222		391.513.939.125	330.742.531.655
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.696.539.515)	(131.310.321.235)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.08	46.220.503.242	38.266.812.860
- Nguyên giá	225		52.037.031.929	38.915.402.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(5.816.528.687)	(648.590.049)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	42.213.065.892	54.618.638.505
- Nguyên giá	228		42.718.679.151	56.943.236.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(505.613.259)	(2.324.597.981)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	65.644.447.587	8.433.852.159
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.10</b>	<b>92.885.635.683</b>	<b>92.895.949.682</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		43.937.677.683	41.989.326.412
2. Đầu tư dài hạn khác	258		82.470.767.544	83.278.994.814
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(33.522.809.544)	(32.372.371.544)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>V.11</b>	<b>88.982.196.766</b>	<b>17.678.037.009</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		75.330.773.755	3.973.516.289
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		9.718.930.108	10.703.043.077
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.932.492.903	3.001.477.643
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.12</b>	<b>5.262.309.621</b>	<b>5.937.693.433</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.067.972.596.115</b>	<b>2.140.287.940.402</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>2.495.496.013.922</b>	<b>1.551.187.852.029</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	V.13	2.342.461.584.300	1.406.075.733.202
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		1.094.449.659.491	696.565.282.745
2. Phải trả người bán	312		1.225.845.430.891	669.473.912.941
3. Người mua trả tiền trước	313		9.608.426.957	9.455.151.348
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		1.825.761.221	13.356.120.905
5. Phải trả người lao động	315		1.092.905.593	5.202.634.131
6. Chi phí phải trả	316		1.016.743.422	1.097.557.412
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		1.690.424.558	2.562.701.948
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.932.232.167	8.362.371.772
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>V.14</b>	<b>153.034.429.622</b>	<b>145.112.118.827</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		210.600.000	210.600.000
2. Vay và nợ dài hạn	334		152.645.857.774	73.668.620.867
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		177.971.848	-
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	71.232.897.960
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>568.623.552.508</b>	<b>583.905.867.815</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>568.623.552.508</b>	<b>583.905.867.815</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		295.183.610.000	295.183.610.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.531.767.160	153.531.767.160
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.373.000.000	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(142.489.800)	(142.489.800)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		78.999.423.263	74.085.676.265
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.652.246.243	16.652.246.243
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19.025.995.642	44.595.057.947
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>439</b>	<b>V.16</b>	<b>3.853.029.685</b>	<b>5.194.220.558</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.067.972.596.115</b>	<b>2.140.287.940.402</b>
<b>CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Nợ khó đòi đã xử lý			187.223.826	187.223.826
2. Ngoại tệ các loại - USD			1.384.939.45	408.141.61

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

**Võ Thúy Oanh**

Người lập biểu

**Đỗ Đoãn Thành Công**

Kế toán trưởng

**Nguyễn Ngọc Anh**

Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1</b>		<b>9.659.994.336.924</b>	<b>8.975.490.908.138</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		8.921.188.990	11.824.009.729
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.17</b>	<b>9.651.073.147.934</b>	<b>8.963.666.898.409</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	9.378.050.176.538	8.718.720.305.529
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>273.022.971.396</b>	<b>244.946.592.880</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	33.309.098.666	31.830.480.551
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	93.754.762.454	79.944.710.100
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		70.151.562.842	67.873.071.181
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính			957.649.437	1.062.014.790
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	119.790.869.962	81.444.677.920
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	68.517.474.800	69.262.523.895
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>24.268.962.846</b>	<b>46.125.161.516</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.23	20.531.464.011	37.945.697.207
12. Chi phí khác	32	VI.24	13.041.100.110	8.240.026.754
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>7.490.363.901</b>	<b>29.705.670.453</b>
14. Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45		1.948.351.271	(1.382.189.533)
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>33.707.678.018</b>	<b>74.448.642.436</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.25	7.310.739.359	15.606.304.004
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.26	1.299.530.399	(10.493.851.083)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>25.097.408.260</b>	<b>69.336.189.515</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho:</b>				
19. Lợi ích của Cổ đông thiểu số	61		(962.063.463)	757.876.196
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	62		26.059.471.723	68.578.313.319
<b>21. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.27</b>	<b>883</b>	<b>2.324</b>

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

**Võ Thúy Oanh**

Người lập biểu

**Đỗ Đoãn Thành Công**

Kế toán trưởng

**Nguyễn Ngọc Anh**

Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>33.707.678.018</b>	<b>74.448.642.436</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	47.463.872.536	41.618.815.909
Các khoản dự phòng	03	3.388.978.701	12.464.521.985
(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(484.727.896)	(694.541.162)
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.725.956.222)	(16.895.897.826)
Chi phí lãi vay	06	70.151.562.842	67.873.071.181
<b>Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>147.501.407.979</b>	<b>178.814.612.523</b>
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	121.773.109.750	69.724.947.695
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(784.531.608.680)	53.248.406.662
Tăng (giảm) các khoản phải trả	11	435.199.471.677	(277.749.791.354)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(52.725.306.544)	(1.355.312.716)
Tiền lãi vay đã trả	13	(69.134.819.420)	(66.775.513.769)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	17.450.019.103	(11.445.691.154)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.978.518.853	163.191.146.091
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(14.430.007.276)	(2.794.847.283)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(196.919.214.558)</b>	<b>104.857.956.695</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(147.928.054.907)	(89.703.119.988)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	5.891.000.001	2.390.760.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.100.000.000)	(176.611.333.754)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.300.000.000	176.611.333.754
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.056.351.271)	(58.509.693.293)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.102.185.833	12.374.536.098
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.607.677.495	17.309.927.892
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(141.183.542.849)</b>	<b>(116.137.589.291)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.847.712.241.440	7.743.055.827.772
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.364.845.902.281)	(7.730.859.077.301)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(6.604.654.186)	(2.049.572.708)



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(32.497.030.820)	(38.365.139.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>443.764.654.153</b>	<b>(28.217.961.637)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>105.661.896.746</b>	<b>(39.497.594.233)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	196.944.258.472	236.432.641.518
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	351.374.143	9.211.187
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>302.957.529.361</b>	<b>196.944.258.472</b>

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

**Võ Thúy Oanh**

Người lập biểu

**Đỗ Doãn Thành Công**

Kế toán trưởng

**Nguyễn Ngọc Anh**

Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

**I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC ("Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303522206 ngày 06/11/2012.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là SMC kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2006 theo Giấy phép niêm yết số 62/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006.

Hình thức sở hữu vốn: Vốn cổ phần.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 295.183.610.000 đồng, được chia thành 29.518.361 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, tất cả cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông.

**2. Tên giao dịch, trụ sở và các đơn vị trực thuộc**

Công ty có tên giao dịch quốc tế là: SMC Trading Investment Joint Stock Company. Tên viết tắt: SMC J.S.C. - Trụ sở chính đặt tại: 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. - Chi nhánh Đà Nẵng.

**3. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất - thương mại - dịch vụ - xây dựng.****4. Ngành nghề kinh doanh**

Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Sửa chữa nhà ở, trang trí nội thất. Lắp dự án đầu tư xây dựng. Kinh doanh nhà. Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

**5. Tổng số công nhân viên**

Tổng số lao động của Nhóm Công ty đến ngày 31/12/2013: 423 người.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**6. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh**

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại, và dịch vụ	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	Đường số 5, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	Lô C5A Khu C, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	124 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo	Lô số 33, KCN Tân Tạo, Bình Tân, Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ và xây dựng	100.00%	100.00%
Công ty CP SMC Hà Nội	Lô số 47, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	82.11%	82.11%
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	50.00%	50.00%
Công ty CP SX TM VT Sao Việt	147/6 Ung Văn Khiêm, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	35.00%	35.00%

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

**III. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng**

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với hệ thống Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không chủ định trình bày nhằm cung cấp các thông tin tài chính theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ ngoài Việt Nam.

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng****1. Hợp nhất báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các Công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Nhóm Công ty theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

**2. Đầu tư vào Công ty liên kết**

Đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một Công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần kết quả hoạt động của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty liên kết, Nhóm Công ty ghi nhận phần tỉ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng của Nhóm Công ty. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với Công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong Công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

**3. Đầu tư vào công ty liên doanh**

Liên doanh là thoả thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Các liên doanh được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**4. Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác**

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế được lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết mà không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

**5. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**6. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**7. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác được Công ty áp dụng theo Chuẩn mực kế toán số 10. Theo đó, Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tài sản và công nợ mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Bên cạnh đó, theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ tài chính, thì:

- Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**8. Chi phí trả trước**

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Chi phí công cụ, dụng cụ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Chi phí bảo hiểm
- Chi phí triển khai dự án
- Phí hạ tầng khu công nghiệp
- Tiền thuê đất trả trước
- Chi phí chờ phân bổ khác

**9. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

**10. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho theo phương pháp nhập sau xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**11. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

**Phần mềm máy vi tính và phần mềm kế toán**

Phần mềm máy tính và phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Khấu hao tài sản cố định**

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25 năm
Máy móc thiết bị	03 - 08 năm
Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
Dụng cụ quản lý	02 - 08 năm
Phần mềm	02 - 20 năm

**12. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty con được phân bổ trong thời gian 10 năm, bắt lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty con được ghi nhận vào thu nhập trên báo cáo tài chính hợp nhất.

**13. Hợp đồng thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hoá trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản nhằm phản ánh tỷ lệ lãi suất bình ổn phát sinh trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hoá được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính hoặc theo thời hạn thuê tài sản, nếu có cam kết là bên thuê sẽ không được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Máy móc thiết bị	06 - 08 năm
------------------	-------------

**14. Lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp**

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập với tỷ lệ là 24%, 4,5% và 2% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 21% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong kỳ; và 9,5% sẽ được trích từ lương của người lao động.

**15. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**16. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản nợ dự phòng phải trả trong tương lai chưa chắc chắn về giá trị hoặc thời gian phải trả. Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi đã xác định chắc chắn nghĩa vụ nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải trả được ghi nhận theo phương pháp lập thêm hoặc hoàn nhập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm: được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

**17. Chi phí lãi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

**18. Nguyên tắc ghi nhận vốn**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**19. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật Việt Nam.

**20. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào khối lượng dịch vụ cung cấp và người mua chấp nhận thanh toán.

**Tiền cho thuê**

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn**

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

**Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu**

Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập. Tuy nhiên, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được sẽ trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan.

**21. Ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

**22. Thuế**

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang (nếu có). Nhóm Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty TNHH MTV Cơ Khí SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Nhà máy Cơ khí - Thép SMC" bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 7 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm tài chính thứ nhất Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Công ty TNHH Thép SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất, gia công các sản phẩm thép" bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2013 là năm tài chính thứ bảy Công ty được hưởng thuế suất 15% đối với hoạt động gia công.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Công ty Cổ phần SMC Hà Nội được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, đóng gói thủy sản, kho vận và gia công thép lá cuộn" bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm tài chính thứ ba Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiền thuế đất được miễn 11 năm kể từ khi Dự án đi vào hoạt động.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

Khoản thuế phải nộp thể hiện trên sổ sách kế toán là số liệu do Nhóm Công ty ước tính. Số thuế phải nộp cụ thể sẽ được ghi nhận theo kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế.

**Thuế hiện hành**

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập Bảng cân đối kế toán.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

**23. Bên liên quan**

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.124.010.011	2.949.950.042
Tiền gửi ngân hàng (*)	134.580.719.350	88.994.308.430
Tiền gửi có kỳ hạn (01 - 03 tháng)	167.252.800.000	105.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>302.957.529.361</b>	<b>196.944.258.472</b>

(\*) Trong đó, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 1,384,939.45 USD tương đương 29.191.671.165 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay ngắn hạn (2.1)	16.000.000.000	1.200.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng, lãi suất: 6,5%/năm	4.000.000.000	-
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (2.2)	7.585.287.362	10.771.245.925
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (2.3)	(2.895.359.362)	(3.088.147.925)
Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>24.689.928.000</b>	<b>18.883.098.000</b>

**(2.1)** Khoản cho vay theo 02 hợp đồng vay, kỳ hạn từ 5 đến 9 tháng, lãi suất từ 9%/năm đến 16%/năm.**(2.2)** Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2013

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
<b>Chứng khoán đã niêm yết</b>				
Công ty CP Thép Pomina	171.700	3.976.895.462	(1.796.305.462)	2.180.590.000
<b>Chứng khoán chưa niêm yết</b>				
Công ty CP Inlaco Sài Gòn	55.000	1.830.000.000	(730.000.000)	1.100.000.000
(*) Công ty CP Tư vấn XD Tổng hợp	29.714	632.908.200	(127.770.200)	505.138.000
(*) Công ty CP Bao bì Sài Gòn	70.000	725.000.000	-	725.000.000
(*) Công ty CP Đại lý Hàng Hải VN	11.200	420.483.700	(241.283.700)	179.200.000
<b>Cộng</b>		<b>7.585.287.362</b>	<b>(2.895.359.362)</b>	<b>4.689.928.000</b>

(\*) Trong năm 2013, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ các công ty này bằng tiền là 89.486.000 đồng.

Tại ngày 31/12/2013, Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên nên số dư khoản dự phòng của các chứng khoán này được ghi nhận theo xét đoán của Ban Giám đốc.

**3. Các khoản phải thu ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	<b>(3.1)</b> 950.532.833.707	1.040.338.914.386
Trả trước cho người bán	10.165.268.670	73.215.760.918
Phải thu khác	<b>(3.2)</b> 2.870.965.746	936.226.086
<b>Cộng</b>	963.569.068.123	1.114.490.901.390

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng phải thu khó đòi	<b>(3.3)</b>	(24.690.233.885)	(22.330.644.640)
<b>Cộng</b>		<b>938.878.834.238</b>	<b>1.092.160.256.750</b>

**(3.1)** Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu thương mại	<b>(*)</b> 942.443.507.729	1.031.419.939.987
- Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số VII.1)	8.089.325.978	8.918.974.399
<b>Cộng</b>	<b>950.532.833.707</b>	<b>1.040.338.914.386</b>

(\*) Trong đó, bao gồm các khoản phải thu khách hàng có gốc ngoại tệ là 3,483,746.79 USD tương đương 73.449.155.358 đồng.

**(3.2)** Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu lãi từ tiền gửi, ký quỹ, cho vay	1.290.948.178	626.663.701
- Phải thu lãi quá hạn	164.902.087	164.902.087
- Khoản tiền cho mượn đến cá nhân	663.500.000	-
- Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số VII.1)	208.169.318	-
- Các khoản phải thu khác	543.446.163	144.660.298
<b>Cộng</b>	<b>2.870.965.746</b>	<b>936.226.086</b>

**(3.3)** Biến động dự phòng phải thu khó đòi:

Số dư đầu năm	(22.330.644.640)
Trích lập dự phòng	(8.133.248.313)
Hoàn nhập dự phòng	5.773.659.068
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(24.690.233.885)</b>

**4. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	760.128.462.935	216.719.332.616
Công cụ, dụng cụ	208.776.604	148.001.632
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (hàng gửi gia công)	-	2.336.867.866
Thành phẩm tồn kho	139.446.125.768	54.635.419.117
Hàng hoá	268.149.245.438	109.148.439.708
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(10.322.524.109)	(10.250.784.090)
<b>Cộng</b>	<b>1.157.610.086.636</b>	<b>372.737.276.849</b>

(\*) Biến động dự giảm giá hàng tồn kho:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Số dư đầu năm	(10.250.784.090)
Trích lập dự phòng	(337.547.529)
Hoàn nhập dự phòng	265.807.510
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(10.322.524.109)</b>

**5. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn (chủ yếu là công cụ, dụng cụ)	1.337.310.142	703.464.829
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	44.284.683.689	32.641.428.093
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	(5.1) 23.547.166.247	1.133.873.613
Tài sản ngắn hạn khác	(5.2) 12.641.499.401	7.821.089.728
<b>Cộng</b>	<b>81.810.659.479</b>	<b>42.299.856.263</b>

(5.1) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng để nghị hoàn (chưa có quyết định)	20,076,383,609	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	3,470,782,638	1,133,873,613
<b>Cộng</b>	<b>23,547,166,247</b>	<b>1,133,873,613</b>

(5.2) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khoản tạm ứng	5.043.419.401	481.070.000
- Ký quỹ khác	24.600.000	20.000.000
- Ký quỹ mua hàng hoá - VNĐ	2.935.000.000	2.743.359.728
- Ký quỹ mua hàng hoá (220,000.00 USD)	4.638.480.000	4.576.660.000
<b>Cộng</b>	<b>12.641.499.401</b>	<b>7.821.089.728</b>

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	137.878.039.163	17.833.740.753	58.304.757.573	16.725.994.166	330.742.531.655
Tăng	1.372.979.493	55.514.250.001	11.999.836.013	1.927.367.026	70.814.432.533
Giảm	15.960.000	697.384.571	7.699.821.444	1.629.859.048	10.043.025.063

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<b>Số dư cuối năm</b>	<b>139.235.058.656</b>	<b>172.650.606.183</b>	<b>62.604.772.142</b>	<b>17.023.502.144</b>	<b>391.513.939.125</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	30.250.747.557	66.727.958.578	23.473.467.252	10.858.147.848	131.310.321.235
Tăng	12.730.338.379	18.495.684.341	8.005.156.244	2.788.078.605	42.019.257.569
Giảm	15.960.000	433.345.791	882.795.185	1.300.938.313	2.633.039.289
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>42.965.125.936</b>	<b>84.790.297.128</b>	<b>30.595.828.311</b>	<b>12.345.288.140</b>	<b>170.696.539.515</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	07.627.291.606	51.105.782.175	34.831.290.321	5.867.846.318	99.432.210.420
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>96.269.932.720</b>	<b>87.860.309.055</b>	<b>32.008.943.831</b>	<b>4.678.214.004</b>	<b>220.817.399.610</b>

Tài sản cố định hữu hình tăng trong năm do mua mới và xây dựng cơ bản hoàn thành. Tài sản cố định hữu hình giảm do nhượng bán và chuyển sang công cụ, dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 24.888.503.799 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm không sử dụng, chờ để bán là 4.090.915.092 đồng.

Tại ngày 31/12/2013, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 79.076.590.055 đồng được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty như được trình bày tại thuyết minh số **V.13.1** và **V.14\***

**7. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	56.543.764.270	399.472.216	56.943.236.486
Tăng	-	7.393.645.525	7.393.645.525
Giảm	21.561.124.460	57.078.400	21.618.202.860
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>34.982.639.810</b>	<b>7.736.039.341</b>	<b>42.718.679.151</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	1.970.852.434	353.745.547	2.324.597.981
Tăng	67.730.217	208.946.112	276.676.329
Giảm	2.038.582.651	57.078.400	2.095.661.051
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>505.613.259</b>	<b>505.613.259</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	54.572.911.836	45.726.669	54.618.638.505
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>34.982.639.810</b>	<b>7.230.426.082</b>	<b>42.213.065.892</b>

(\*) Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng vô thời hạn tại 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh trị giá 33.607.900.000 đồng và quyền sử dụng đất tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trị giá 1.374.739.810 đồng (đang làm thủ tục chuyển quyền sở hữu mang tên Công ty).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tài sản cố định tăng trong năm do cài đặt mới; giảm do phân loại sang chi phí trả trước dài hạn.

Nguyên giá phần mềm cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 251.738.816 đồng.

Giá trị quyền sử dụng đất được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay là 33.607.900.000 đồng như được trình bày tại thuyết minh **V.13.1**.

**8. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	52.037.031.929
Khấu hao phát sinh trong năm	5.167.938.638
Khấu hao lũy kế đến 31/12/2013	5.816.528.687
<b>Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2013</b>	<b>46.220.503.242</b>

**9. Xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí liên quan đến việc lắp đặt phần mềm ERP	-	7.730.212.551
Chi phí xây dựng nhà văn phòng, nhà xưởng tại Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo (*)	65.344.447.587	-
Các công trình khác	300.000.000	703.639.608
<b>Cộng</b>	<b>65.644.447.587</b>	<b>8.433.852.159</b>

(\*) Công trình đã hoàn thành trong tháng 11/2013. Công ty đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ, kiểm toán quyết toán xây dựng cơ bản và ghi nhận tài sản cố định.

**10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

		Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	<b>(10.1)</b>	43.937.677.683	41.989.326.412
Đầu tư dài hạn khác	<b>(10.2)</b>	82.470.767.544	83.278.994.814
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	<b>(10.2)</b>	(33.522.809.544)	(32.372.371.544)
<b>Cộng</b>		<b>92.885.635.683</b>	<b>92.895.949.682</b>

(10.1) Bao gồm:

		Phần lãi (lỗ) thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty LK, LD	Cộng
	Giá trị đầu tư		

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các công ty chưa niêm yết			
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	41.640.000.000	1.882.927.683	43.522.927.683
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt (*)	1.750.000.000	(1.335.250.000)	414.750.000
<b>Cộng</b>	<b>43.390.000.000</b>	<b>547.677.683</b>	<b>43.937.677.683</b>

(\*) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt (công ty liên kết) đã nhận được Giấy xác nhận số 069/CT-TTDL ngày 04/01/2012 về việc hoàn tất các nghĩa vụ về thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Tuy nhiên, tính đến thời điểm lập báo cáo này, các bên liên quan chưa đạt được thoả thuận về việc hoàn lại giá trị đầu tư nên Công ty chưa ghi nhận giảm khoản đầu tư nêu trên.

(10.2) Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2013

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
Chứng khoán đã niêm yết				
Công ty CP Thép Pomina	1.430.000	33.599.960.344	(15.438.960.344)	18.161.000.000
Chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM				
Công ty CP Thép Biên Hòa (*)	473.170	12.175.807.200	(8.674.349.200)	3.501.458.000
Công ty CP Thép Nhà Bè	115.000	2.720.000.000	(2.409.500.000)	310.500.000
Chứng khoán chưa niêm yết				
Công ty CP Đầu tư Nam Khang (*)	450.000	9.875.000.000	-	9.875.000.000
Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất	1.400.000	14.000.000.000	(7.000.000.000)	7.000.000.000
Tổng Công ty Thép Việt Nam	1.000.000	10.100.000.000	-	10.100.000.000
<b>Cộng</b>		<b>82.470.767.544</b>	<b>(33.522.809.544)</b>	<b>48.947.958.000</b>

(\*) Trong năm 2013, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ các công ty này bằng tiền là 478.244.980 đồng.

Tại ngày 31/12/2013, Công ty không xác định được giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên do chưa thu thập được Báo cáo Kiểm toán của công ty nhận đầu tư nên số dư khoản dự phòng của các chứng khoán này được ghi nhận theo xét đoán của Ban Giám đốc.

**11. Tài sản dài hạn khác**

		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	<b>(11.1)</b>	75.330.773.755	3.973.516.289
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<b>(11.2)</b>	9.718.930.108	10.703.043.077
Tài sản dài hạn khác	<b>(11.3)</b>	3.932.492.903	3.001.477.643
<b>Cộng</b>		<b>88.982.196.766</b>	<b>17.678.037.009</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(11.1)** Bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- Phí hạ tầng khu công nghiệp trả trước		2.022.710.104	2.073.702.796
- Chi phí thuê đất trả trước	(*)	71.400.128.861	-
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		558.197.739	35.471.668
- Chi phí liên quan đến dự án Phú Mỹ chờ phân bổ		944.851.549	1.181.064.436
- Chi phí cải tạo nhà kho chờ phân bổ		26.919.192	349.949.494
- Chi phí trả trước dài hạn khác		377.966.310	333.327.895
<b>Cộng</b>		<b>75.330.773.755</b>	<b>3.973.516.289</b>

(\*) Bao gồm: chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng An, Thuận An, Bình Dương đến tháng 11 năm 2046 là 1.908.138.508 đồng; chi phí thuê đất tại Lô 33 - đường Trung Tâm, Khu công nghiệp Tân Tạo mở rộng, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh đến ngày 16/8/2050 là 52.358.656.000 đồng; chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh đến 29/12/2048 là 16.837.413.216 đồng; và chi phí đền bù tại lô đất số 47, Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay là thành phố Hà Nội) đến tháng 7/2052 là 295.921.137 đồng. Nhóm Công ty đã đạt được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các lô đất này.

**(11.2)** Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.984.920.499	5.357.544.331
- Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.074.723.016	1.752.727.950
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	2.317.844.326	3.551.468.684
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	41.302.112
- Khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	3.203.996.685	-
- Chi phí khấu hao	137.445.582	-
<b>Cộng</b>	<b>9.718.930.108</b>	<b>10.703.043.077</b>

**(11.3)** Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	3.932.492.903	3.001.477.643
<b>Cộng</b>	<b>3.932.492.903</b>	<b>3.001.477.643</b>

**12. Lợi thế thương mại****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(*)	5,262,309,621
		5,937,693,433

(\*) Giá trị còn lại của lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty Cổ phần SMC Hà Nội chờ phân bổ.

**13. Nợ ngắn hạn**

		Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ ngắn hạn	(13.1)	1,094,449,659,491	696,565,282,745
Phải trả người bán	(13.2)	1,225,845,430,891	669,473,912,941
Người mua trả tiền trước	(13.3)	9,608,426,957	9,455,151,348
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(13.4)	1,825,761,221	13,356,120,905
Phải trả người lao động		1,092,905,593	5,202,634,131
Chi phí phải trả (chi phí lãi vay)		1,016,743,422	1,097,557,412
Các khoản phải trả khác	(13.5)	1,690,424,558	2,562,701,948
Quỹ khen thưởng phúc lợi		6,932,232,167	8,362,371,772
<b>Cộng</b>		<b>2,342,461,584,300</b>	<b>1,406,075,733,202</b>

**(13.1)** bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN Tp.HCM	(a)	410.131.729.083	173.412.002.442
- NH TMCP Công Thương - CN Đồng Sài Gòn	(b)	111.000.000.000	-
- NH TMCP Công Thương - CN Quang Minh	(c)	52.428.333.974	-
- NH TNHH MTV HSBC Việt Nam	(d)	141.621.591.443	82.615.650.000
- NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tp.HCM	(e)	299.140.553.903	168.959.454.147
- NH TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM	(f)	20.000.000.000	-
- Các khoản vay từ Ngân hàng và tổ chức khác		-	254.151.347.364
- Các khoản vay từ các cá nhân	(g)	37.747.000.000	-
- Phần ngắn hạn của khoản nợ vay dài hạn	(14e)	22.380.451.088	17.426.828.792
<b>Cộng</b>		<b>1.094.449.659.491</b>	<b>696.565.282.745</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(a)** Khoản vay **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh** theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2013-HĐTDHM/NHCT900-SMC ngày 12/8/2013 với tổng hạn mức là 800,5 tỷ đồng; thời hạn vay: từ 02 - 06 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2013: đối với VNĐ là 6%/năm, USD là 3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay; quyền sử dụng đất và công trình trên đất tại số 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. HCM với giá trị ước tính là 41.034.000.000 đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **317.631.729.083 đồng** bao gồm: 276.346.654.896 đồng và 1,958,123.42 USD tương đương 41.285.074.187 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2013-HĐTDHM/NHCT900-THEP SMC ngày 01/7/2013 với hạn mức 300 tỷ đồng; thời hạn vay: 03 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2013 là 6,5%/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **62.500.000.000 đồng**.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2013-HĐTDHM/NHCT900-CO KHI SMC ngày 20/8/2013 với hạn mức 260 tỷ đồng; thời hạn vay: 03 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2013 là 6,5%/năm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **30.000.000.000 đồng**.

**(b)** Khoản vay **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn** theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 13.84.0003A/HĐTDHM ngày 30/5/2013 và các phụ lục với hạn mức tín dụng là 150 tỷ đồng, thời hạn vay: 02 tháng, lãi suất vay tại ngày 31/12/2013 là 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng số 12.39.0009B/HĐTC ngày 18/7/2012. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **59.000.000.000 đồng**.

- Hợp đồng tín dụng số 13.84.0004A/HĐTDHM ngày 30/5/2013 và các phụ lục với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, thời hạn vay: 02 tháng, lãi suất vay tại ngày 31/12/2013 là 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng bảo lãnh của Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **52.000.000.000 đồng**.

**(c)** Khoản vay **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh** theo hợp đồng tín dụng số 12.043.0019/HĐTDHM ngày 30/11/2012 và số 13.043.0021/HĐTDHM ngày 02/5/2013, thời hạn vay: 03 tháng, lãi suất vay tại ngày 31/12/2013: từ 5,8%/năm đến 6,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng số 13.43.0022/HĐTC ngày 22/02/2013. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **52.428.333.974 đồng**.

**(d)** Khoản vay **Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)** theo thư đề nghị cung cấp tiện ích số VNM 130332 giữa Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC, Công ty TNHH Thép SMC, Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC, Công ty CP SMC Hà Nội và Ngân hàng ngày 14/5/2013 với tổng hạn mức là 280 tỷ đồng; thời hạn vay: 02 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2013: từ 5,5%/năm đến 5,8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng hóa của các công ty với tổng giá trị đảm bảo là 323 tỷ đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **141.621.591.443 đồng**.

**(e)** Khoản vay **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh** theo hợp đồng tín dụng số 0104/KH/13NH ngày 26/4/2013 với hạn mức là 450 tỷ đồng; thời hạn vay: 01 - 06 tháng; lãi suất vay tại ngày 31/12/2013: từ 5,2%/năm đến 6,2%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thép SMC với tổng giá trị đảm bảo là 35.973.778.422 đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **299.140.553.903 đồng**.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(f)** Khoản vay **Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh** theo hợp đồng tín dụng số 02-12.13/HĐTDHM/TPB.THT ngày 02/12/2013 với hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, thời hạn vay: 01 tháng, lãi suất vay tại ngày 31/12/2013 là 7%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **20.000.000.000 đồng**.

**(g)** Các khoản **vay cá nhân** được thực hiện theo từng biên bản thoả thuận với thời hạn 01 năm, lãi suất huy động 7,2%/năm, tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày 25 của tháng.

**(13.2)** Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả các bên liên quan (thuyết minh số VII.1)	55.502.664.249	-
- Phải trả thương mại	(*) 1.170.342.766.642	669.473.912.941
<b>Cộng</b>	<b>1.225.845.430.891</b>	<b>669.473.912.941</b>

(\*) Trong đó, bao gồm các khoản phải trả có gốc ngoại tệ là 41,462,699.73 USD tương đương 874.127.499.262 đồng.

**(13.3)** Bao gồm các khoản người mua trả trước liên quan đến các hợp đồng mua bán thép.**(13.4)** Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng	644.460.988	6.346.902.275
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	788.741.656	6.560.891.588
- Thuế thu nhập cá nhân	392.558.577	448.327.042
<b>Cộng</b>	<b>1.825.761.221</b>	<b>13.356.120.905</b>

**(13.5)** Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	139.926.019	730.402.542
- Phải trả các bên liên quan (thuyết minh số VII.1)	1.194.750.000	1.396.777.778
- Các khoản phải trả khác	355.748.539	435.521.628
<b>Cộng</b>	<b>1.690.424.558</b>	<b>2.562.701.948</b>

**14. Nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả dài hạn khác (nhận đặt cọc cho thuê kho)	210.600.000	210.600.000
Vay và nợ dài hạn (*)	152.645.857.774	73.668.620.867
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	177.971.848	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	71.232.897.960
<b>Cộng</b>	<b>153.034.429.622</b>	<b>145.112.118.827</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(\*) Bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN Tp.HCM	(a)	49.786.000.000	62.850.000.000
- NH TMCP Công Thương - CN Đồng Sài Gòn	(b)	60.000.000.000	-
- NH TNHH MTV SHIHAN (Việt Nam)	(c)	34.683.180.000	-
- Nợ dài hạn	(d)	30.557.128.862	28.245.449.659
- Nợ dài hạn đến hạn trả	(e)	(22.380.451.088)	(17.426.828.792)
<b>Cộng</b>		<b>152.645.857.774</b>	<b>73.668.620.867</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng 09.675003/HĐTD.TDH ngày 30/7/2009, tổng hạn mức tín dụng: 99,9 tỷ đồng, thời hạn vay 7 năm, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay thực hiện dự án đầu tư nhà máy Cơ khí Thép SMC tại khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay trong tương lai. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2013 là **31.570.000.000 đồng**, trong đó, phần nợ dài hạn đến hạn trả là 11.480.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng 12.146001/HĐTD.DH ngày 12/12/2012, tổng hạn mức tín dụng: 20 tỷ đồng, thời hạn vay 78 tháng, thời gian ân hạn là 6 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 15%/năm và sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần. Mục đích vay thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm gia công thép lá cuộn tại Lô số 47, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất và quyền phát sinh liên quan đến quyền thuê đất tại Lô số 47, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thế chấp tài sản số 12.146001/HĐTC.HTTTTL ngày 12/12/2012 với giá trị tài sản thế chấp là 34.294.000.000 đồng. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2013 là **18.216.000.000 đồng**, trong đó, phần nợ dài hạn đến hạn trả là 3.168.000.000 đồng.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22/2013-HDTDDA/NHCT946-SMC TAN TAO ngày 11/9/2013 với hạn mức tín dụng 70 tỷ đồng; Mục đích: đầu tư xây dựng dự án Trung tâm gia công thép tấm tại KCN Tân Tạo; thời hạn vay: 78 tháng (trong đó, thời gian ân hạn là 12 tháng); lãi suất vay tại ngày 31/12/2013 là 10%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là **60.000.000.000 đồng**.

(c) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV SHIHAN (Việt Nam) theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/2013/SMC/HDTD01 ngày 05/4/2013 với tổng hạn mức là 3,645,000.00 USD; mục đích vay: mua dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất thép; thời hạn vay: 05 năm; lãi suất vay tại ngày 31/12/2013: 4,35%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2013 là 1,645,000.00 USD tương đương **34.683.180.000 đồng**.

(d) Bao gồm các khoản nợ dài hạn phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	USD	Tương đương VNĐ
- Hợp đồng số 2011-00090-000 ngày 21/10/2011	574.648.21	12.115.882.860
- Hợp đồng số 2011-00105-000 ngày 04/11/2011	497.246.27	10.483.940.357
- Hợp đồng số 2012-00101-000 ngày 29/11/2012	377.517.11	7.957.305.645
<b>Cộng</b>	<b>1.449.411.59</b>	<b>30.557.128.862</b>

(e) Trong đó, phần nợ dài hạn đến hạn trả có gốc ngoại tệ là 366,768.00 USD tương đương 7.732.451.088 đồng.

**15. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
(a) Vốn đầu tư chủ sở hữu	295.183.610.000	-	-	295.183.610.000
Thặng dư vốn cổ phần	153.531.767.160	-	-	153.531.767.160
(b) Vốn khác của chủ sở hữu	-	5.373.000.000	-	5.373.000.000
(c) Cổ phiếu quỹ	(142.489.800)	-	-	(142.489.800)
Quỹ đầu tư phát triển	74.085.676.265	7.703.698.578	2.789.951.580	78.999.423.263
Quỹ dự phòng tài chính	16.652.246.243	-	-	16.652.246.243
(d) Lợi nhuận chưa phân phối	44.595.057.947	26.059.471.723	51.628.534.028	19.025.995.642
<b>Cộng</b>	<b>583.905.867.815</b>	<b>39.136.170.301</b>	<b>54.418.485.608</b>	<b>568.623.552.508</b>

(a) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 295.183.610.000 đồng tương đương 29.518.361 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	29.518.361	29.518.361
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	29.518.361	29.518.361
- Cổ phiếu thường	29.518.361	29.518.361
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	(6.718)	(6.718)
- Cổ phiếu thường	(6.718)	(6.718)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>29.511.643</b>	<b>29.511.643</b>
- Cổ phiếu thường	29.511.643	29.511.643
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(b)** Vốn khác của chủ sở hữu tăng do:

	Số cuối năm
- Tăng vốn của chủ sở hữu tại công ty con từ quỹ Đầu tư phát triển	2.789.951.580
- Tăng vốn của chủ sở hữu tại công ty con từ Lợi nhuận chưa phân phối	2.583.048.420
<b>Cộng</b>	<b>5.373.000.000</b>

**(c)** Tính đến 31/12/2013, Công ty đã mua lại 6.718 cổ phần với giá mua 21.210 đồng/cổ phần làm cổ phiếu quỹ.**(d)** Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận lũy kế đến 01/01/2013	44.595.057.947
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2013	26.059.471.723
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.512.804.630)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(7.703.698.578)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	(420.000.000)
Trả cổ tức năm 2012 bằng tiền	(20.658.156.400)
Tạm ứng cổ tức năm 2013 bằng tiền	(14.755.826.000)
Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (công ty con) trả cổ tức bằng cổ phiếu	(2.583.048.420)
Khoản khác	5.000.000
<b>Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2013</b>	<b>19.025.995.642</b>

**16. Lợi ích cổ đông thiểu số**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi ích cổ đông thiểu số đầu tư vào Công ty Cổ phần SMC Hà Nội	3.853.029.685	5.194.220.558
<b>Cộng</b>	<b>3.853.029.685</b>	<b>5.194.220.558</b>

**VI. Thông tin bổ sung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****17. Doanh thu thuần**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	9.649.598.118.465	8.962.950.082.035
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.396.218.459	12.540.826.103
Hàng bán bị trả lại	(7.495.127.525)	(4.112.620.217)
Giảm giá hàng bán	(1.426.061.465)	(7.711.389.512)
<b>Cộng</b>	<b>9.651.073.147.934</b>	<b>8.963.666.898.409</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**18. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	9.377.978.436.519	8.721.619.291.511
Dự phòng (hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	71.740.019	(2.898.985.982)
<b>Cộng</b>	<b>9.378.050.176.538</b>	<b>8.718.720.305.529</b>

**19. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.112.945.404	10.863.910.232
Lãi kỳ quỹ, lãi cho vay	871.111.111	435.934.467
Lãi trái phiếu	1.535.000.000	2.700.000.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	652.679.330	528.189.581
Lãi chênh lệch tỷ giá	22.154.609.153	7.738.820.875
Lãi bán chứng khoán	2.685.963.370	5.817.607.736
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.088.620.980	3.746.017.660
Doanh thu tài chính khác	208.169.318	-
<b>Cộng</b>	<b>33.309.098.666</b>	<b>31.830.480.551</b>

**20. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	70.151.562.842	67.873.071.181
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	957.649.437	1.062.014.790
Lỗ bán chứng khoán	2.331.577.203	4.614.796.008
Lỗ chênh lệch tỷ giá	19.990.759.678	6.359.774.821
Chi phí tài chính khác	323.213.294	35.053.300
<b>Cộng</b>	<b>93.754.762.454</b>	<b>79.944.710.100</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**21. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	17.412.585.051	17.906.257.002
Chi phí vật liệu bao bì, công cụ, dụng cụ	120.796.124	236.109.582
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.684.012.939	7.372.118.690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.214.315.630	52.474.353.334
Chi phí khác bằng tiền	12.359.160.218	3.455.839.312
<b>Cộng</b>	<b>119.790.869.962</b>	<b>81.444.677.920</b>

**22. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	20.099.407.527	21.335.846.878
Chi phí dụng cụ văn phòng	975.589.868	244.720.665
Chi phí khấu hao TSCĐ	11.619.710.927	7.630.243.791
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.359.589.245	14.488.717.003
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.772.103.744	17.746.361.097
Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	1.121.955.297	1.032.641.000
Chi phí bằng tiền khác	7.569.118.192	6.783.993.461
<b>Cộng</b>	<b>68.517.474.800</b>	<b>69.262.523.895</b>

**23. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, phế liệu	10.301.867.370	4.159.009.497
Thu nhập do được hỗ trợ phí bảo lãnh	396.919.172	1.577.438.016
Thu tiền bồi thường	3.561.803.654	658.022.565
Thu lãi vi phạm hợp đồng	-	470.886.098
Thu lãi quá hạn	4.200.503.234	15.725.384.867
Xử lý kiểm kê	1.568.029.643	12.546.999.527
Điều chỉnh giảm chi phí vận chuyển năm trước	-	827.175.893
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	316.009.676
Thu nhập khác	502.340.938	1.664.771.068
<b>Cộng</b>	<b>20.531.464.011</b>	<b>37.945.697.207</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**24. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.775.223.274	2.804.790.066
Chi phí khấu hao tài sản thuê tài chính	-	648.590.023
Các khoản tiền phạt	1.073.778.597	1.932.078.321
Xử lý kiểm kê	2.814.813.894	1.427.803.444
Xử lý chênh lệch khoản thuế GTGT giữa kê khai và sổ sách	-	614.790.342
Xử lý công nợ	-	108.456.587
Thuế TNDN bổ sung năm 2012	1.747.323.790	-
Chi phí khác	629.960.555	703.517.971
<b>Cộng</b>	<b>13.041.100.110</b>	<b>8.240.026.754</b>

**25. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh tại các công ty:		
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	-	10.953.674.791
- Công ty TNHH Thép SMC	2.904.148.615	829.270.087
- Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	-	903.677.474
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC	2.441.093.721	757.082.370
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	1.932.223.465	1.332.257.725
- Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo	33.273.558	-
- Công ty Cổ phần SMC Hà Nội	-	830.341.557
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>7.310.739.359</b>	<b>15.606.304.004</b>

**26. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời chịu thuế (được khấu trừ) như sau:		
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.372.623.832	(5.357.544.331)
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	1.233.624.358	(3.551.468.684)
- Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	678.004.934	(1.752.727.950)
- Lỗ tính thuế chưa sử dụng	(3.203.996.685)	-
- Chênh lệch tỷ giá	219.273.960	(41.302.112)
- Chi phí khấu hao	-	209.191.994
<b>Cộng</b>	<b>1.299.530.399</b>	<b>(10.493.851.083)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**27. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.059.471.723	68.578.313.319
Các khoản điều chỉnh tăng / giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.059.471.723	68.578.313.319
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	29.511.643	29.511.643
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>883</b>	<b>2.324</b>

**28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	3.480.822.121.837	2.739.281.465.899
Chi phí nhân công	46.110.825.514	45.552.670.549
Chi phí khấu hao	47.463.872.536	40.970.225.860
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.520.545.981	99.832.647.023
Chi phí khác bằng tiền	26.218.149.980	22.584.826.881
<b>Cộng</b>	<b>3.721.135.515.848</b>	<b>2.948.221.836.212</b>

**VII. Thông tin khác****1. Số dư và nghiệp vụ với các bên liên quan**

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Số dư	Phải thu / (phải trả)
		Phải thu	8.089.325.978
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	Công ty liên doanh	Phải thu khác	208.169.318
		Phải trả	(55.502.664.249)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	Công ty liên kết	Phải trả khác	(1.194.750.000)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
		Bán hàng hoá	574.297.826.133
Công ty TNHH SMC - SUMMIT	Công ty liên doanh	Cung cấp dịch vụ	2.462.452.840
		Chi phí lãi vay	(2.597.444.443)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	Công ty liên kết	Mua hàng hoá	(433.324.745.878)

**2. Cam kết khác**

- Công ty cam kết cho thuê 01 dây chuyền máy cắt thép lá và 01 dây chuyền xả băng thép lá đến Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (công ty con) theo hợp đồng thuê mua tài sản máy móc thiết bị số 434/SMC-2012; 435/SMC-2012 ngày 05/11/2012 và các phụ lục:

- + Thời gian thuê: từ ngày 01/11/2012 đến 31/12/2020. Công ty Cổ phần SMC Hà Nội sẽ được toàn quyền sở hữu tài sản tại thời điểm hoàn tất thanh toán toàn bộ giá trị tài sản thuê mua theo hợp đồng.
- + Tiền thuê mua: 6.225.000.000 đồng / năm (chưa bao gồm VAT). Đơn giá này sẽ được xem xét lại tại ngày 01/01 mỗi năm và điều chỉnh (nếu có) bằng phụ lục hợp đồng với mức tăng/giảm tối đa +/-10% tiền thuê mua.
- + Thanh toán tiền thuê: ân hạn 02 tháng kể từ ngày 01/11/2012 và thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Công ty không có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán đòi hỏi phải thực hiện những điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**4. Báo cáo bộ phận**

Tại ngày 31/12/2013, Công ty báo cáo hoạt động các bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý như sau:

	<b>Hồ Chí Minh</b>	<b>Bình Dương</b>	<b>Bà Rịa - Vũng Tàu</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>Loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	5.569.074.803.442	1.163.847.847.110	2.621.854.996.501	296.295.500.881	-	9.651.073.147.934
Giữa các bộ phận	2.994.691.147.539	311.404.476.006	790.523.395.824	91.342.475.741	(4.187.961.495.110)	-
<b>Tổng cộng doanh thu thuần</b>	<b>8.563.765.950.981</b>	<b>1.475.252.323.116</b>	<b>3.412.378.392.325</b>	<b>387.637.976.622</b>	<b>(4.187.961.495.110)</b>	<b>9.651.073.147.934</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Lợi nhuận gộp	134.680.090.782	22.962.113.970	104.796.839.507	10.583.927.137	-	273.022.971.396
Chi phí hoạt động	(107.227.370.437)	(18.025.450.869)	(52.539.091.181)	(10.516.432.275)	-	(188.308.344.762)
Thu nhập tài chính	30.000.468.417	572.416.477	2.678.565.601	57.648.171	-	33.309.098.666
Chi phí tài chính	(65.095.996.104)	(3.975.201.232)	(20.091.071.973)	(4.592.493.145)	-	(93.754.762.454)
Lợi nhuận / (lỗ) khác	(1.299.664.751)	763.893.483	6.653.764.543	1.372.370.626	-	7.490.363.901
Lợi nhuận đầu tư LD, LK	1.948.351.271	-	-	-	-	1.948.351.271
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(6.994.120.822)</b>	<b>2.297.771.829</b>	<b>41.499.006.497</b>	<b>(3.094.979.486)</b>	<b>-</b>	<b>33.707.678.018</b>
Chi phí thuế TNDN	(1.998.756.396)	(34.184.722)	(6.577.328.640)	-	-	(8.610.269.758)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(8.992.877.218)</b>	<b>2.263.587.107</b>	<b>34.921.677.857</b>	<b>(3.094.979.486)</b>	<b>-</b>	<b>25.097.408.260</b>
<b>Tài sản và nợ phải trả</b>						
Tài sản của bộ phận	1.573.912.060.424	245.447.861.717	1.133.718.749.337	105.174.994.529	-	3.058.253.666.007
Tài sản thuế hoãn lại	6.985.646.488	1.300.402.053	1.432.881.567	-	-	9.718.930.108
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.580.897.706.912</b>	<b>246.748.263.770</b>	<b>1.135.151.630.904</b>	<b>105.174.994.529</b>	<b>-</b>	<b>3.067.972.596.115</b>
<b>Nợ phải trả của bộ phận</b>	<b>1.876.318.519.823</b>	<b>86.986.702.100</b>	<b>442.184.471.382</b>	<b>90.006.320.617</b>	<b>-</b>	<b>2.495.496.013.922</b>
Mua sắm tài sản cố định	70.223.879.992	-	23.020.158.404	635.668.682	-	93.879.707.078
Chi phí khấu hao	10.800.165.570	599.496.573	30.876.409.626	5.180.325.106	-	47.456.396.875

**4. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2012, Công ty báo cáo hoạt động các bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý như sau:

	<b>Hồ Chí Minh</b>	<b>Bình Dương</b>	<b>Bà Rịa - Vũng Tàu</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>Loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	5.412.424.046.566	1.311.463.064.342	2.183.888.276.158	55.891.511.343	-	8.963.666.898.409
Giữa các bộ phận	2.274.788.164.836	9.227.723.619	615.055.608.962	215.979.641.334	(3.115.051.138.751)	-
<b>Tổng cộng doanh thu thuần</b>	<b>7.687.212.211.402</b>	<b>1.320.690.787.961</b>	<b>2.798.943.885.120</b>	<b>271.871.152.677</b>	<b>(3.115.051.138.751)</b>	<b>8.963.666.898.409</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Lợi nhuận gộp	147.365.046.047	21.592.562.314	65.487.004.556	10.501.979.963	-	244.946.592.880
Chi phí hoạt động	(82.678.671.853)	(16.497.369.656)	(45.446.567.917)	(6.084.592.389)	-	(150.707.201.815)
Lợi nhuận / (lỗ) khác	13.452.821.579	982.775.222	14.844.141.085	425.932.567	-	29.705.670.453
Thu nhập tài chính	28.151.637.698	146.585.750	2.943.780.508	588.476.595	-	31.830.480.551
Chi phí tài chính	(59.586.697.873)	(3.342.839.391)	(16.708.547.500)	(306.625.336)	-	(79.944.710.100)
Lợi nhuận đầu tư LD, LK	(1.316.765.945)	-	(65.423.588)	-	-	(1.382.189.533)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>45.387.369.653</b>	<b>2.881.714.239</b>	<b>21.054.387.144</b>	<b>5.125.171.400</b>	<b>-</b>	<b>74.448.642.436</b>
Chi phí thuế TNDN	(5.490.216.192)	430.909.301	777.195.527	(830.341.557)	-	(5.112.452.921)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>39.897.153.461</b>	<b>3.312.623.540</b>	<b>21.831.582.671</b>	<b>4.294.829.843</b>	<b>-</b>	<b>69.336.189.515</b>
<b>Tài sản và nợ phải trả</b>						
Tài sản của bộ phận	1.382.933.472.996	231.957.583.555	435.481.185.164	79.212.655.610	-	2.129.584.897.325
Tài sản thuế hoãn lại	6.795.716.324	1.334.586.775	2.572.739.978	-	-	10.703.043.077
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.389.729.189.320</b>	<b>233.292.170.330</b>	<b>438.053.925.142</b>	<b>79.212.655.610</b>	<b>-</b>	<b>2.140.287.940.402</b>
<b>Nợ phải trả của bộ phận</b>	<b>1.203.783.123.331</b>	<b>9.604.274.578</b>	<b>313.556.170.890</b>	<b>24.244.283.230</b>	<b>-</b>	<b>1.551.187.852.029</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**5. Quản lý rủi ro tài chính****5.1 Rủi ro thị trường****a. Rủi ro giá**

Nhóm Công ty có các hoạt động đầu tư vốn vào các công ty niêm yết và chưa niêm yết và chịu rủi ro biến động giá của các khoản đầu tư này. Các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến kết quả của các khoản đầu tư này bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty được đầu tư và điều kiện thị trường. Ban Điều hành quản lý rủi ro liên quan đến yếu tố kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty được đầu tư bằng cách chọn lựa các ngành nghề kinh doanh và các công ty để đầu tư. Yếu tố rủi ro liên quan đến điều kiện thị trường tự bản thân nó bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế chung của Việt Nam và các hành vi của các nhà đầu tư, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ban Điều hành. Những yếu tố này đã dẫn đến các điều kiện thị trường biến động nhiều trong những năm vừa qua.

**b. Rủi ro tiền tệ**

Nhóm Công ty chịu rủi ro tỷ giá trên các giao dịch mua và bán bằng các đồng tiền tệ không phải là đồng Việt Nam. Ngoại tệ có rủi ro này chủ yếu là đồng Đô la Mỹ ("USD").

Nhóm Công ty đảm bảo rằng mức độ rủi ro tiền tệ thuần được duy trì ở một mức độ có thể chấp nhận được bằng cách mua hoặc bán các ngoại tệ theo tỷ giá thực hiện tại thời điểm khi cần thiết để hạn chế sự mất cân bằng trong ngắn hạn. Ban Điều hành không thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro tiền tệ sau khi đã cân nhắc chi phí của việc sử dụng các công cụ tài chính phòng ngừa rủi ro có thể vượt mức rủi ro tiềm tàng của biến động tỷ giá.

Rủi ro tiền tệ của Nhóm Công ty đối với USD như sau:

	USD	Tương đương VNĐ
<b>Tài sản tài chính</b>		
- Tiền gửi ngân hàng	1.384.939.45	29.191.671.165
- Phải thu khách hàng	3.483.746.79	73.449.155.358
- Ký quỹ	220.000.00	4.638.480.000
<b>Cộng</b>	<b>5.088.686.24</b>	<b>107.279.306.523</b>
<b>Nợ tài chính</b>		
- Vay và nợ ngắn hạn	2.324.891.42	49.017.525.270
- Phải trả người bán	41.462.699.73	874.127.499.262
- Vay và nợ dài hạn	2.727.643.59	57.507.857.774
<b>Cộng</b>	<b>46.515.234.74</b>	<b>980.652.882.306</b>
<b>Mức rủi ro tiền tệ</b>	<b>(41.426.548.50)</b>	<b>(873.373.575.783)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, nếu đồng Đô la Mỹ mạnh/(yếu) đi 5% so với đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận kế toán trước thuế của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 sẽ (thấp)/cao hơn một khoản là (43.668.678.789 đồng) Việt Nam do (lỗ)/lãi chuyển đổi tỷ giá trên số dư các công cụ tài chính bằng đồng Đô la Mỹ còn lại.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**c. Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay của Nhóm Công ty.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Nhóm Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với biến động lãi suất là tăng/(giảm) 2% thì:

Tài sản có lãi suất	31/12/2013	Biến động lãi suất 2% (*)
- Tiền gửi Ngân hàng	167.252.800.000	3.345.056.000
- Ký quỹ	7.573.480.000	151.469.600
<b>Cộng</b>	<b>174.826.280.000</b>	<b>3.496.525.600</b>
Nợ phải trả có lãi suất	31/12/2013	Biến động lãi suất 2%
- Các khoản vay và nợ	1.247.095.517.265	24.941.910.345
<b>Cộng</b>	<b>1.247.095.517.265</b>	<b>24.941.910.345</b>
<b>Chênh lệch</b>		<b>(21.445.384.745)</b>

(\*) Biến động lãi suất 2% = tổng số dư Tài sản có lãi suất hoặc tổng số dư Nợ phải trả có lãi suất x 2%.

Ảnh hưởng lãi/(lỗ) đến lợi nhuận trước thuế của Nhóm Công ty do biến động lãi suất (với giả định mức biến động là 2%) là (21.445.384.745 đồng).

**5.2 Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán là rủi ro Nhóm Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Chính sách của Nhóm Công ty là thường xuyên giám sát các yêu cầu thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo Nhóm Công ty có thể duy trì dự trữ tiền mặt đầy đủ để có thể đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và trung hạn. Việc nắm giữ tiền mặt của Nhóm Công ty và dòng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động được cho là đầy đủ để có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn trong năm tài chính tới của Nhóm Công ty.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Tại ngày 31/12/2013	Dưới 01 năm	Từ 01 đến 05 năm	Cộng
- Các khoản vay và nợ	1.094.449.659.491	152.645.857.774	1.247.095.517.265
- Phải trả người bán	1.225.845.430.891	-	1.225.845.430.891
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.825.761.221	-	1.825.761.221
- Phải trả người lao động	1.092.905.593	-	1.092.905.593
- Các khoản phải trả khác và chi phí phải trả	2.707.167.980	210.600.000	2.917.767.980
<b>Cộng</b>	<b>2.325.920.925.176</b>	<b>152.856.457.774</b>	<b>2.478.777.382.950</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Nhóm Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là khá cao. Nhóm Công ty tin tưởng vẫn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**Tài sản đảm bảo**

Nhóm Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình cho các khoản vay của Nhóm Công ty (thuyết minh tại mục số 13.1 và 14\* - phần Thuyết minh các Báo cáo Tài chính).

**Đo lường theo giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn, tiền gửi Ngân hàng và các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác là gần bằng với giá trị của chúng.

**Dưới đây là chi tiết giá trị hợp lý của các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn:**

	So sánh với giá thị trường		Đơn vị tính: 1.000 đồng	
	Giá trị sổ sách	Tăng	Giảm	Dự phòng
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>				
Chứng khoán vốn niêm yết	3.976.895	-	(1.796.305)	2.180.590 (1.796.305)
Chứng khoán vốn chưa niêm yết	3.608.392	-	(1.099.054)	2.509.338 (1.099.054)
Tiền gửi có kỳ hạn	4.000.000	-	-	4.000.000 -
Cho vay	16.000.000	-	-	16.000.000 -
<b>Các khoản đầu tư dài hạn</b>				
Chứng khoán vốn niêm yết	33.599.960	-	(15.438.960)	18.161.000 (15.438.960)
Chứng khoán vốn giao dịch trên sàn UPCOM	14.895.807	-	(11.083.849)	3.811.958 (11.083.849)
Chứng khoán vốn chưa niêm yết (*)	77.912.678	-	(7.000.000)	70.912.678 (7.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>153.993.733</b>	<b>-</b>	<b>(36.418.169)</b>	<b>117.575.564 (36.418.169)</b>

(\*) Bao gồm cả khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác.

Tại ngày 31/12/2013, đối với các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn khác: do Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nên Công ty ghi nhận theo giá gốc đầu tư ban đầu hoặc theo giá trị xét đoán của Ban Giám đốc.

**5.3. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro Nhóm Công ty bị thiệt hại về tài chính nếu một khách hàng hoặc một đối tác của công cụ tài chính không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của họ, và rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

**Phải thu khách hàng và phải thu khác**

Mức độ rủi ro tín dụng của Nhóm Công ty bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các đặc điểm riêng biệt của từng khách hàng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ban Điều hành đã thiết lập các chính sách tín dụng, theo đó, mỗi một khách hàng mới phải được phân tích kỹ về mức độ tín nhiệm trước khi Nhóm Công ty đưa ra các điều kiện và điều khoản giao hàng và thanh toán. Hạn mức mua hàng được thiết lập cho từng khách hàng, thể hiện khoản tiền cao nhất mà khách hàng có thể mua mà không cần phải có sự chấp thuận của Ban Điều hành. Khách hàng nào không được thông qua xếp hạng tín nhiệm chỉ có thể giao dịch với Nhóm Công ty với điều kiện trả tiền trước.

Nhóm Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với các phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại lớn cụ thể đối với từng khách hàng và mức độ thiệt hại tổng thể của nhóm tài sản tài chính tương tự, được xác định khi các rủi ro này có thể đã xảy ra nhưng chưa được phát hiện. Mức độ thiệt hại tổng thể được xác định dựa trên dữ liệu thống kê về thanh toán trong quá khứ của các tài sản tài chính tương tự.

**Số dư ngân hàng**

Nhóm Công ty có số dư tiền gửi với các tổ chức tín dụng trong nước. Ban Điều hành không nhận thấy một khoản thiệt hại nào đối với kết quả hoạt động của các tổ chức tín dụng này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó được trình bày trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Nhóm Công ty là tiền gửi Ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

**Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị suy giảm giá trị**

Tiền gửi Ngân hàng là các khoản tiền gửi ở các Ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao ở Việt Nam. Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác mà không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các công ty có quá trình thanh toán tốt cho Nhóm Công ty.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán và phải thu khác của Công ty không quá hạn và không bị suy giảm giá trị là 928.201.483.081 đồng Việt Nam.

**Tài sản tài chính quá hạn và / hoặc suy giảm giá trị**

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được xác định là có suy giảm giá trị và sự tăng giảm của dự phòng giảm giá trị liên quan như sau:

Giá trị ghi sổ	Số cuối năm
Tổng gộp	35.367.585.042
Trừ dự phòng giảm giá trị	(24.690.233.885)
<b>Giá trị thuần của khoản phải thu này</b>	<b>10.677.351.157</b>
<b>Dự phòng giảm giá trị</b>	
Số dư đầu năm	(22.330.644.640)
Tăng (do trích lập dự phòng)	(8.133.248.313)
Giảm do hoàn nhập	5.773.659.068
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(24.690.233.885)</b>



A PROFESSIONAL STEEL DISTRIBUTOR

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 3899 2299 - Fax: (84-8) 3898 0909

[www.smc.vn](http://www.smc.vn)

